

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU

| | | |
|-------|--|----|
| 1 | Hướng dẫn cài đặt..... | 4 |
| 1.1 | Cài đặt trên máy chủ..... | 4 |
| 1.1.1 | Internet Information Services (IIS) | 4 |
| 1.1.2 | Microsoft .NET Framework 3.5 SP1..... | 7 |
| 1.1.3 | SQL Server 2005/ 2008 | 9 |
| 1.2 | Cài đặt/ Cấu hình Internet Information Services (IIS)..... | 16 |
| 1.2.1 | Exam - Phần thi của sinh viên | 16 |
| 1.2.2 | Monitor 1 - Cán bộ coi thi..... | 22 |
| 1.2.3 | Monitor 2 - Trung tâm CNTT..... | 27 |
| 1.2.4 | Upload Service | 33 |
| 1.3 | Hướng dẫn cài đặt phần quản lý..... | 38 |
| 1.3.1 | Đào tạo..... | 38 |
| 1.3.2 | Khảo thí | 41 |
| 1.3.3 | Trung tâm CNTT | 44 |
| 1.3.4 | Máy trạm (Máy sinh viên thi) | 48 |
| 2 | Hướng dẫn sử dụng phần mềm thi trắc nghiệm | 51 |
| 2.1 | Hướng dẫn cho phòng đào tạo..... | 51 |
| 2.1.1 | Đăng nhập..... | 51 |
| 2.1.2 | Đổi mật khẩu..... | 52 |
| 2.1.3 | Tổ chức thi | 52 |
| 2.2 | Hướng dẫn khảo thí | 56 |
| 2.2.1 | Hướng dẫn phần mềm thi..... | 56 |
| 2.3 | Hướng dẫn cho Trung tâm CNTT | 60 |
| 2.3.1 | Kiểm tra dữ liệu/ Duyệt ca thi (Exam manager) | 60 |
| 2.3.2 | Kích hoạt ca thi (Monitor full)..... | 61 |
| 2.4 | Hướng dẫn cán bộ coi thi/ giám thị (Monitor) | 65 |
| 2.5 | Hướng dẫn cho sinh viên | 69 |
| 3 | Hướng dẫn sử dụng phần mềm ngân hàng | 72 |
| 3.1 | Hướng dẫn soạn đề thi trên tập tin Microsoft Office Word | 72 |
| 3.1.1 | Hướng dẫn soạn câu hỏi đơn..... | 72 |
| 3.1.2 | Hướng dẫn soạn câu hỏi nhóm | 73 |
| 3.1.3 | Hướng dẫn soạn câu hỏi có âm thanh..... | 77 |
| 3.2 | Chức năng nhập câu hỏi vào ngân hàng..... | 78 |

| | | |
|-------|--|----|
| 3.2.1 | Cập nhật từ gói câu hỏi..... | 78 |
| 3.2.2 | Hướng dẫn nhập câu hỏi vào ngân hàng từ tập tin word | 80 |
| 3.3 | Chức năng quản lý câu hỏi..... | 81 |
| 3.4 | Chức năng rút trích đề thi từ ngân hàng | 84 |

LỜI NÓI ĐẦU

Kính thưa quý thầy cô.

Với sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghệ thông tin (CNTT) thì việc ứng dụng CNTT vào thực tiễn là nhu cầu rất thiết thực, đặc biệt trong môi trường giáo dục.

Nhằm hỗ trợ cho quý thầy cô cũng như quý trường khai thác được thế mạnh của CNTT trong việc dạy và học. Với mục tiêu giảm chi phí, giảm thời gian và đảm bảo tính công khai, minh bạch trong việc thi và tổ chức thi. Chúng tôi đã nghiên cứu và xây dựng thành công bộ ứng dụng hỗ trợ thi và tổ chức thi đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nghiệp vụ, đồng thời giúp tiết kiệm được chi phí rất lớn. Bộ phần mềm gồm hai Module được xây dựng dưới dạng ứng dụng Web rất dễ sử dụng.

Module “Quản lý và tổ chức thi trắc nghiệm trên máy tính”.

Module “Quản lý và xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm”.

Module “Quản lý và tổ chức thi trắc nghiệm trên máy tính” là Module chính của phần mềm thi trắc nghiệm, Module này hỗ trợ cho phép các phòng ban phối hợp thực hiện việc tổ chức thi, phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch thi, phòng Khảo thí quản lý đề thi và tổ chức thi, Trung tâm CNTT giám sát và kích hoạt ca thi.

Module “Quản lý và xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm” là một Module độc lập với Module “Quản lý và tổ chức thi trắc nghiệm trên máy tính”, module này hỗ trợ việc xây dựng, đóng gói và quản lý ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm.

Hiện nay bộ phần mềm này đã được triển khai ở một số trường Cao đẳng, Đại học. Cơ bản về nghiệp vụ thi và tổ chức thi là giống nhau, tuy nhiên qui trình của mỗi trường có thể khác nhau. Do đó chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp chân thành của quý thầy cô và quý trường để chúng tôi tiếp tục hoàn thiện hơn.

Trân trọng

Nhóm xây dựng chương trình.

1 Hướng dẫn cài đặt

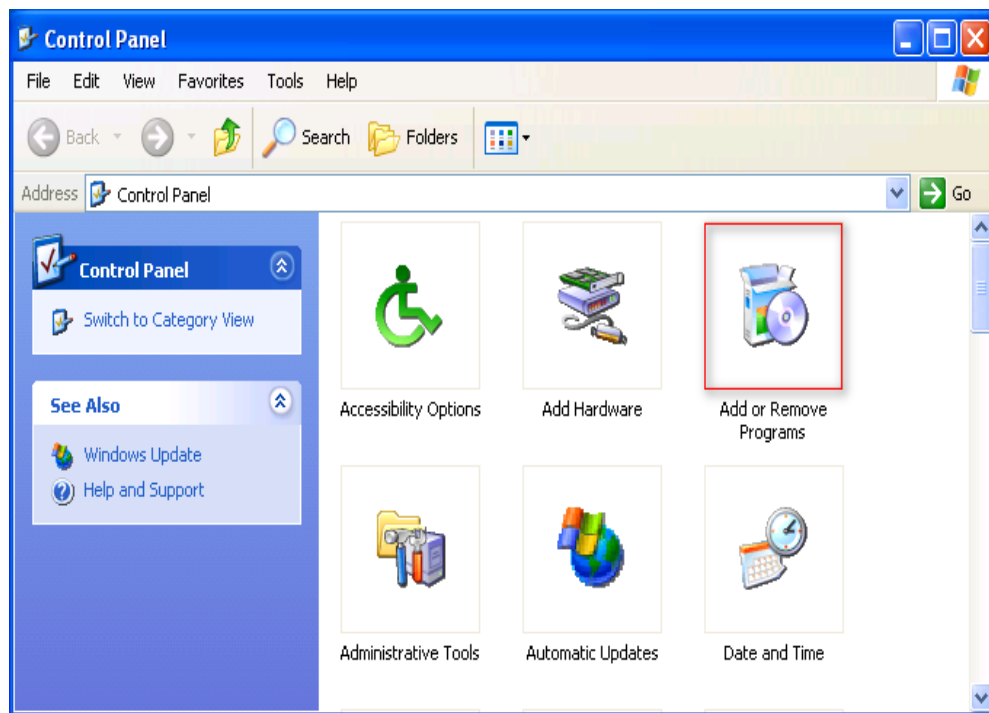
1.1 Cài đặt trên máy chủ

1.1.1 Internet Information Services (IIS)

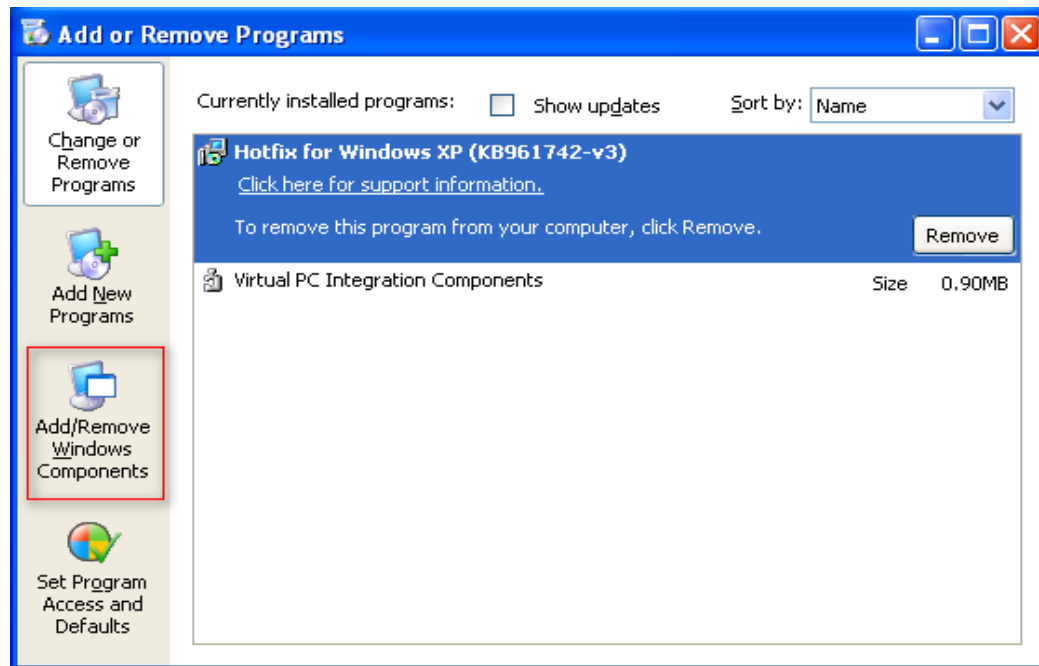
- Vào menu Start, click chọn Control Panel



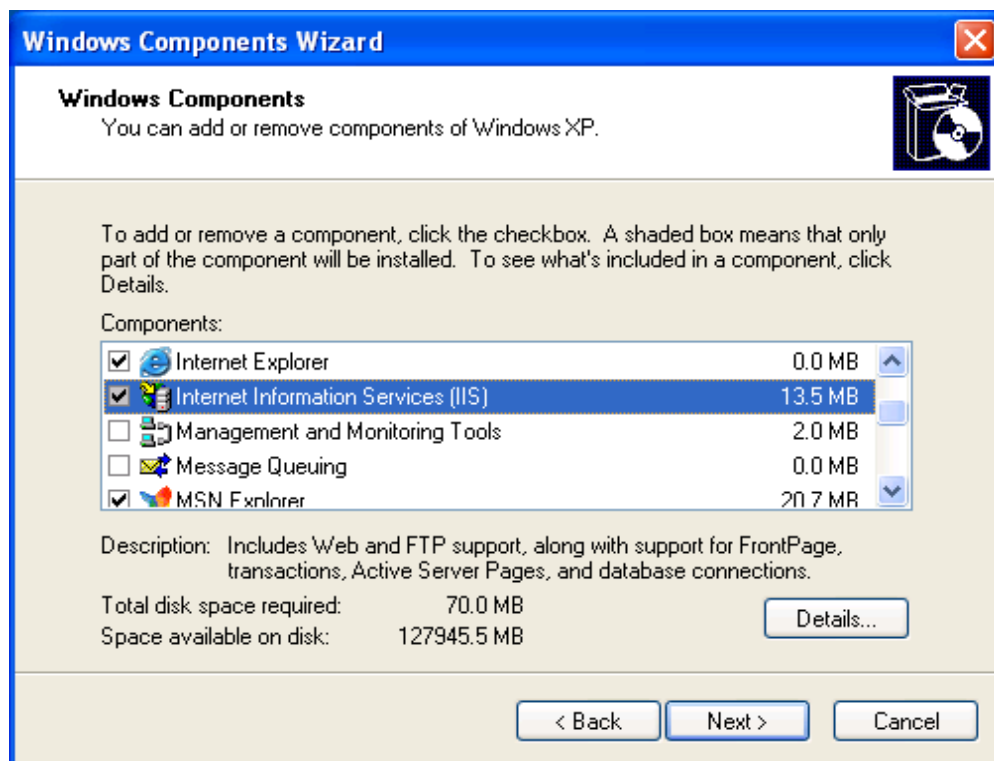
- Bấm double click vào mục Add or Remove Programs



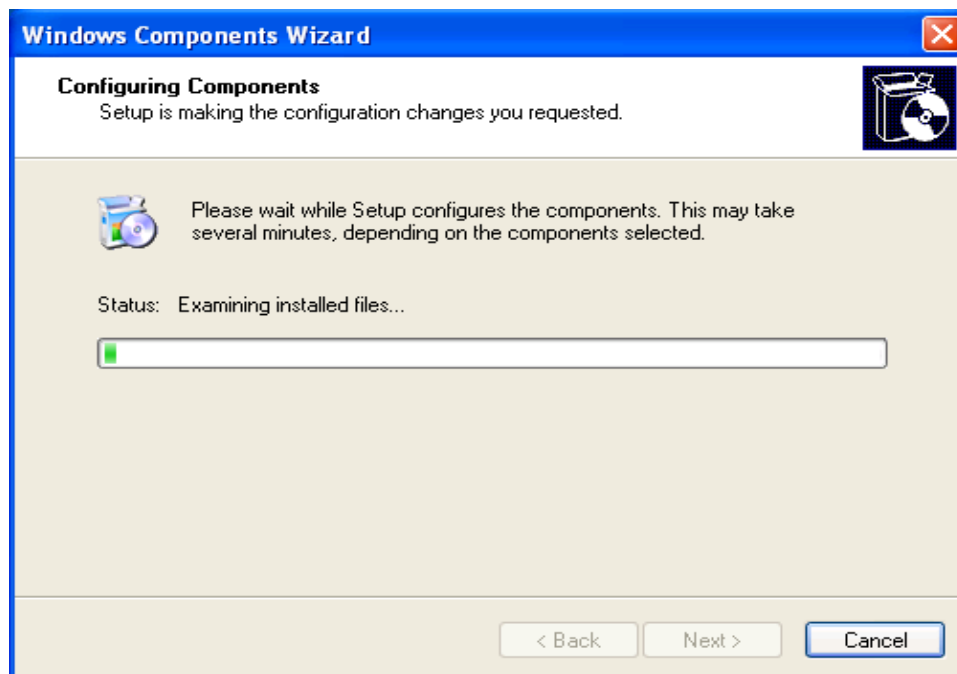
- Chọn vào Add/ Remove Windows Components



- Trong cửa sổ tiếp theo, chọn mục Internet Information Services (IIS). Click Next để tiếp tục



- Quá trình cài đặt diễn ra trong vài phút.



- Hoàn thành quá trình cài đặt, click Finish

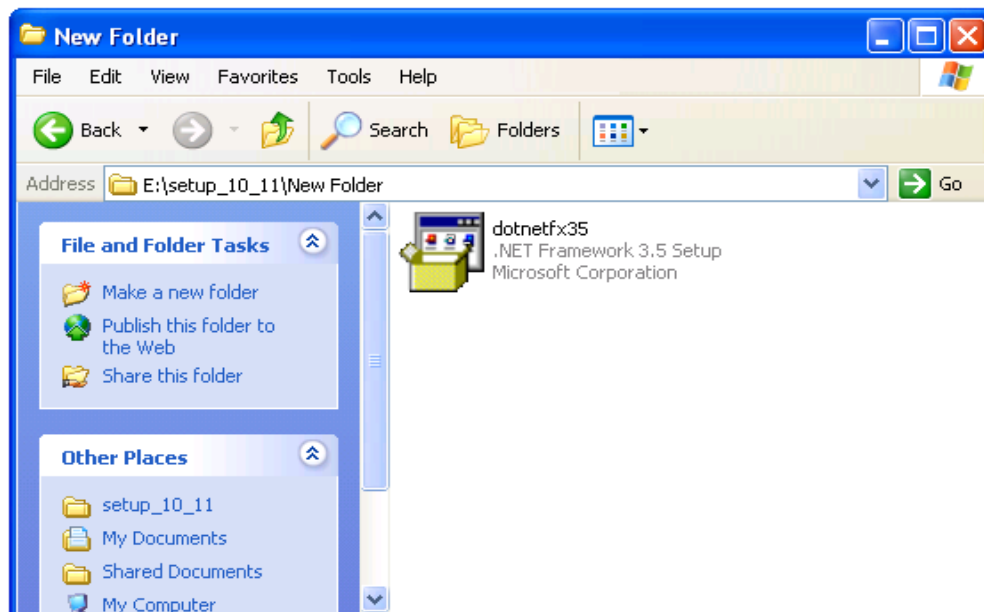


- **Chú ý:** Đề kiểm tra Internet Information Services (IIS) được cài đặt thành công, mở Internet Explorer lên. Trên dòng địa chỉ (Address), gõ vào chữ "localhost", nhấn Enter. Nếu xuất hiện trang như dưới đây có nghĩa là đã cài thành công.

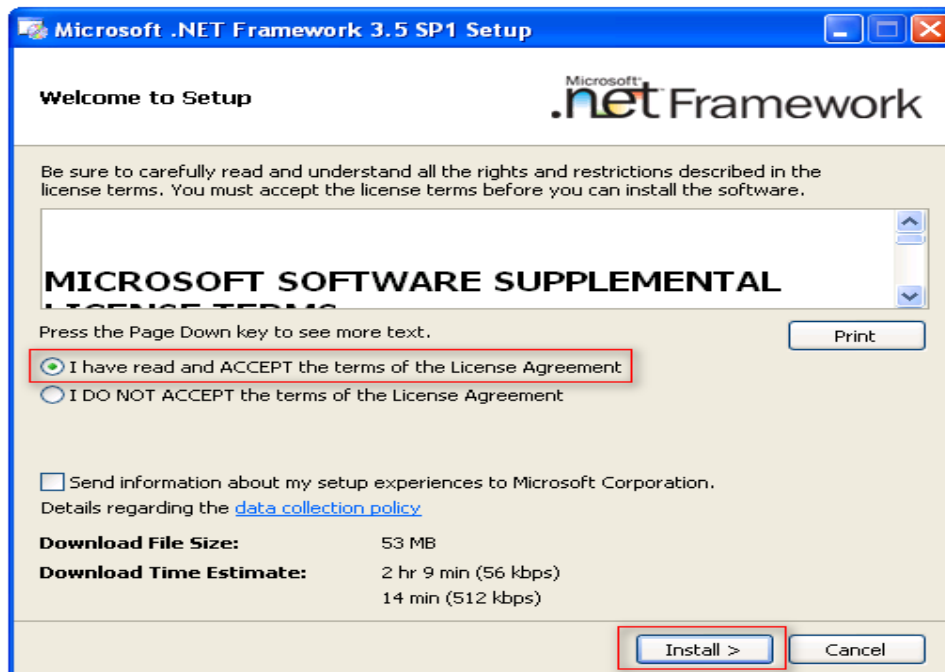


1.1.2 Microsoft .NET Framework 3.5 SP1

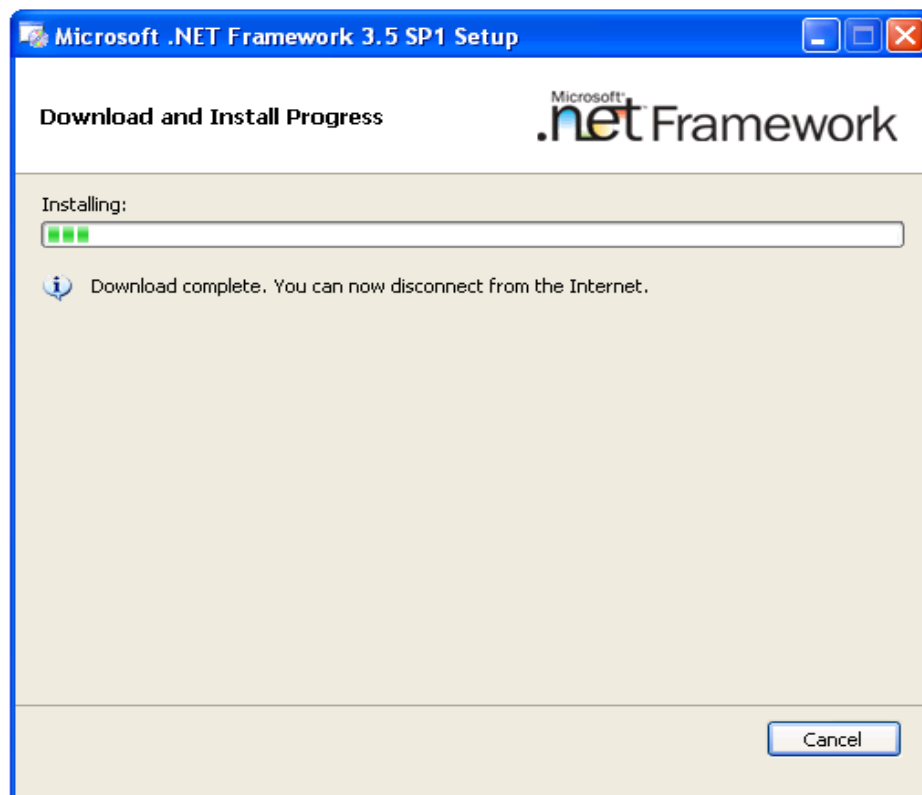
- Double click vào chương trình cài đặt dotnetfx35.exe



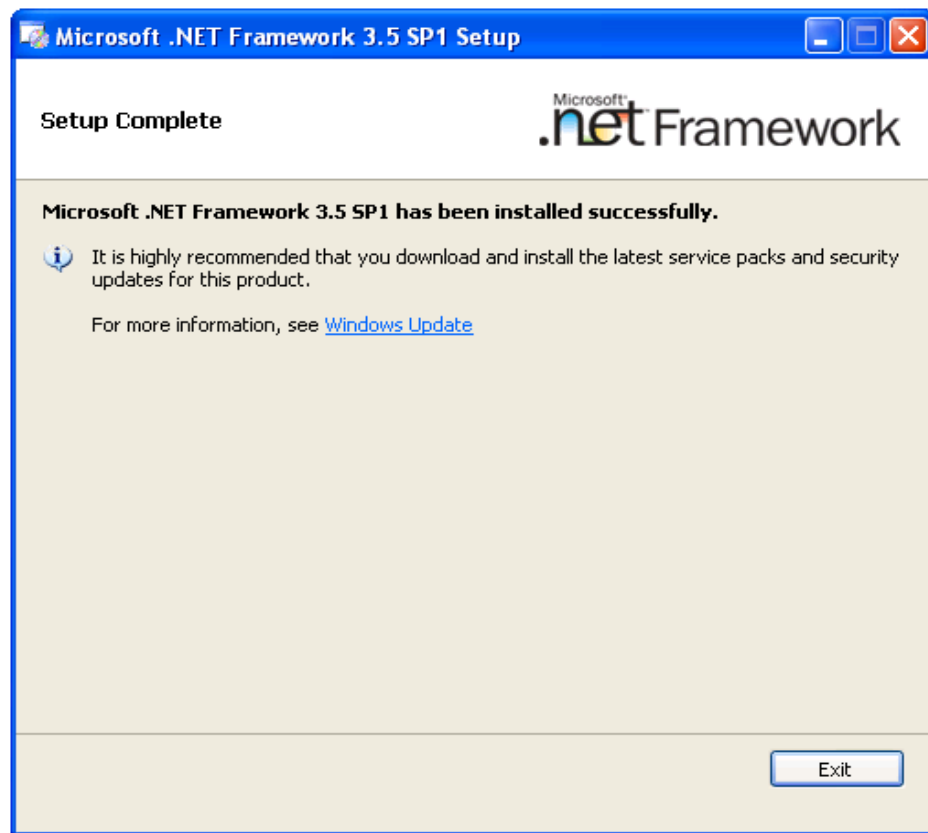
- Chọn I have read and ACCEPT the terms of the License Agreement. Click Next để bắt đầu cài đặt chương trình.



- Bắt đầu quá trình cài đặt chương trình:

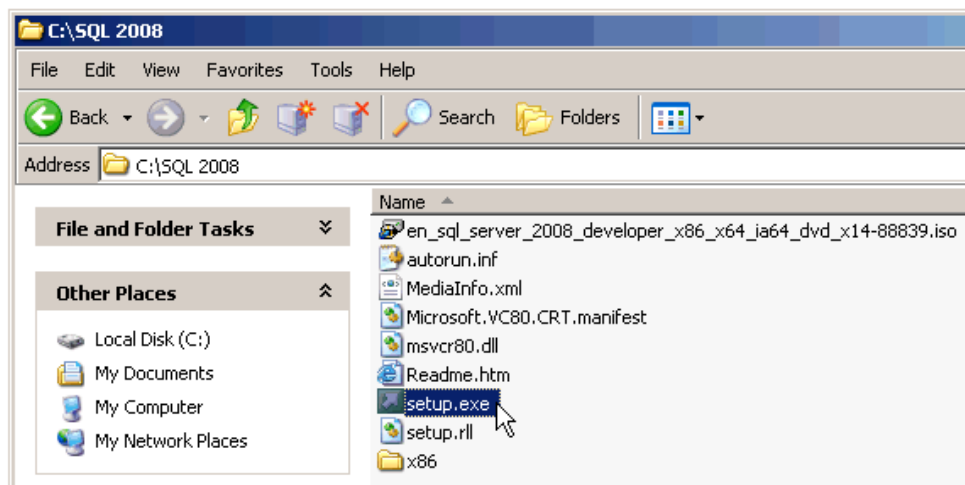


- Hoàn thành quá trình cài đặt, click Exit



1.1.3 SQL Server 2005/ 2008

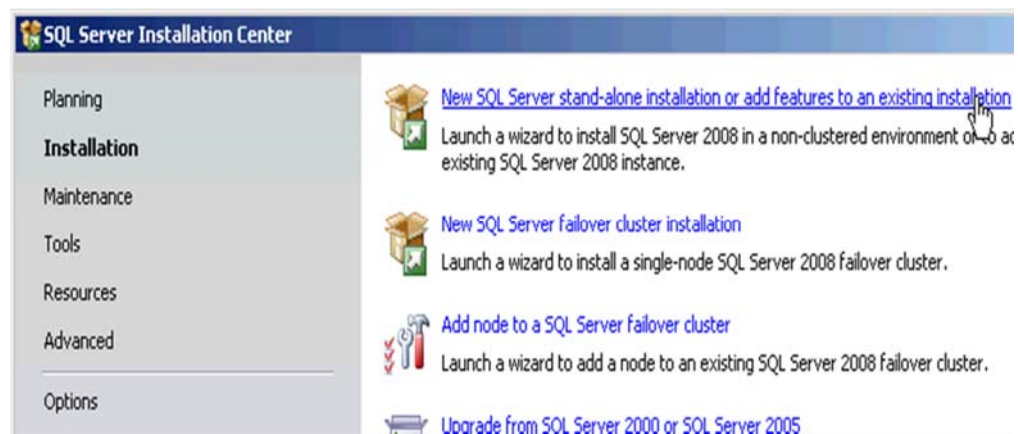
- Sao chép thư mục cài đặt SQL Server 2008 vào ổ đĩa của máy tính. Bấm double click vào chương trình cài đặt setup.exe



- Bấm vào mục Installation ở phía bên trái màn hình



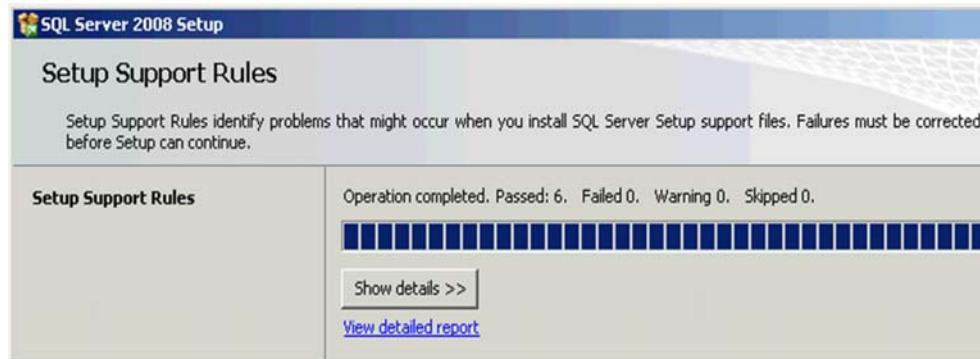
- Bấm vào New Server stand-alone installation or add features to an existing installation ở phía bên phải của màn hình



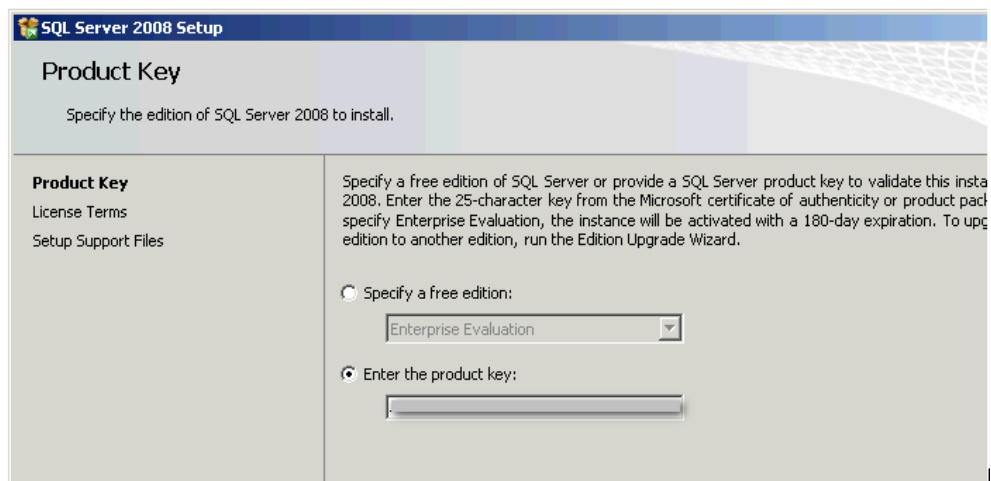
- Hộp thoại xuất hiện khi chương trình chuẩn bị cho quá trình cài đặt:



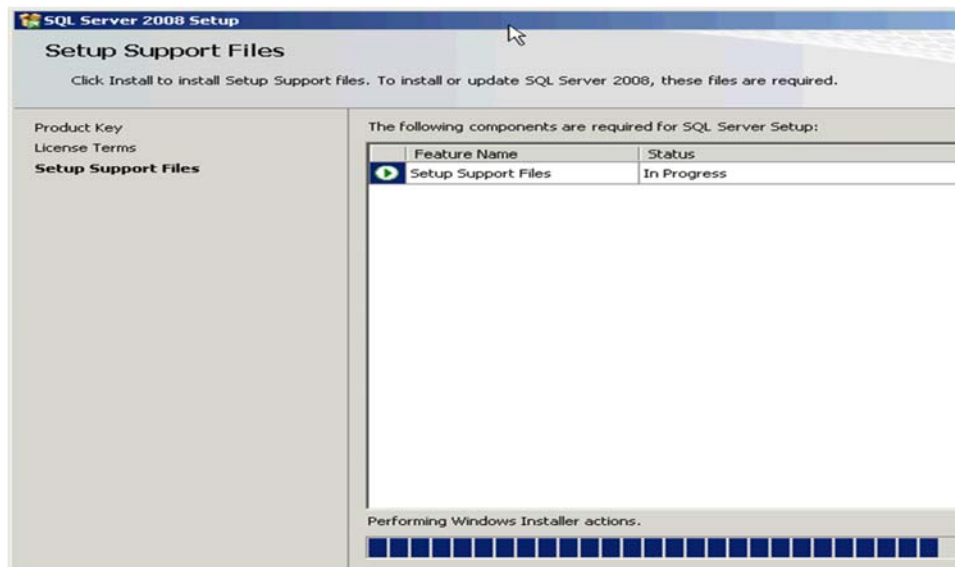
- Sau vài phút sẽ xuất hiện màn hình sau:



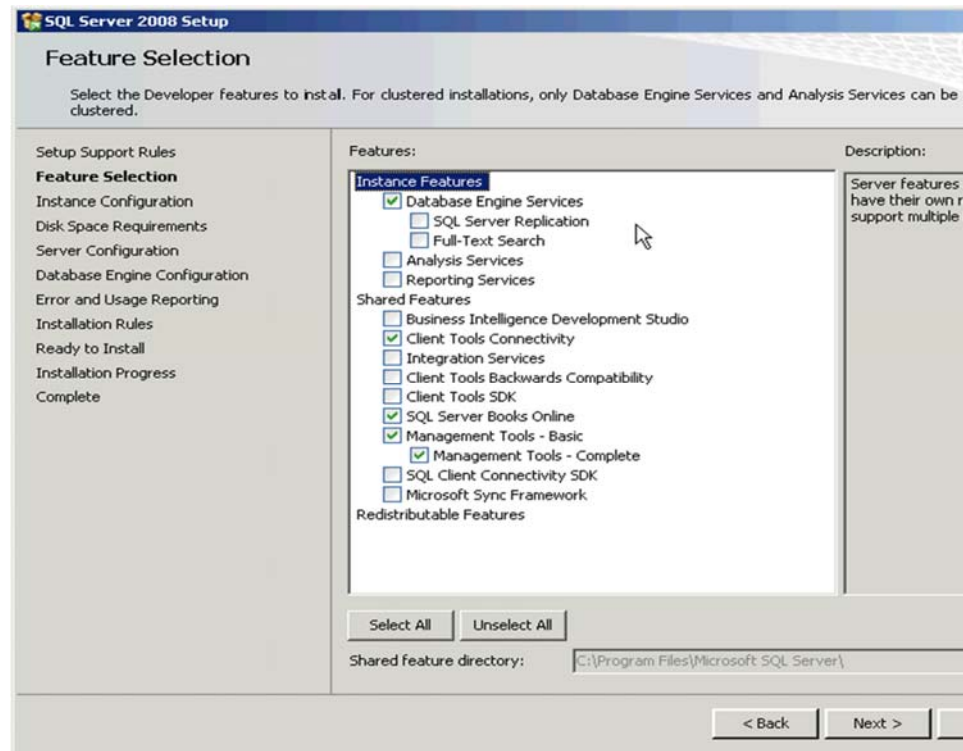
- Nhập product key sau đó bấm nút Next



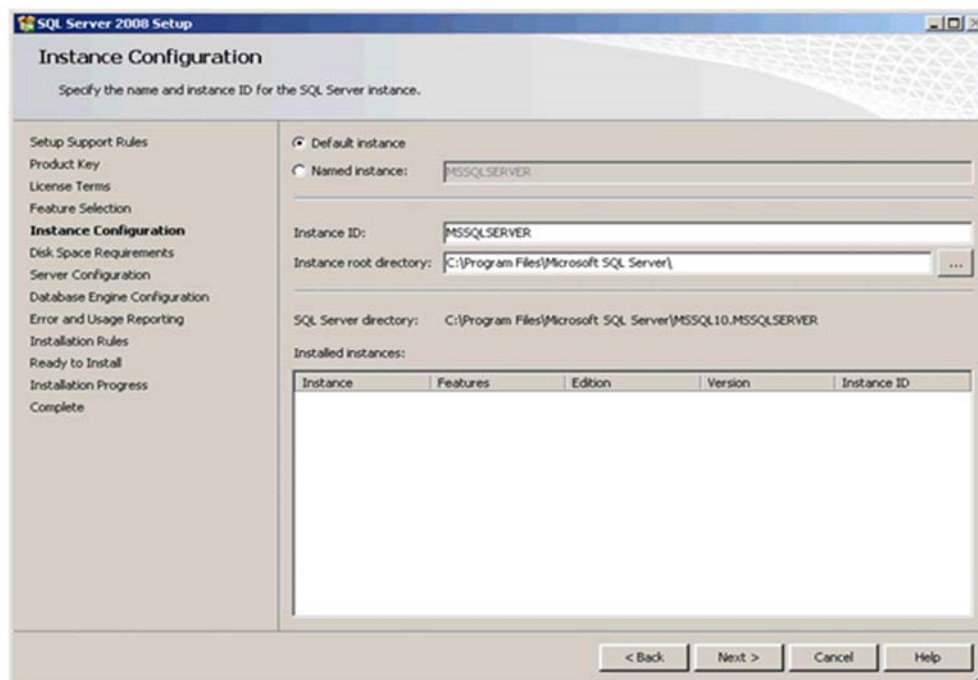
- Tại màn hình Setup Support Files nhấn nút Install để tiếp tục



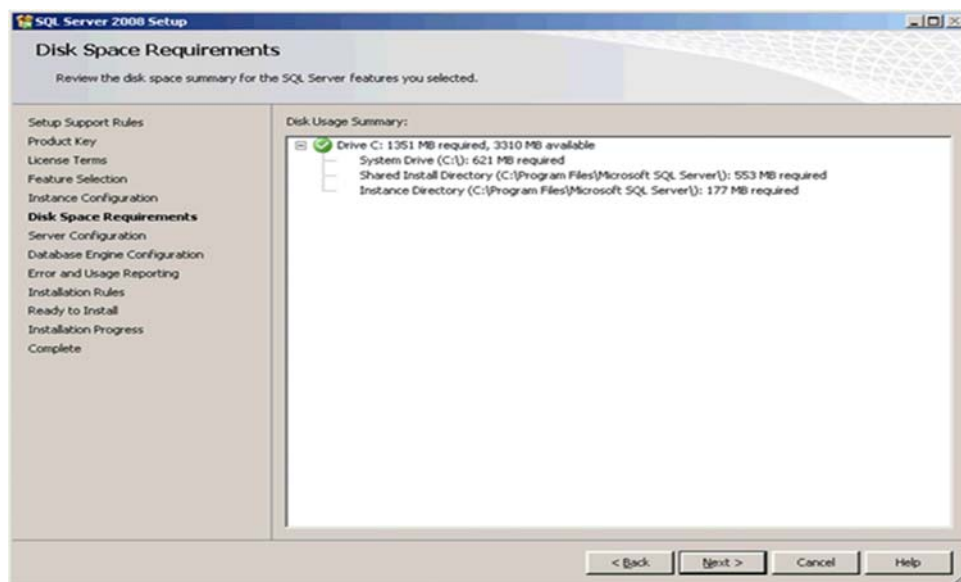
- Tại màn hình Feature Selection chọn những tính năng bạn muốn cài đặt, sau đó nhấn Next



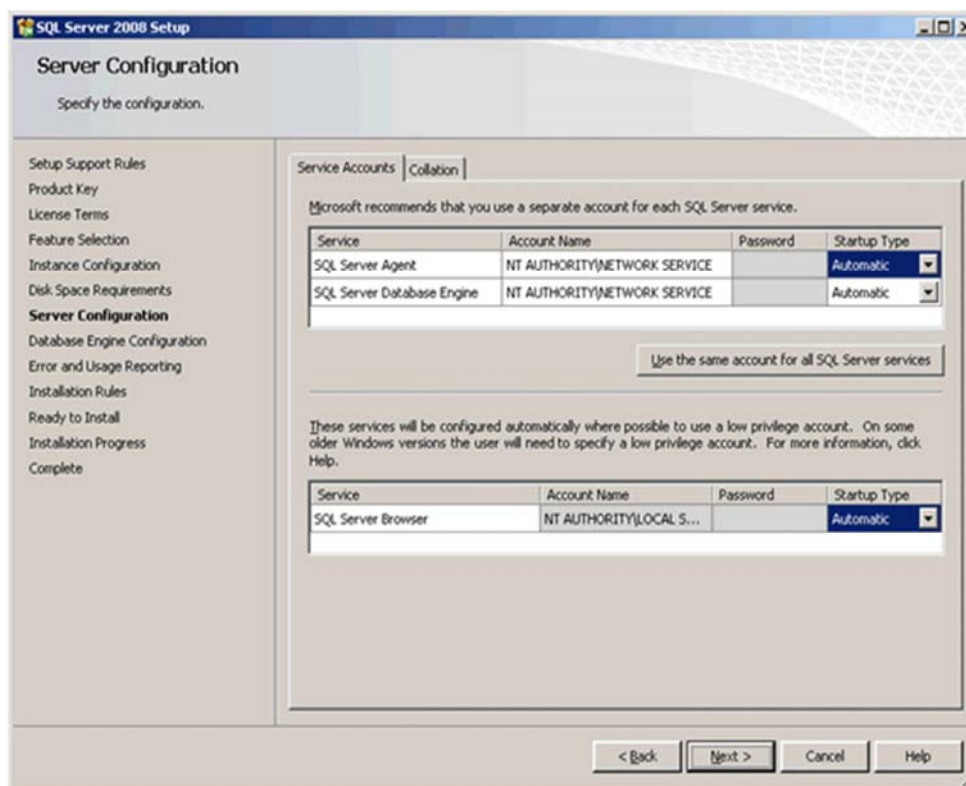
- Tại màn hình Instance Configuration chọn Default instance, Chọn Next để tiếp tục



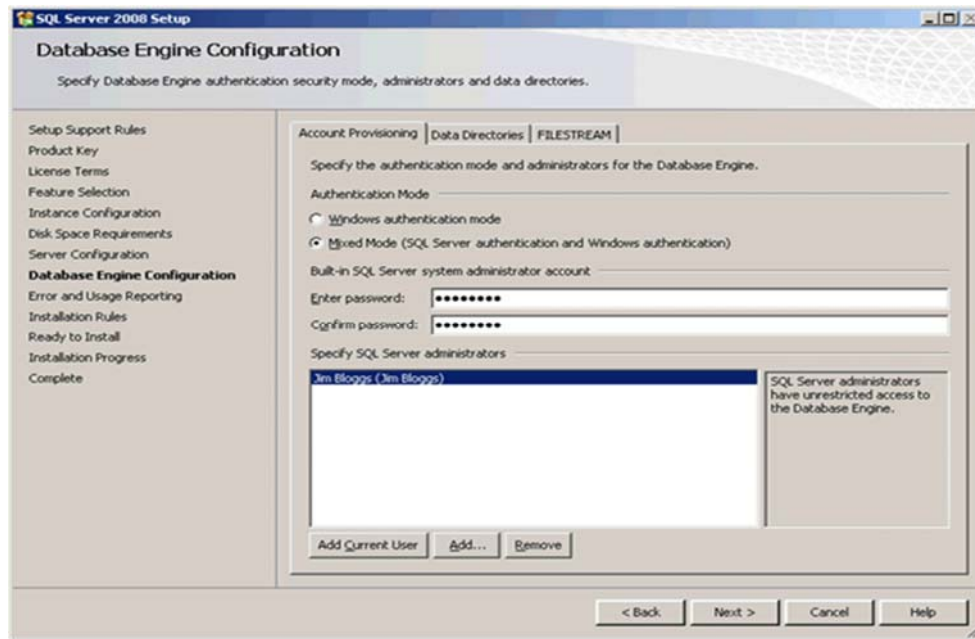
- Tại màn hình Disk Space Requirements hiển thị dung lượng ổ đĩa yêu cầu để cài đặt phần mềm. Chọn Next để tiếp tục



- Chọn Account Name là NT AUTHORITY\NETWORK như trong hình, sau đó nhấn Next để tiếp tục

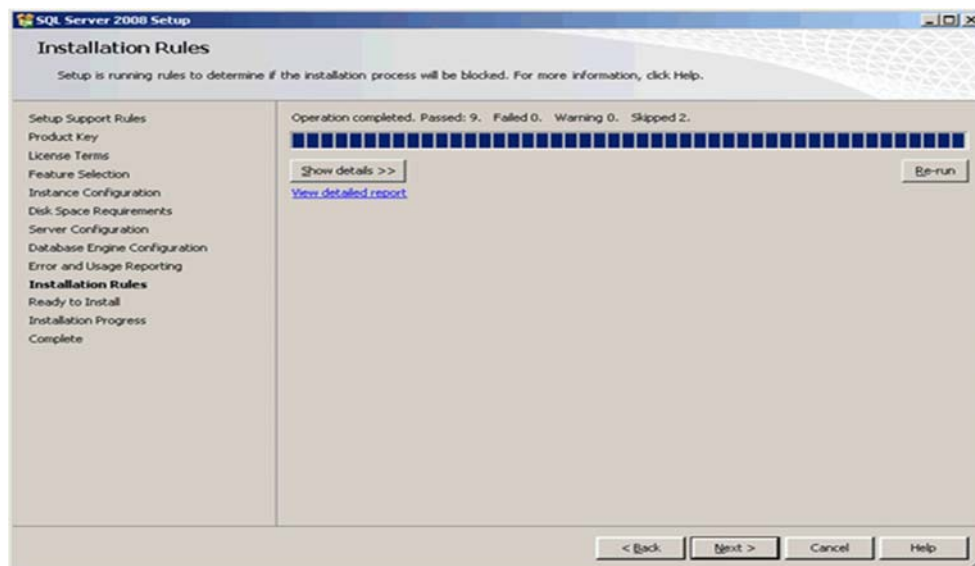


- Trên màn hình Database Engine Configuration
 - Account Provisioning ta chọn Windows Authentication Mode hoặc Mixed Mode đều được. Chọn Windows Authentication Mode không cần nhập Password, để đơn giản ta nên chọn Windows Authentication Mode. Chọn Mixed Mode thì ta phải nhập Password.

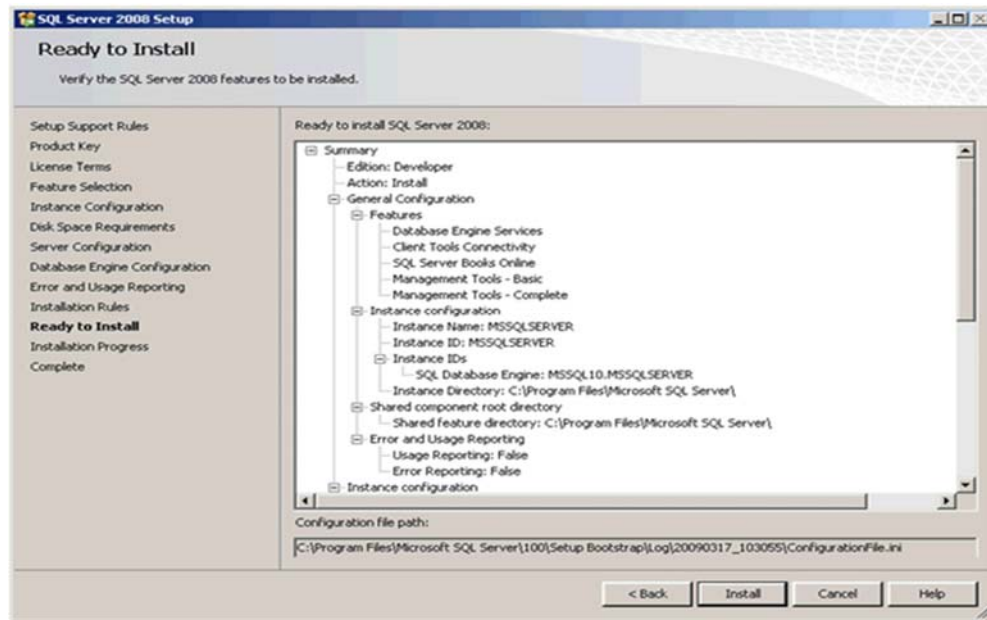


- Sau cùng ta nhấn vào nút Add Current User, rồi nhấn nút Next để tiếp tục.

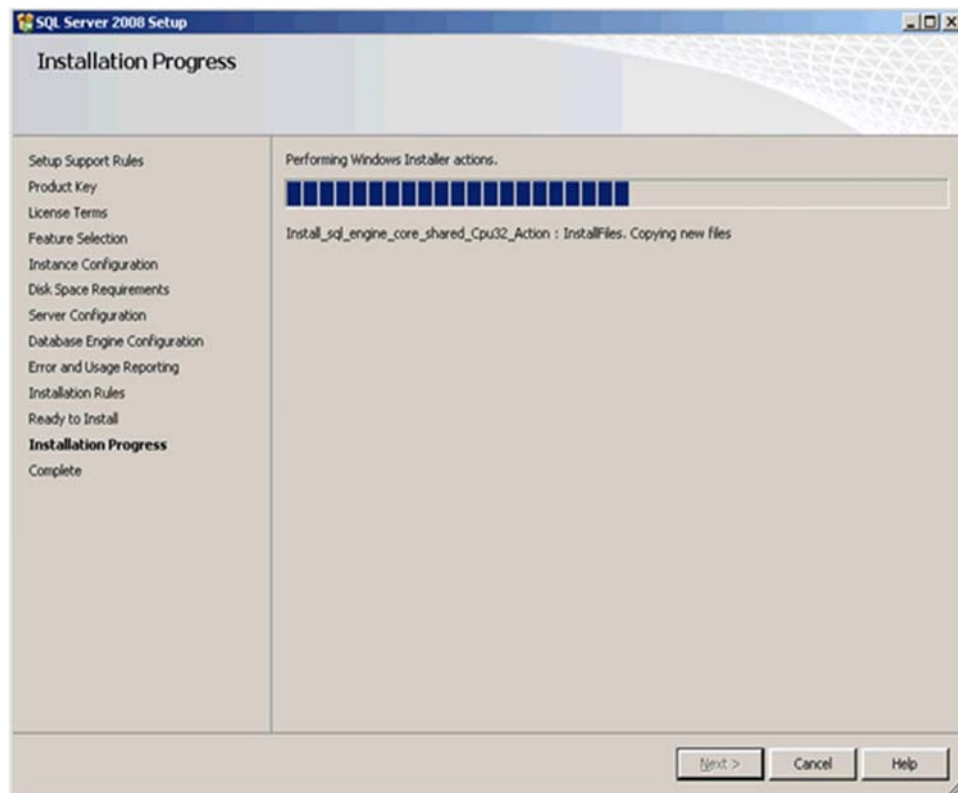
- Tại màn hình Installation Rules chọn Next để tiếp tục

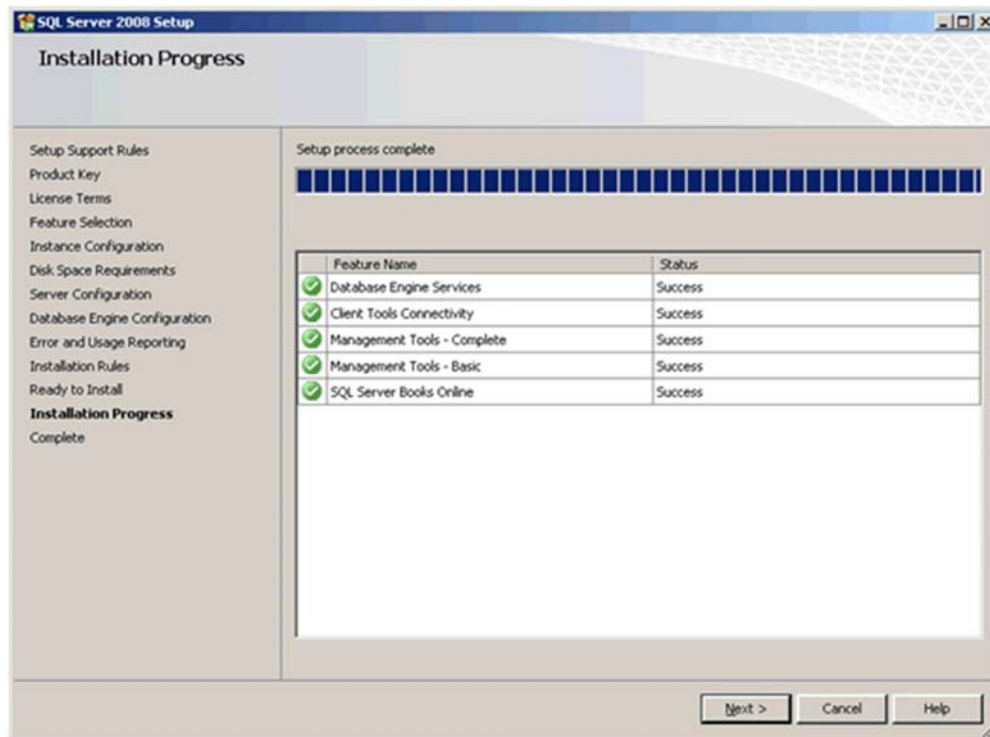


- Tại màn hình Ready to Install, chọn Install

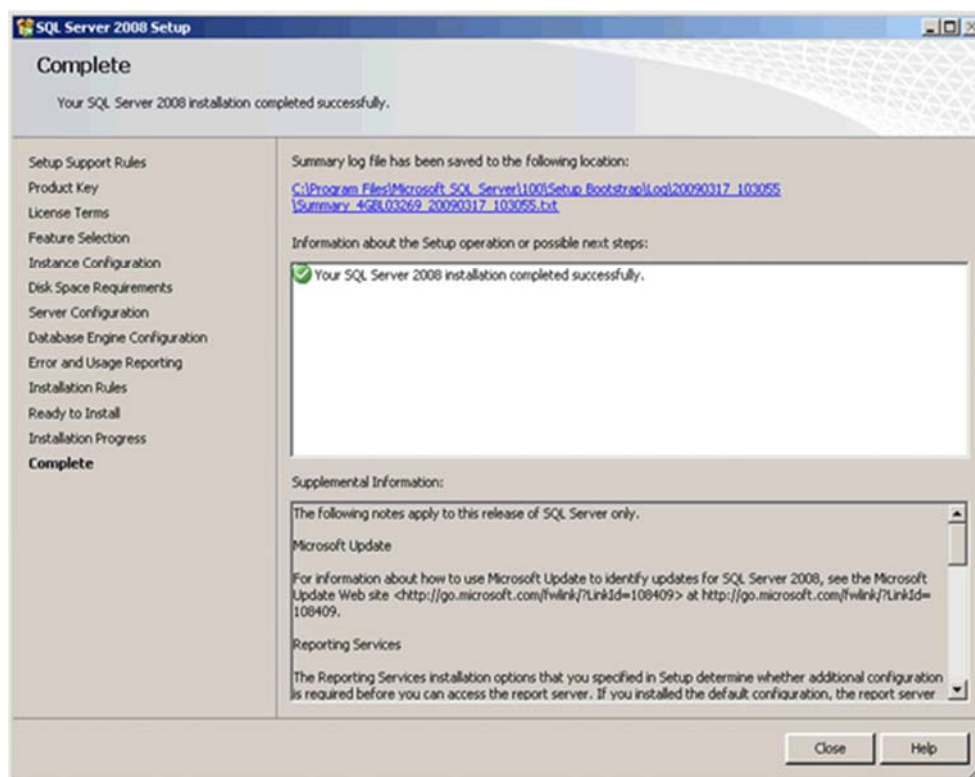


- Giao diện hiển thị quá trình cài đặt





- Màn hình xuất hiện khi cài đặt thành công, chọn Close để đóng



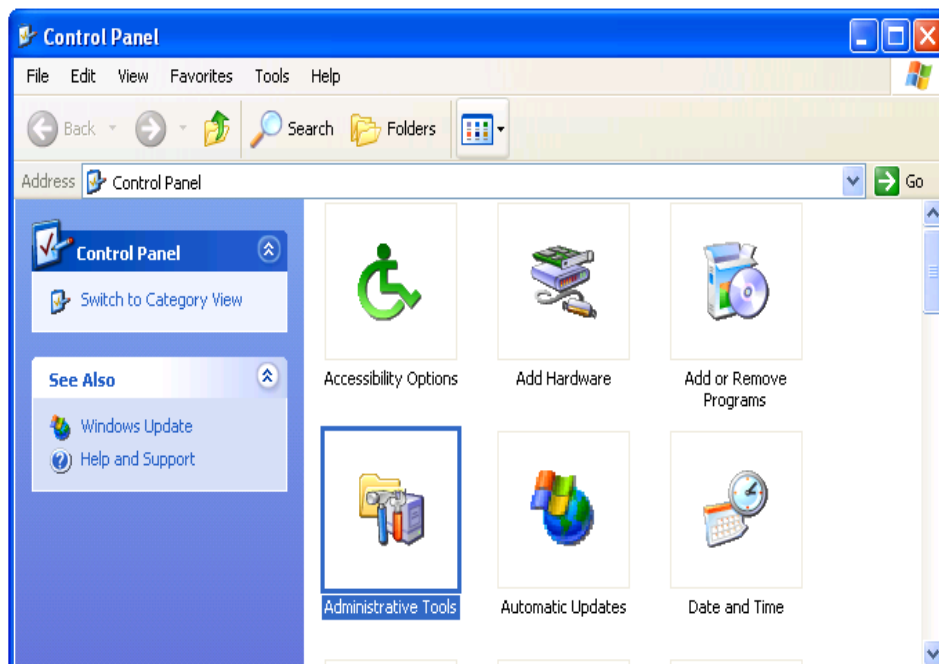
1.2 Cài đặt/ Cấu hình Internet Information Services (IIS)

1.2.1 Exam – Phần thi của sinh viên

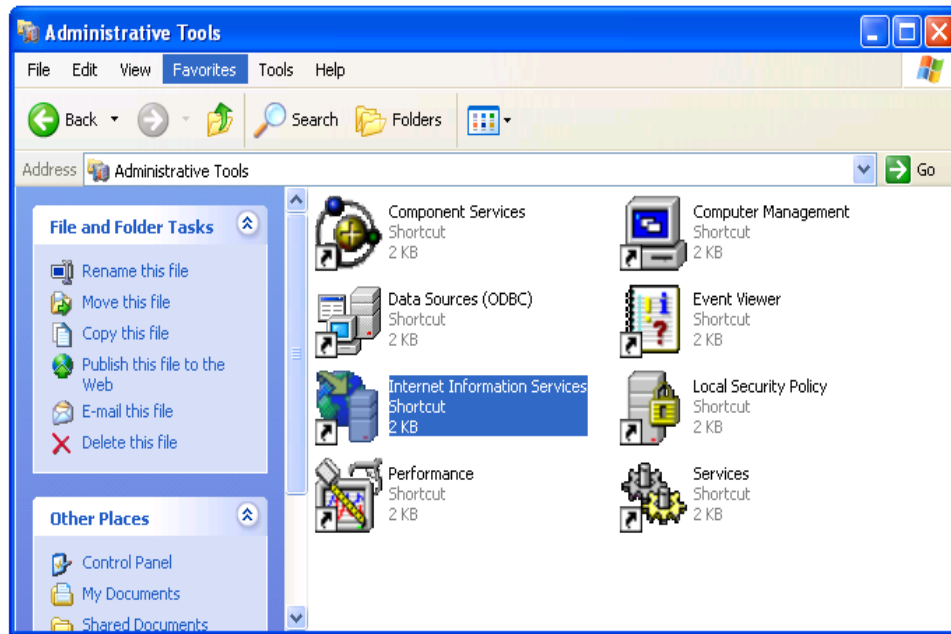
- Chọn menu Start, chọn Control Panel



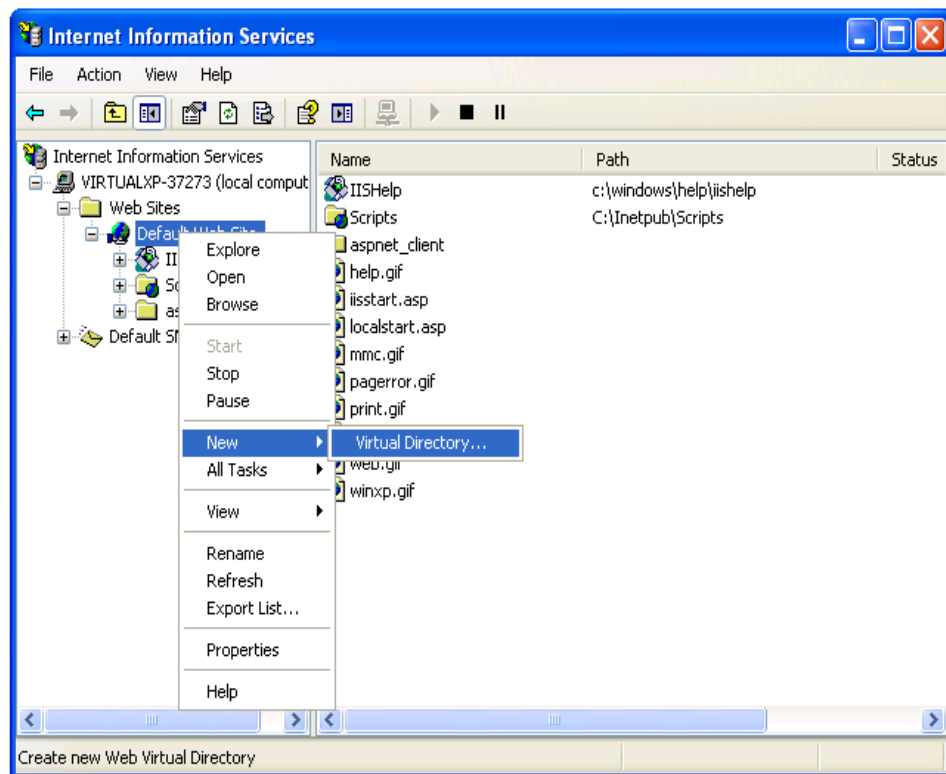
- Bấm double click vào Administrative Tools



- Bấm double click vào Internet Information Services



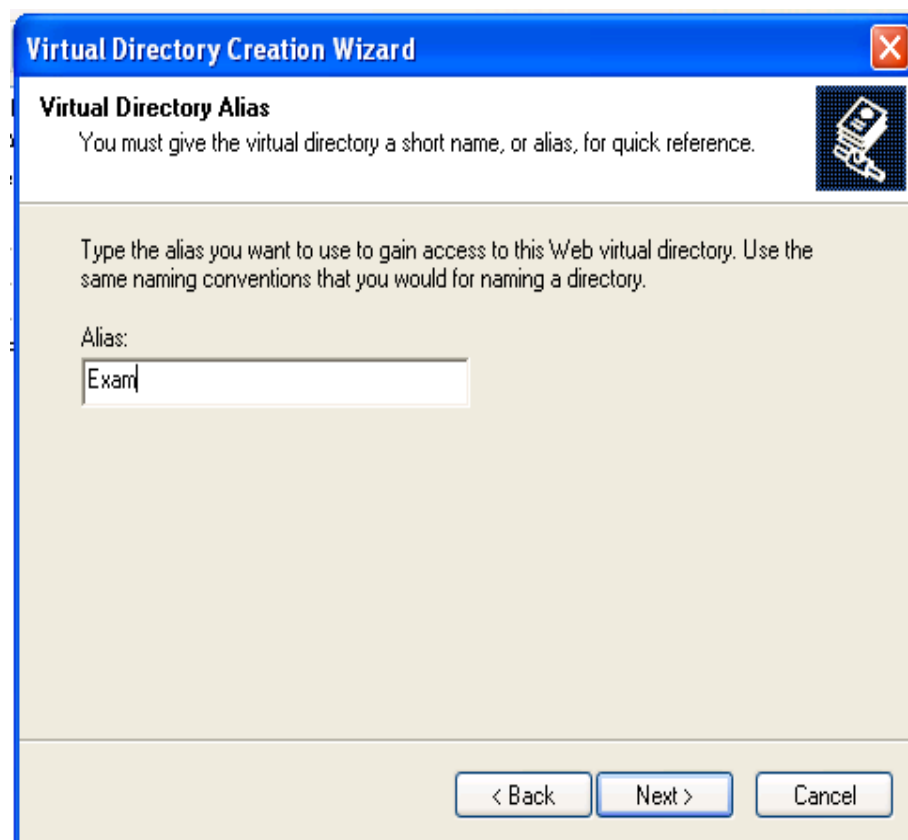
- Click chuột phải vào Default Web Site, chọn New, chọn Virtual Directory



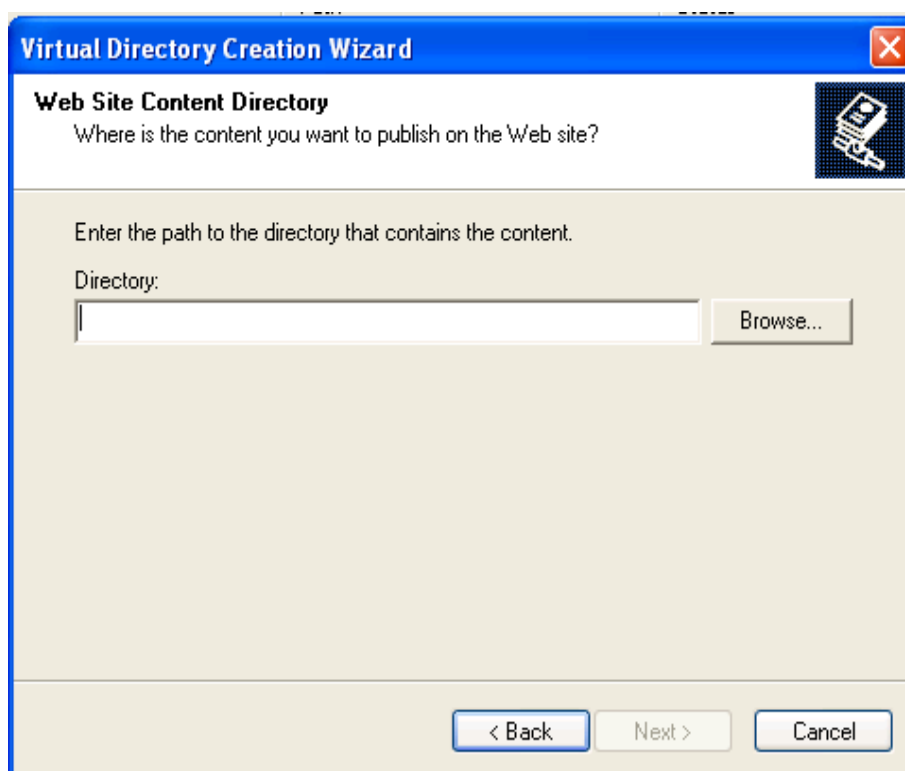
- Tại màn hình Virtual Directory Creation Winzard chọn Next



- Tại mục Alias nhập Exam



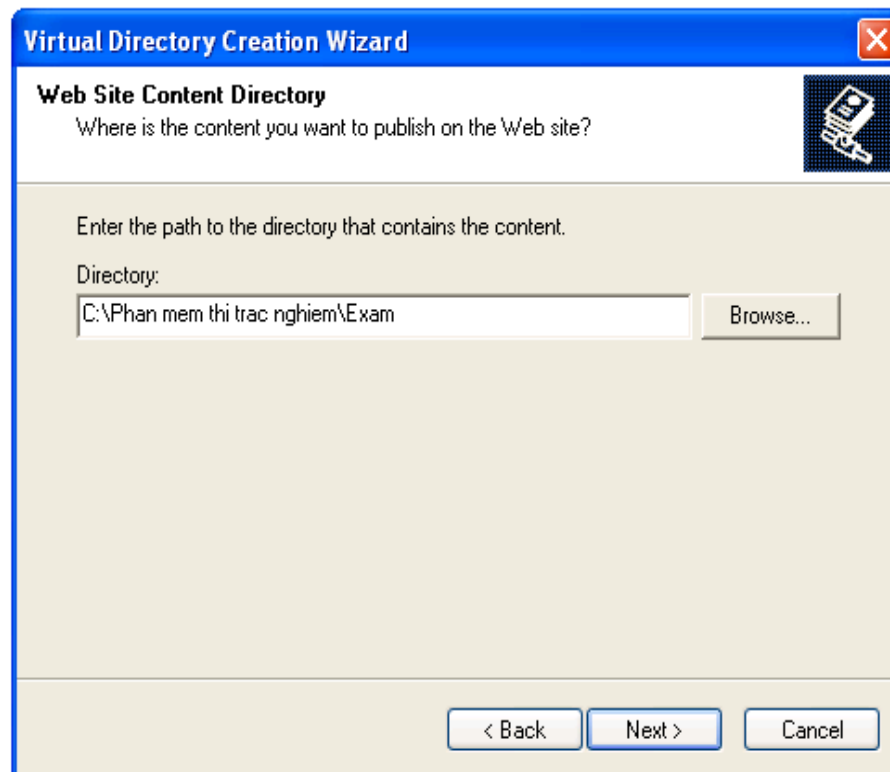
- Chọn Browse



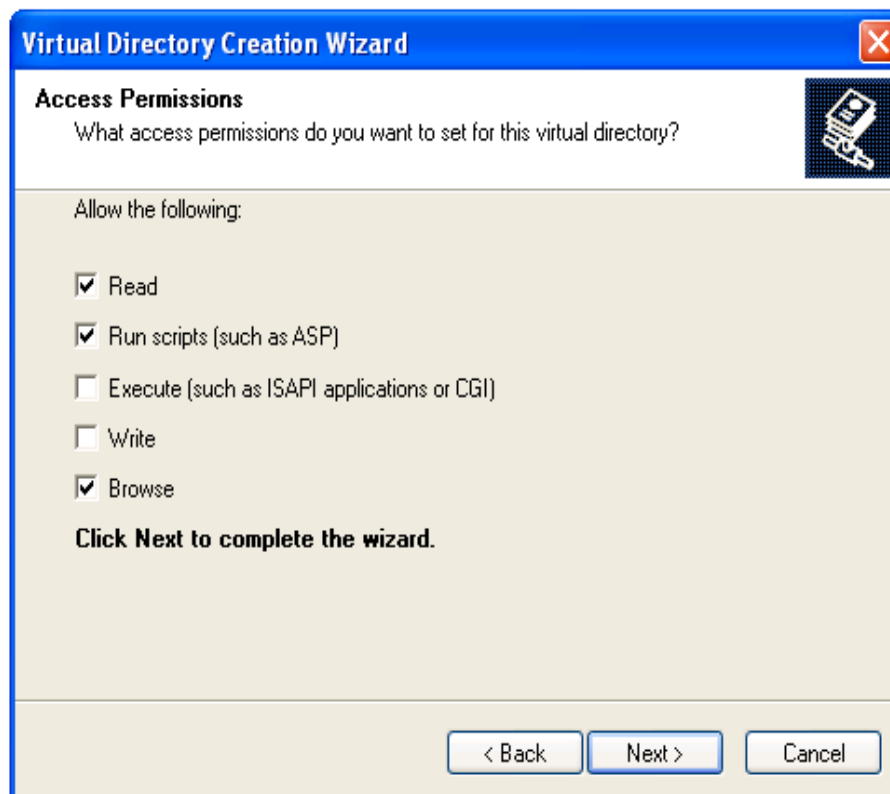
- Chọn thư mục Exam



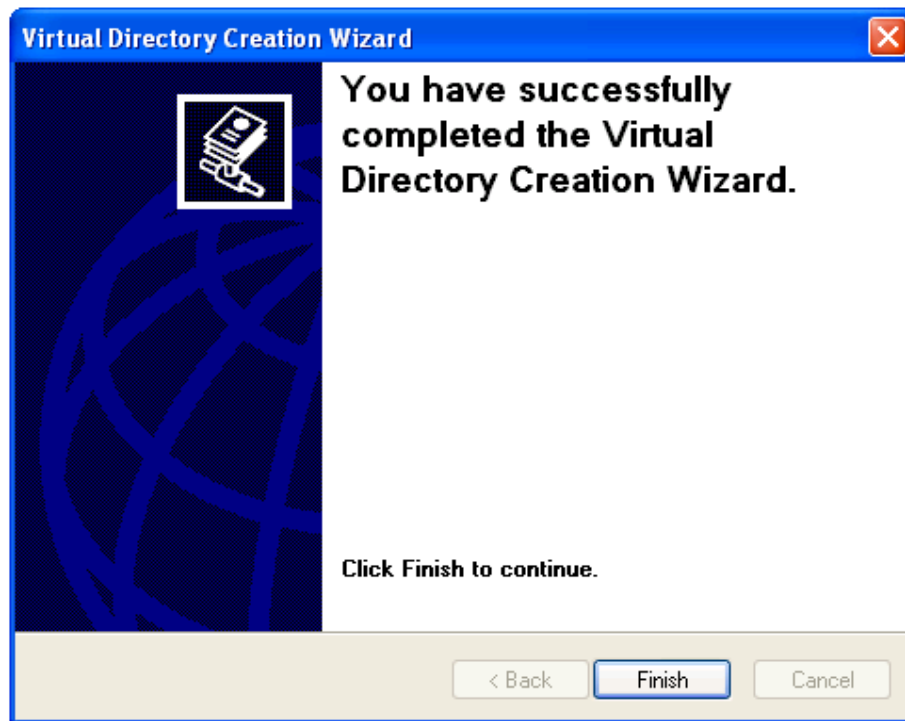
- Chọn Next



- Chọn giống hình, sau đó chọn Next



- Cài đặt thành công, chọn Finish

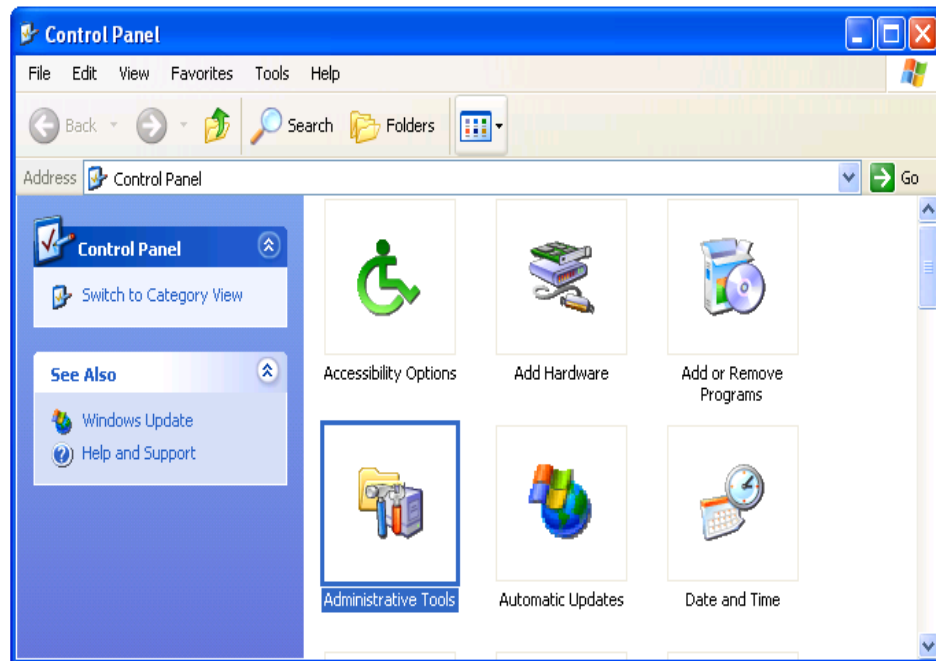


1.2.2 Monitor 1 – Cán bộ coi thi

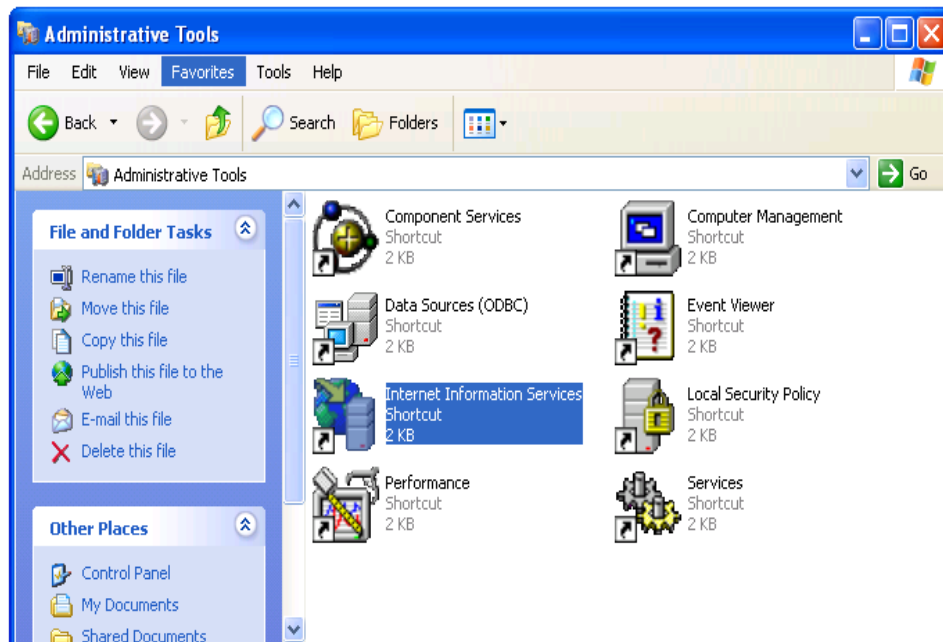
- Chọn menu Start, chọn Control Panel



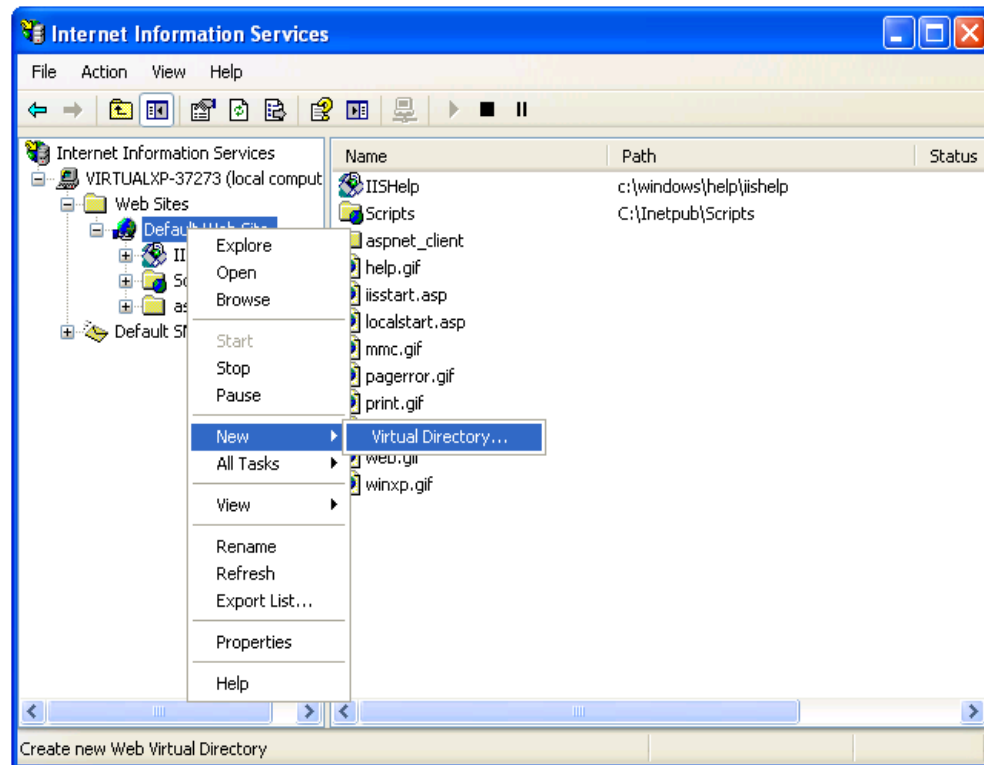
- Bấm double click vào Administrative Tools



- Bấm double click vào Internet Information Services



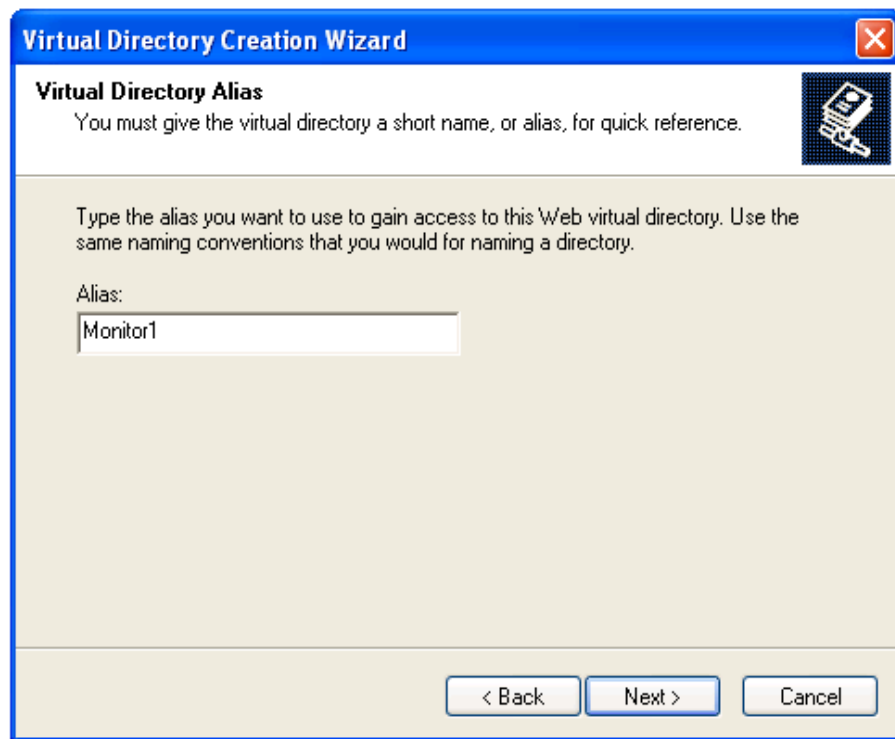
- Click chuột phải vào Default Web Site, chọn New, chọn Virtual Directory



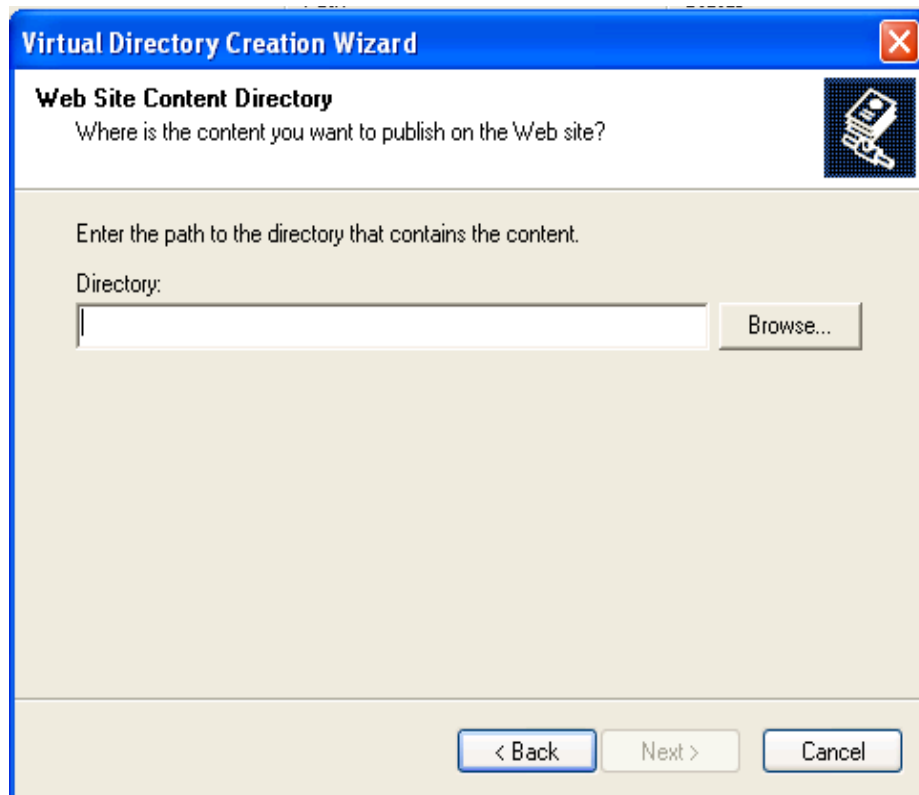
- Tại màn hình Virtual Directory Creation Wizard chọn Next



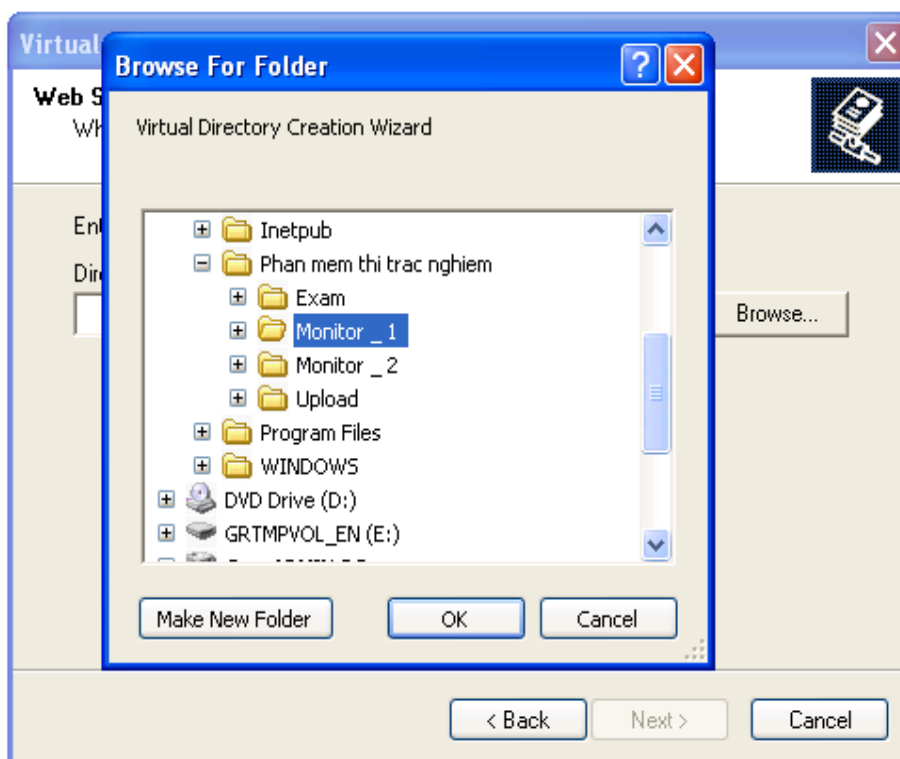
- Tại mục Alias nhập Monitor1



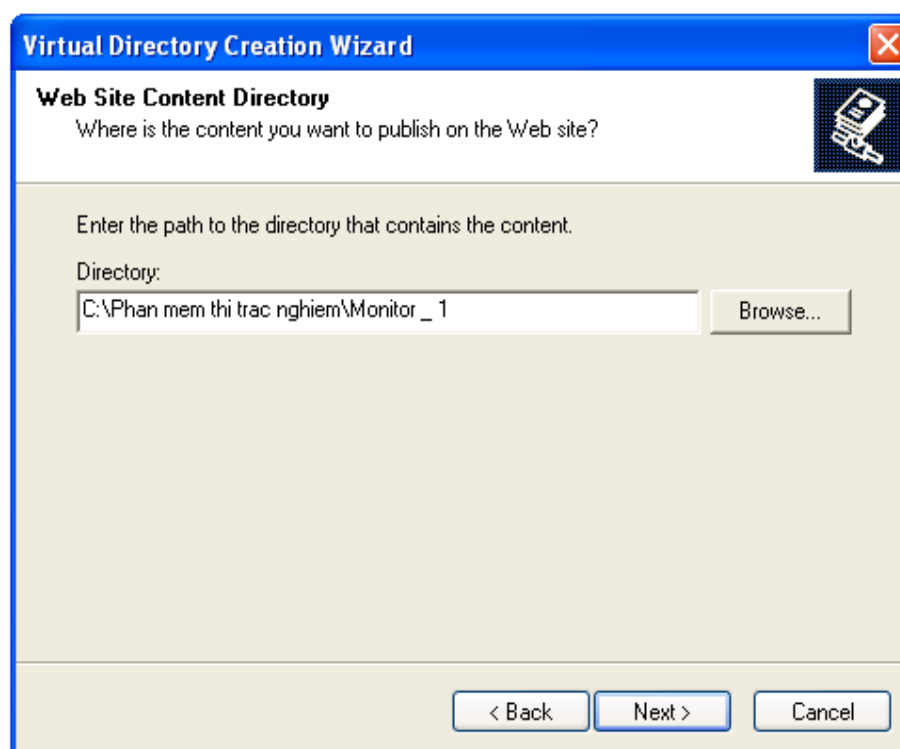
- Chọn Browse



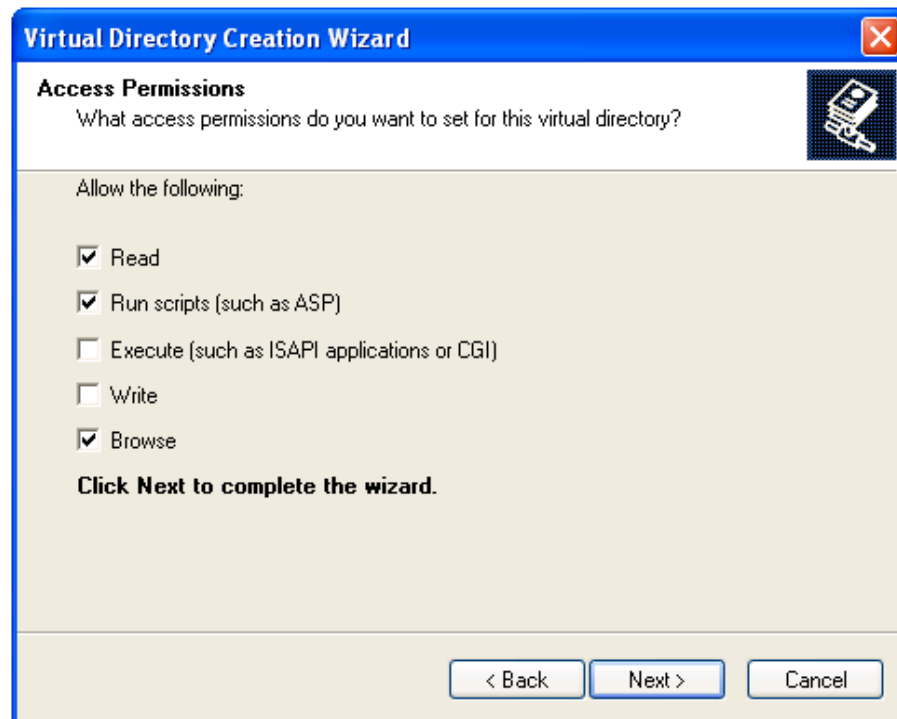
- Chọn thư mục Monitor



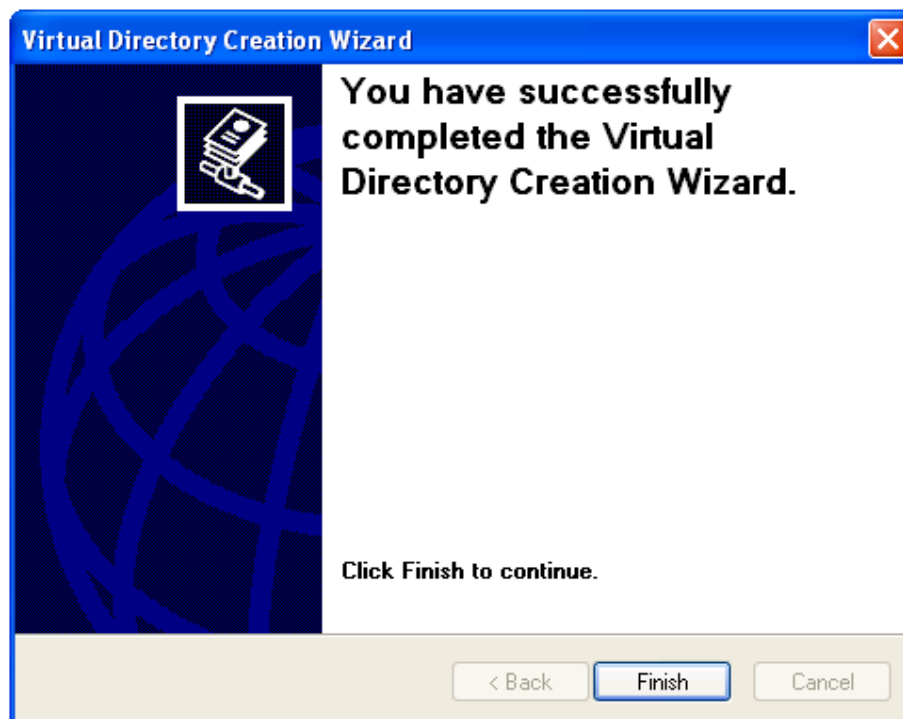
- Chọn Next



- Chọn giống hình, sau đó chọn Next



- Cài đặt thành công, chọn Finish

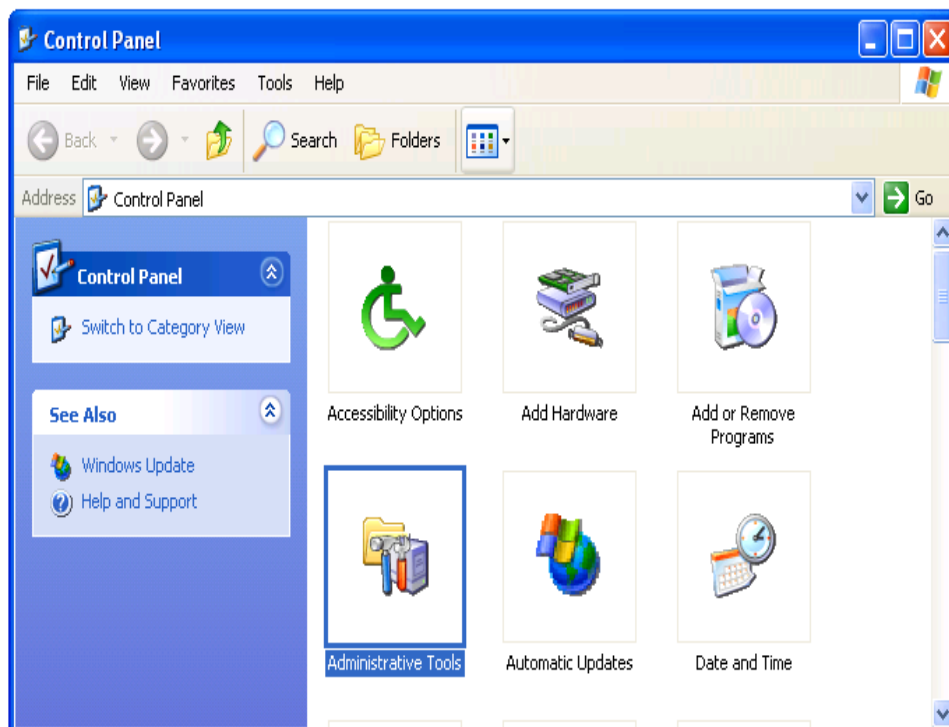


1.2.3 Monitor 2 – Trung tâm CNTT

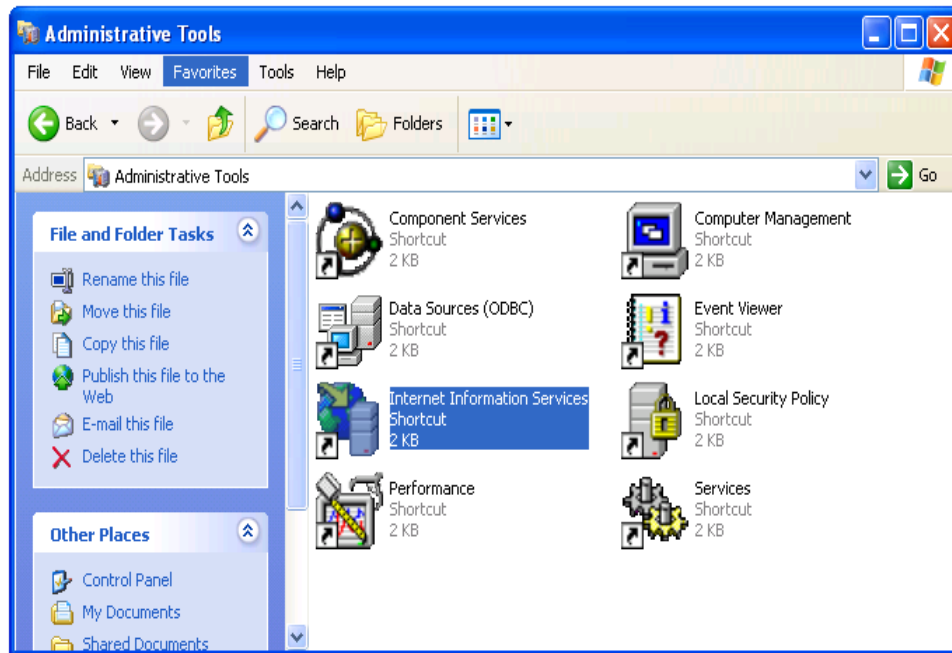
- Chọn menu Start, chọn Control Panel



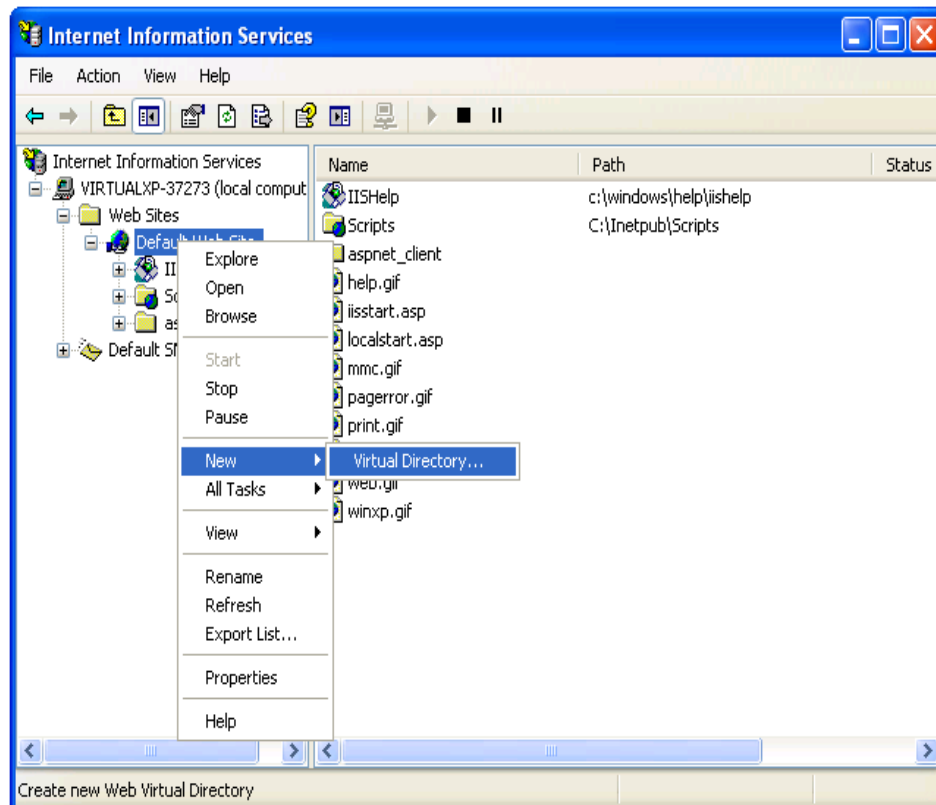
- Bấm double click vào Administrative Tools



- Bấm double click vào Internet Information Services



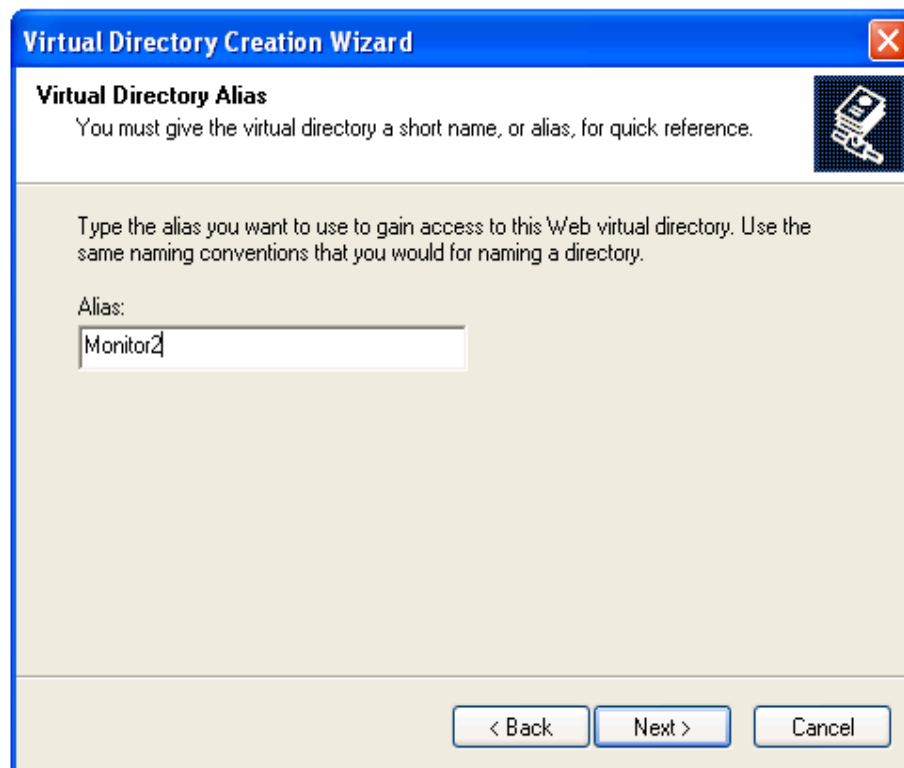
- Click chuột phải vào Default Web Site, chọn New, chọn Virtual Directory



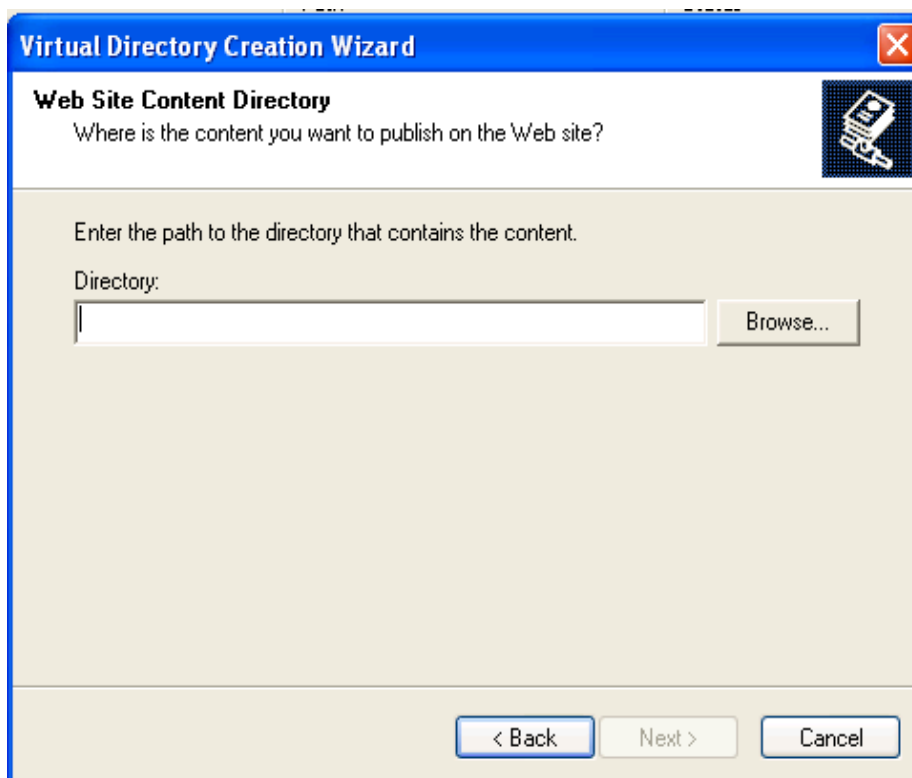
- Tại màn hình Virtual Directory Creation Wizard chọn Next



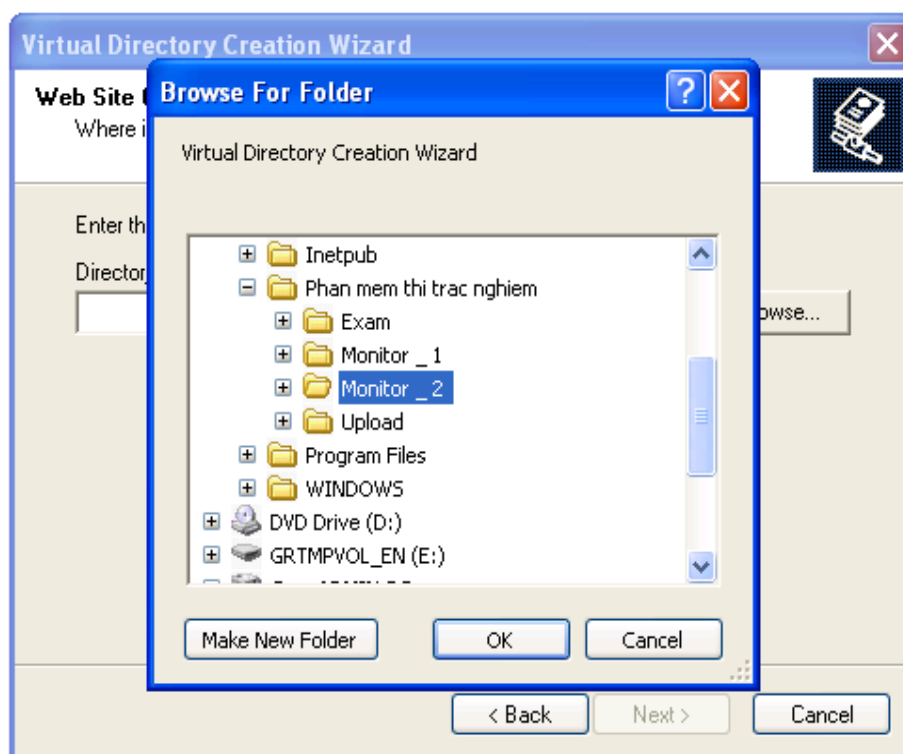
- Tại mục Alias nhập Monitor2



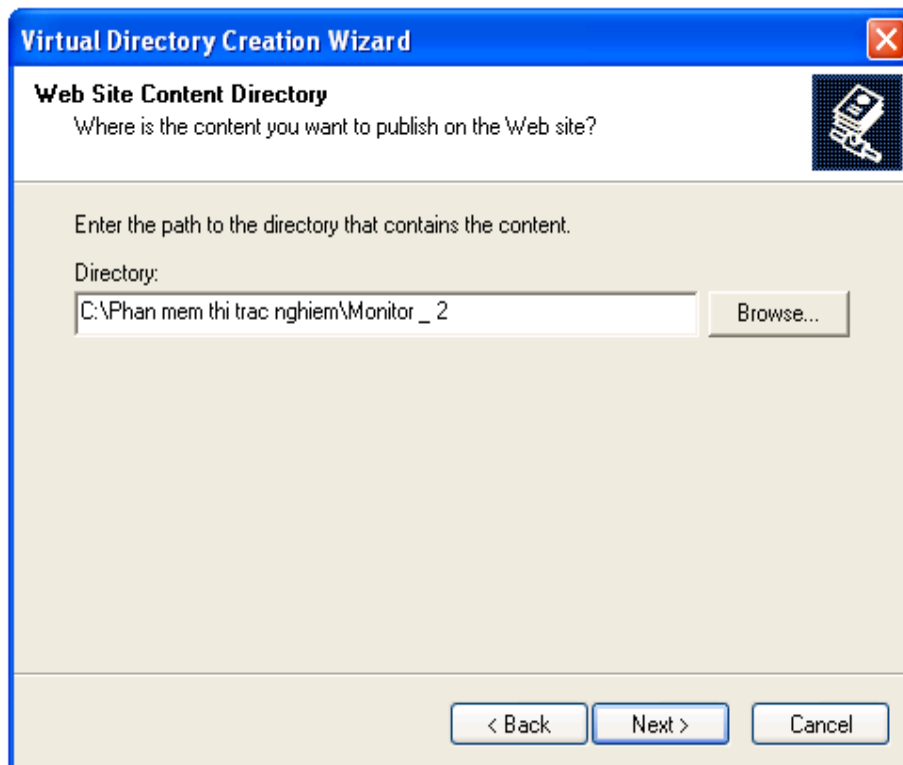
- Chọn Browse



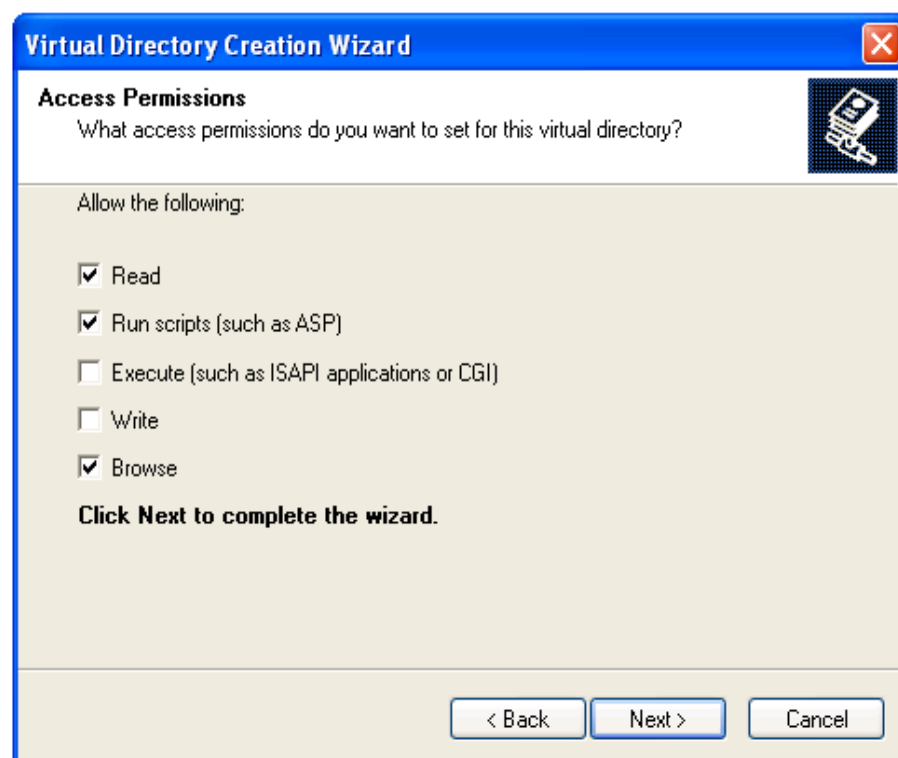
- Chọn thư mục Monitor2



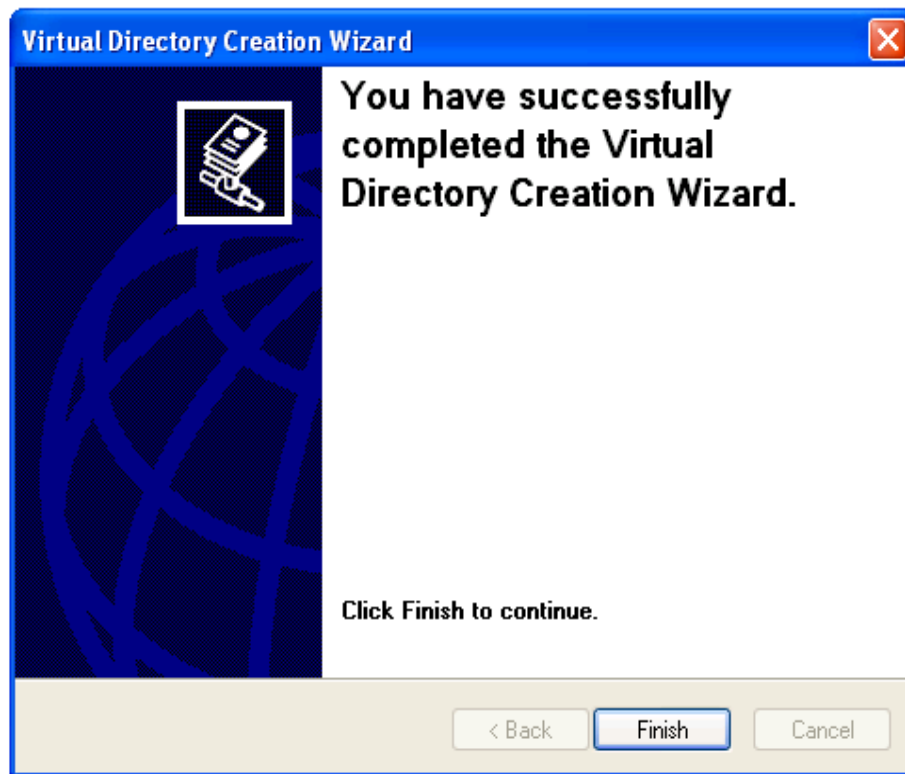
- Chọn Next



- Chọn giống hình, sau đó chọn Next



- Cài đặt thành công, chọn Finish

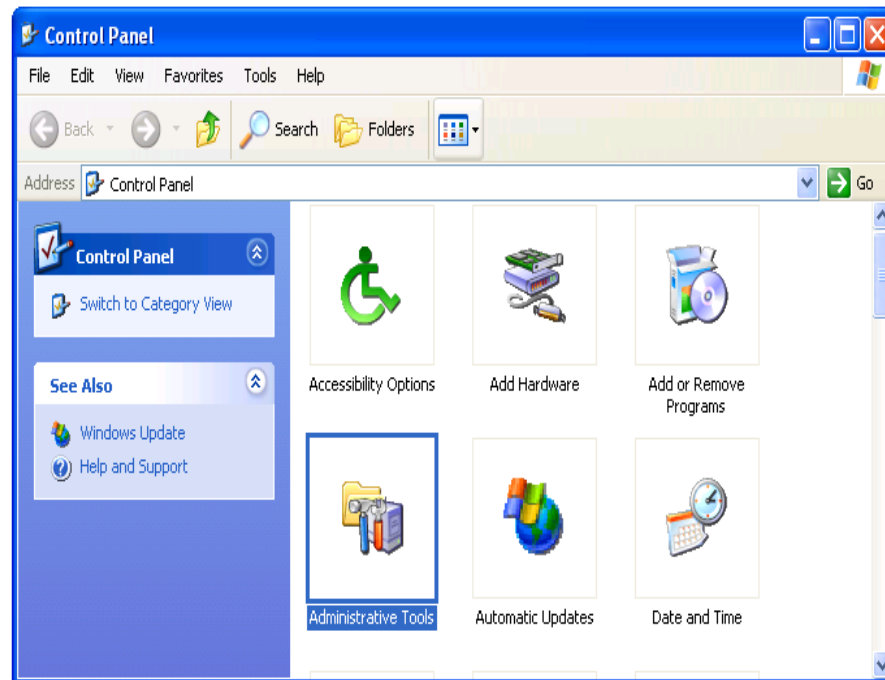


1.2.4 Upload Service

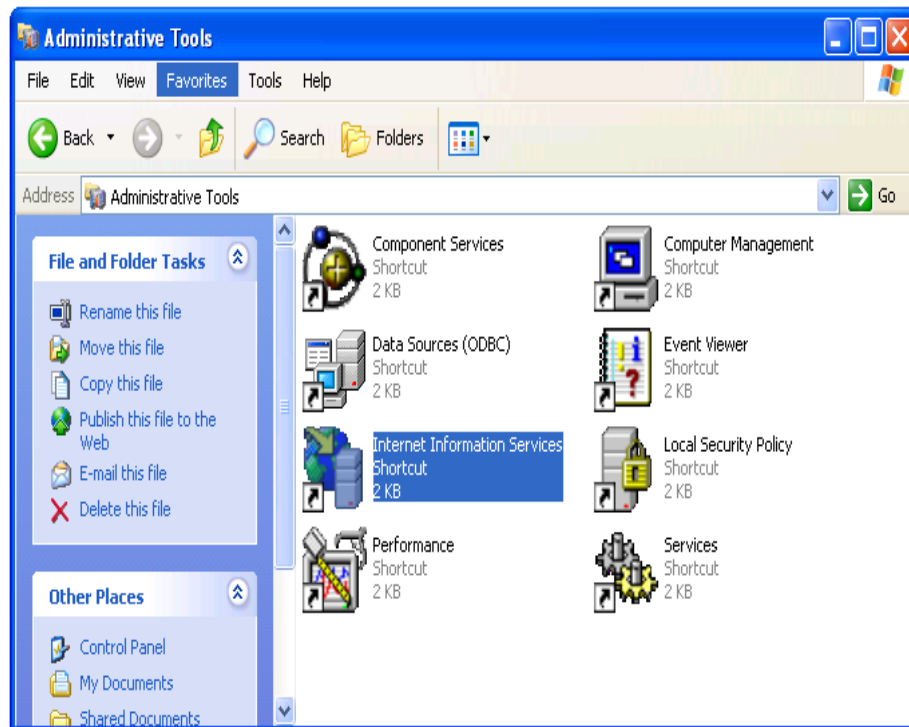
- Chọn menu Start, chọn Control Panel



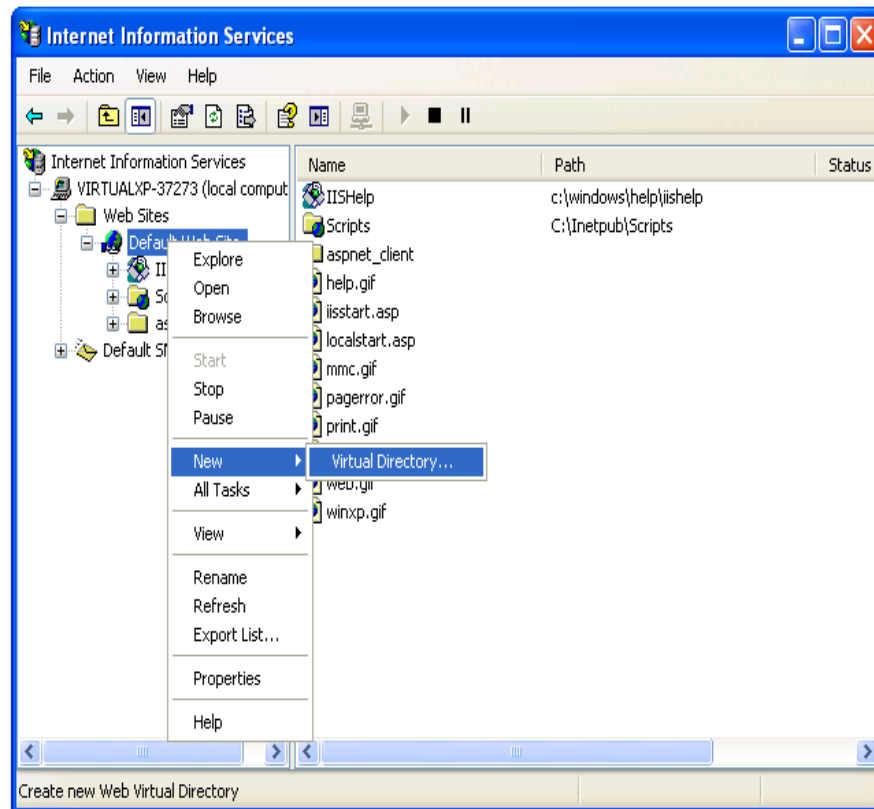
- Bấm double click vào Administrative Tools



- Bấm double click vào Internet Information Services



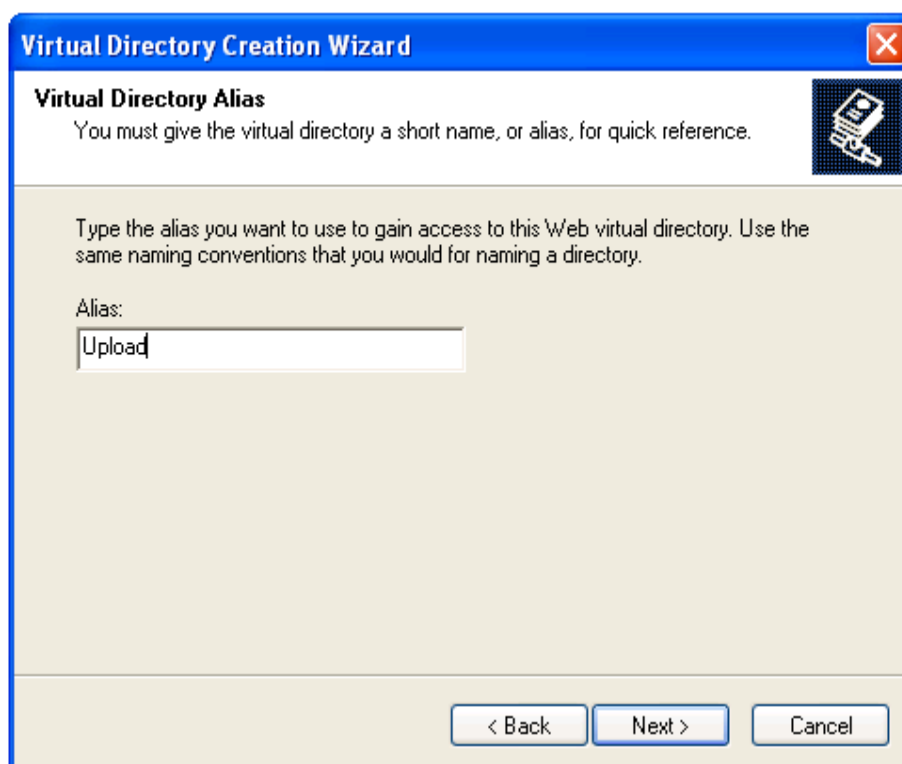
- Click chuột phải vào Default Web Site, chọn New, chọn Virtual Directory



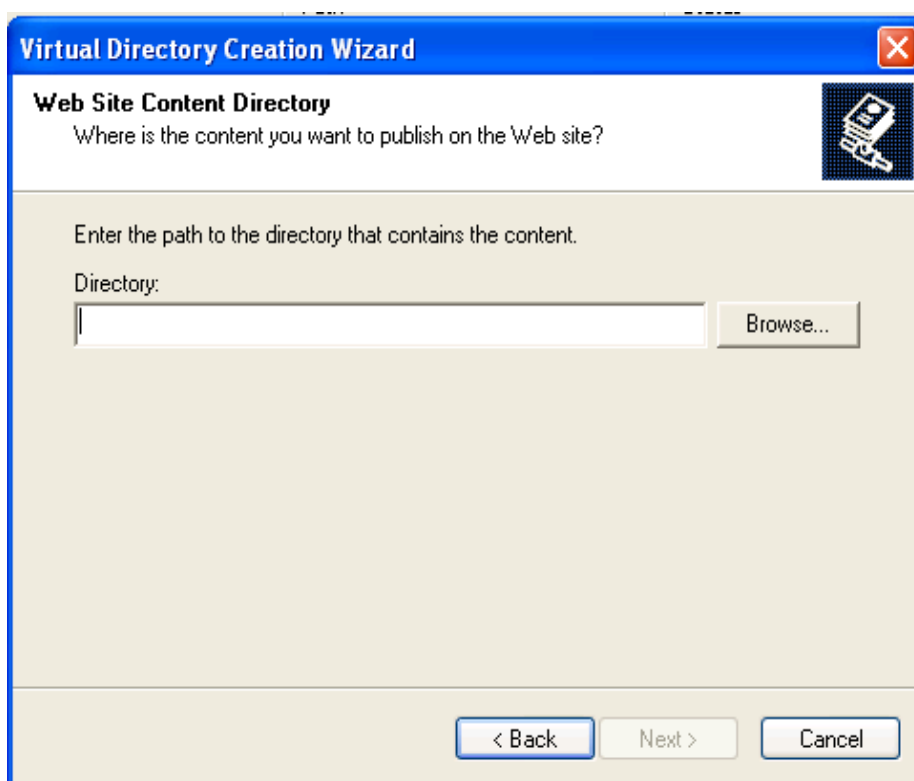
- Tại màn hình Virtual Directory Creation Wizard chọn Next



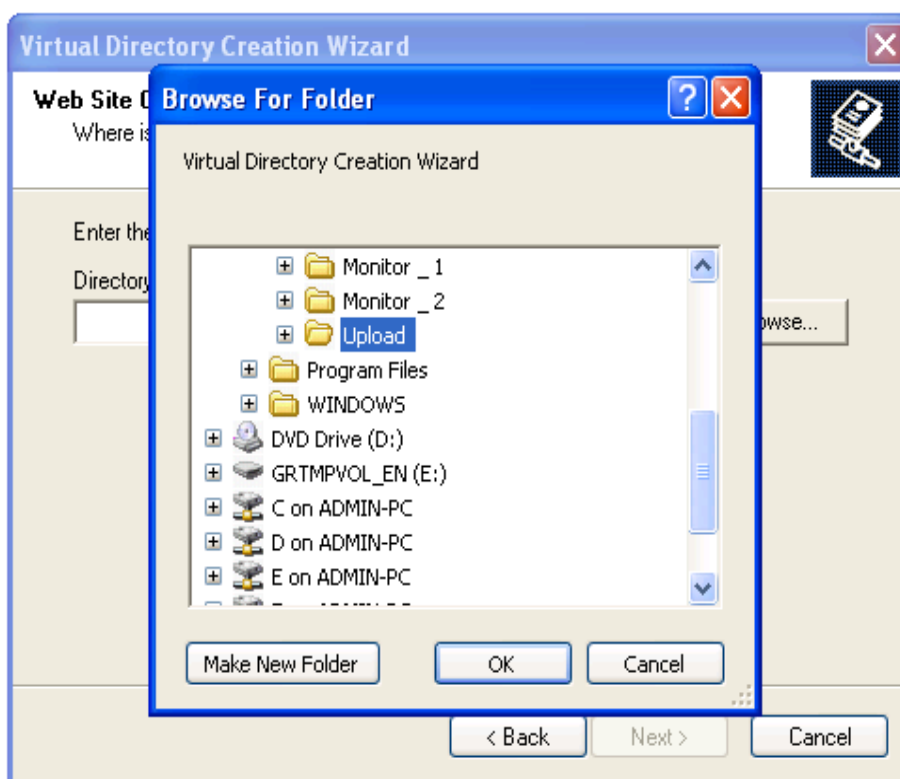
- Tại mục Alias nhập Upload



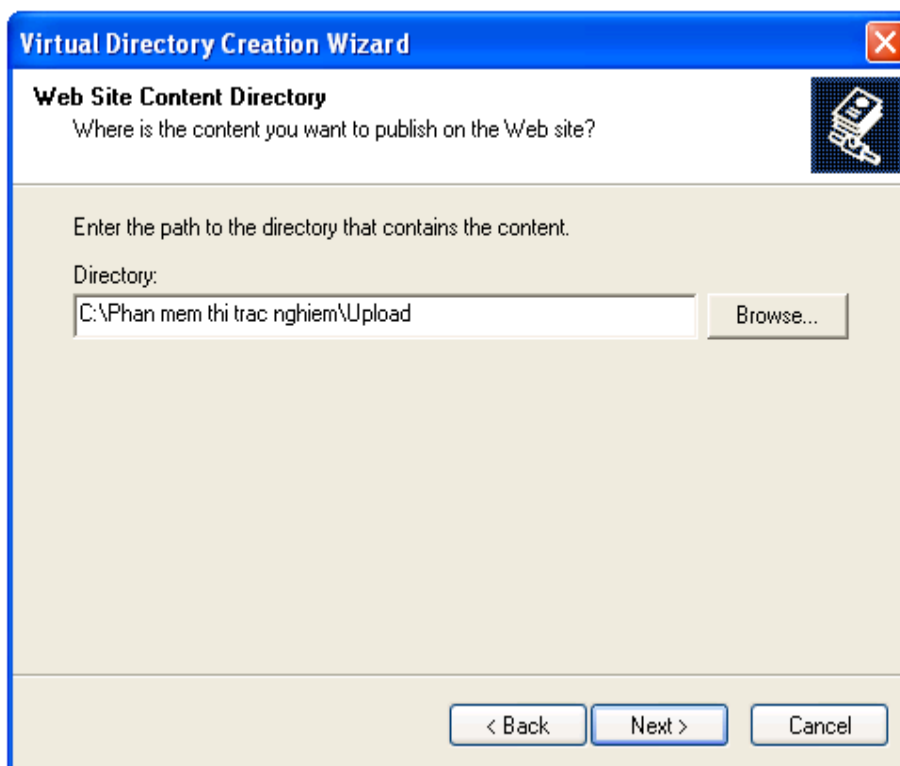
- Chọn Browse



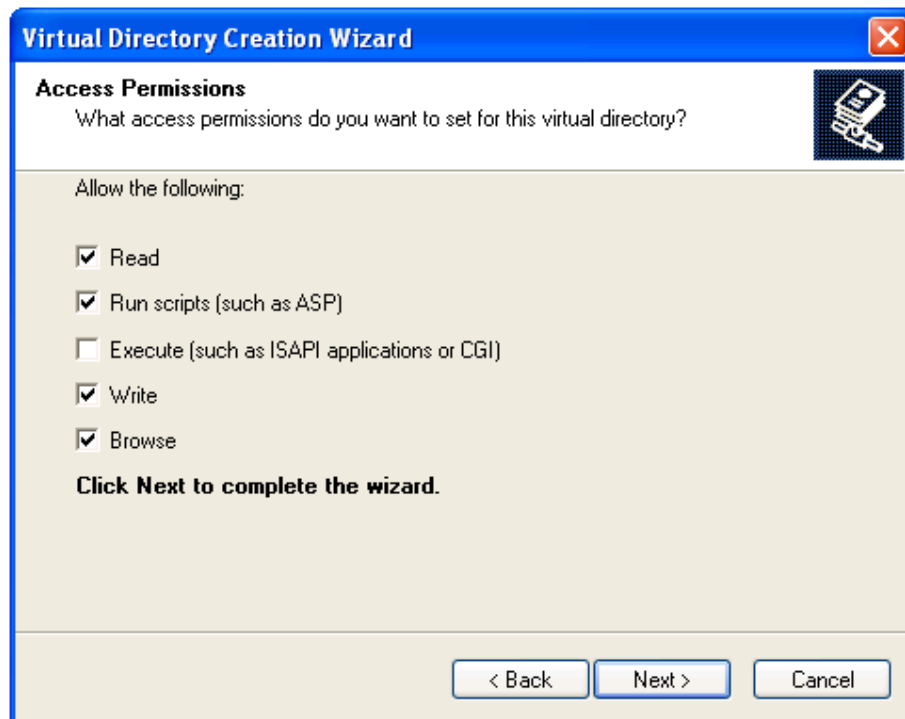
- Chọn thư mục Upload



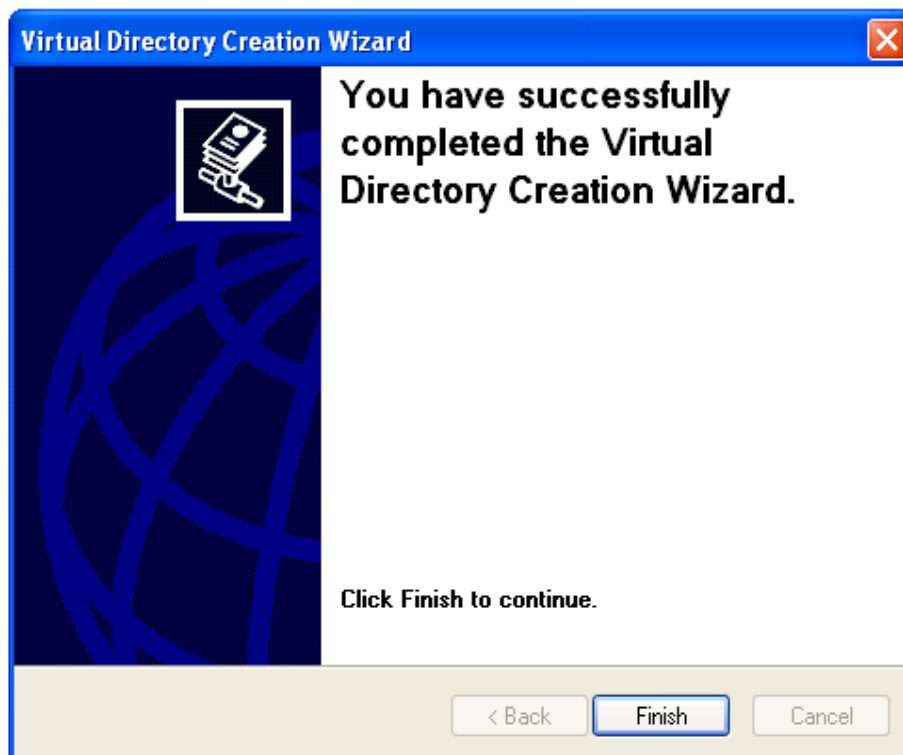
- Chọn Next



- Chọn giống hình, sau đó chọn Next



- Cài đặt thành công, chọn Finish



1.3 Hướng dẫn cài đặt phần quản lý

1.3.1 Đào tạo

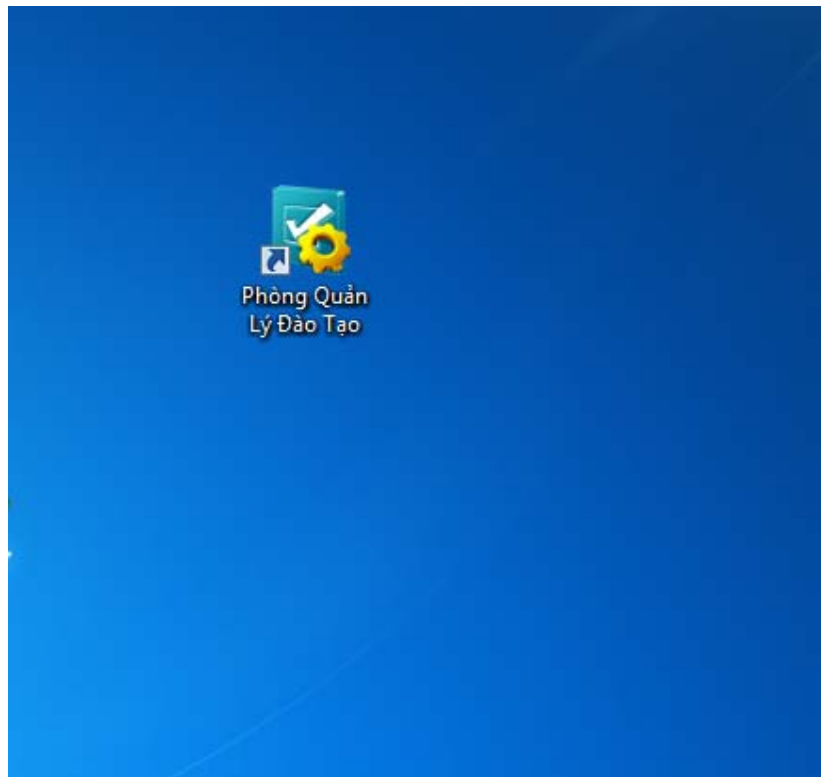
1.3.1.1 Yêu cầu:

- Microsoft Office 2003/ 2007/ 2010

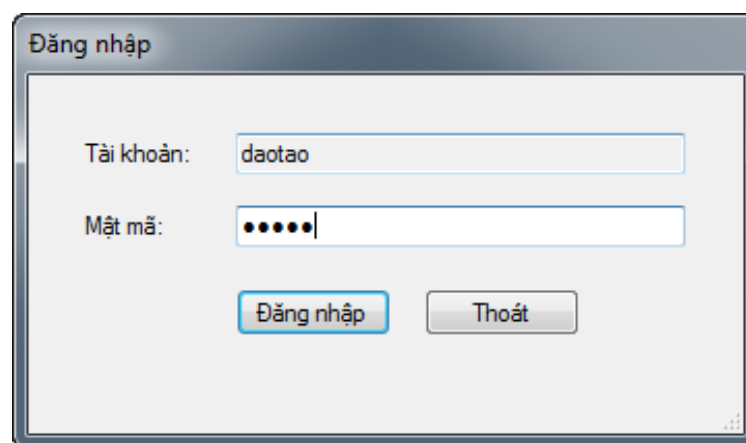
- Microsoft Net Framework 3.5 SP1 Client Profile

1.3.1.2 Cấu hình kết nối cơ sở dữ liệu

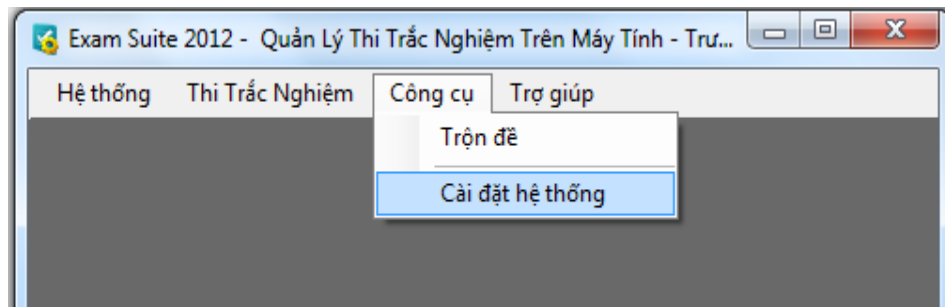
- Click chọn để mở phần mềm quản lý thi



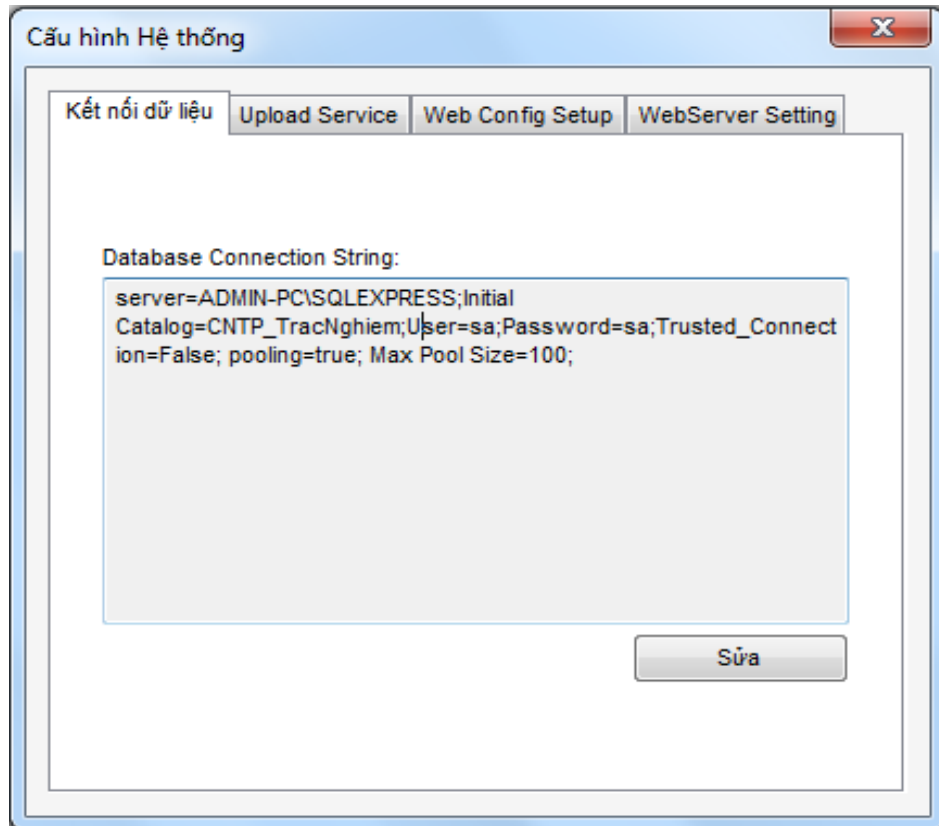
- Đăng nhập phần mềm quản lý thi



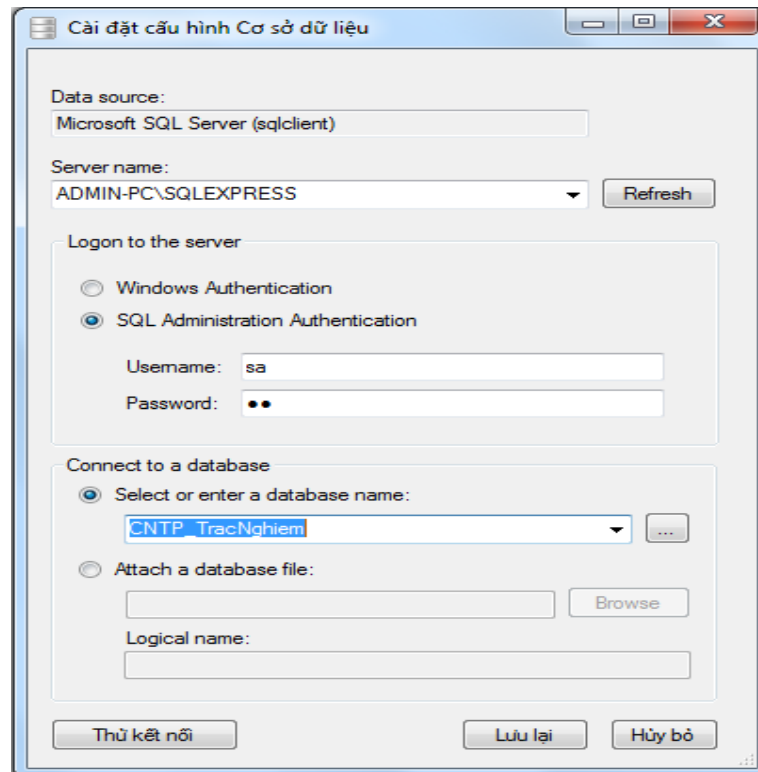
- Từ menu chọn Công cụ, chọn Cài đặt hệ thống



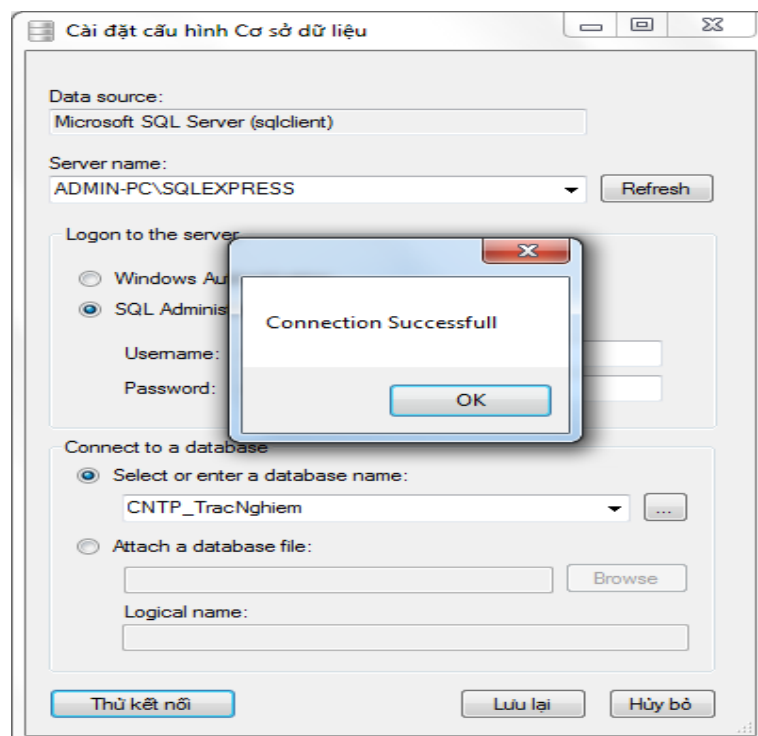
- Màn hình giao diện Cấu hình hệ thống, chọn Sửa



- Nhập Server name , Username, Password của cơ sở dữ liệu SQL Server đã được cài đặt, sau đó chọn cơ sở dữ liệu từ mục Select or enter database name



- Chọn Thử kết nối, kết nối cơ sở dữ liệu thành công sẽ xuất hiện thông báo Connection Successful. Sau đó chọn Lưu lại



1.3.2 Khảo thí

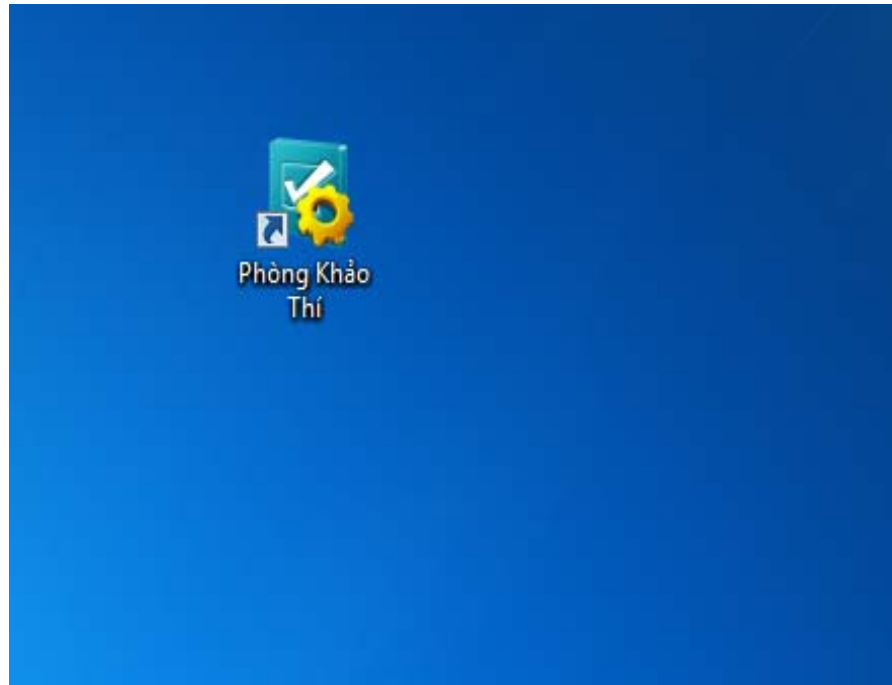
1.3.2.1 Yêu cầu:

- Microsoft Office 2003/ 2007/ 2010

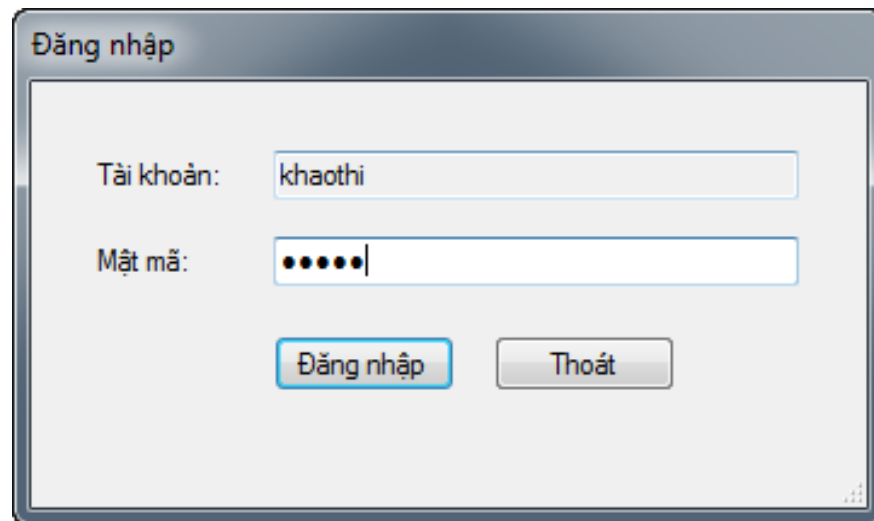
- Microsoft Net Framework 3.5 SP1 Client Profile
- Microsoft SQL Server Express 2005/ 2008

1.3.2.2 Cấu hình kết nối cơ sở dữ liệu

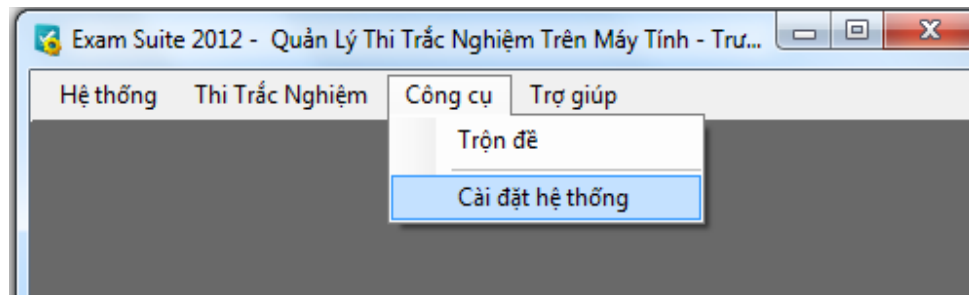
- Click chọn để mở phần mềm quản lý thi



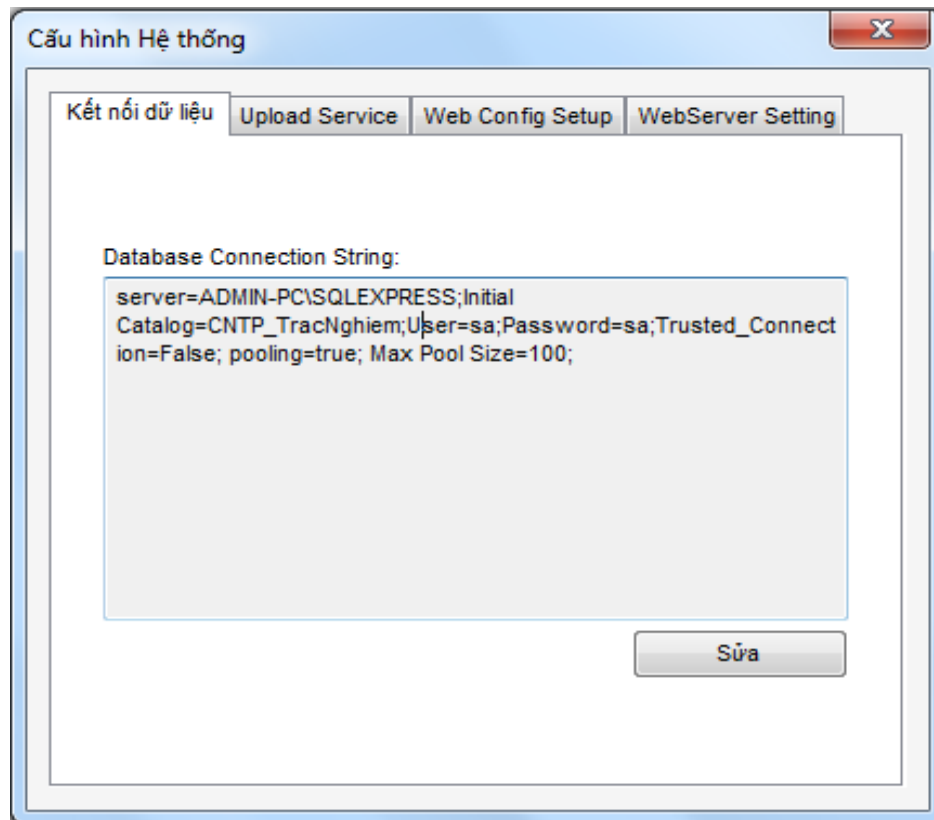
- Đăng nhập phần mềm quản lý thi



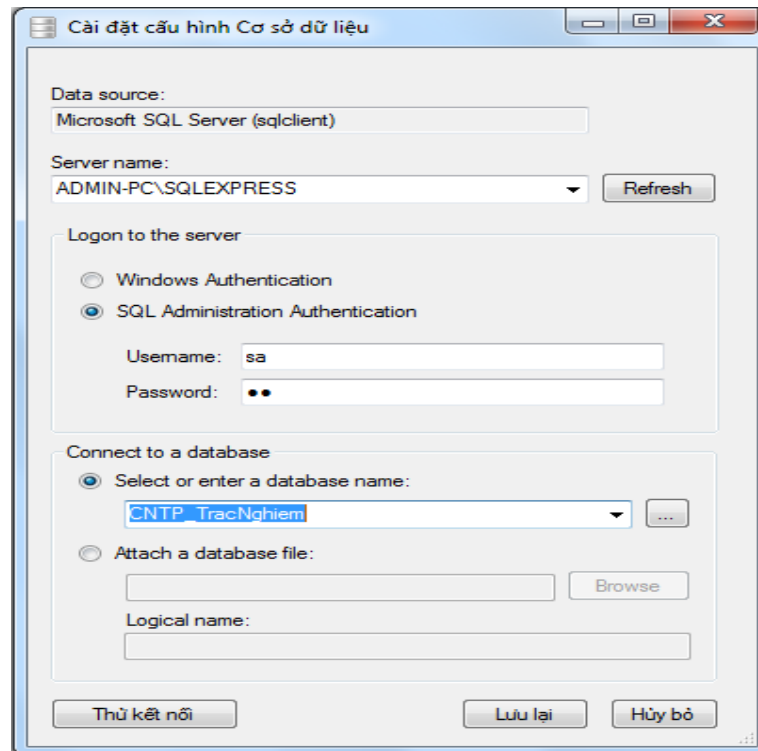
- Từ menu chọn Công cụ, chọn Cài đặt hệ thống



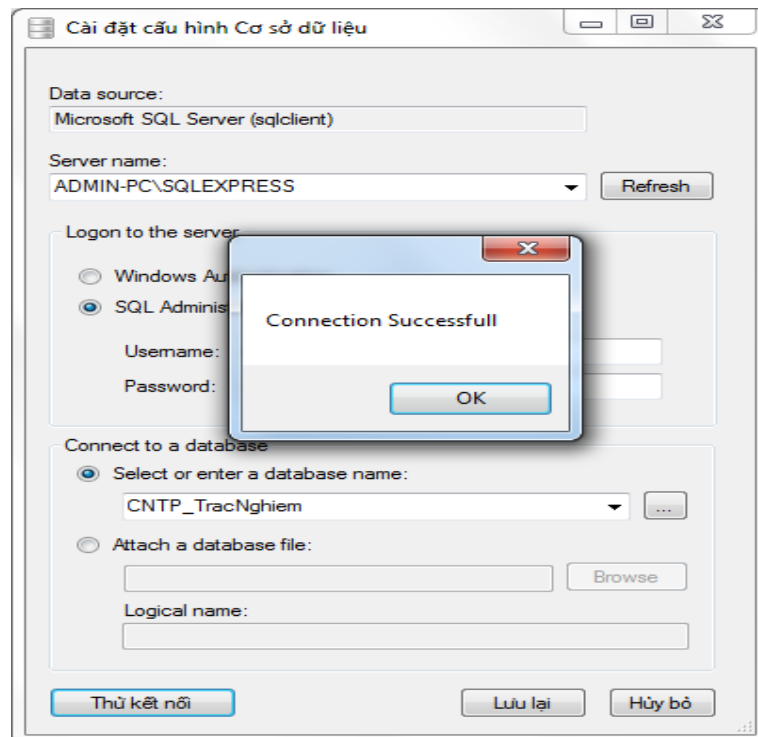
- Màn hình giao diện Cấu hình hệ thống, chọn Sửa



- Nhập Server name, Username, Password của cơ sở dữ liệu SQL Server đã được cài đặt, sau đó chọn cơ sở dữ liệu từ mục Select or enter database name



- Chọn Thử kết nối, kết nối cơ sở dữ liệu thành công sẽ xuất hiện thông báo Connection Successful. Sau đó chọn Lưu lại



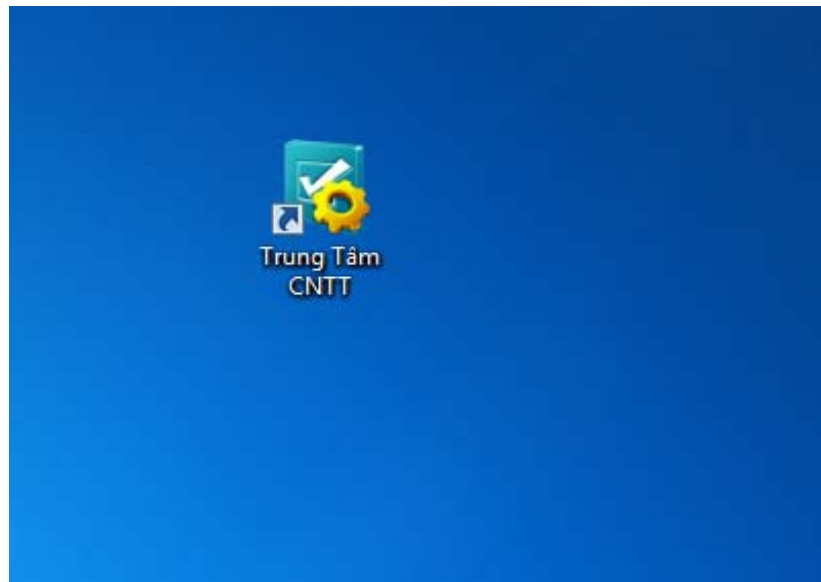
1.3.3 Trung tâm CNTT

1.3.3.1 Yêu cầu:

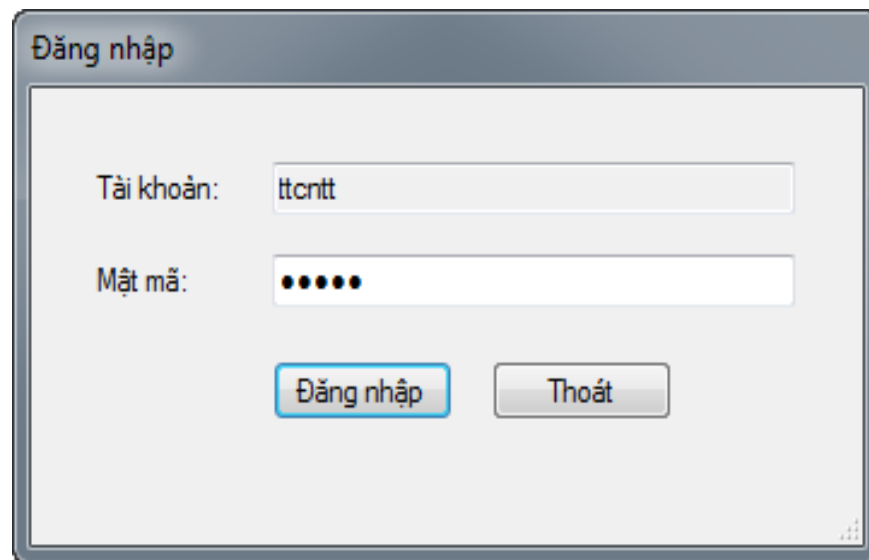
- Microsoft Net Framework 3.5 SP1 Client Profile

1.3.3.2 Cấu hình kết nối cơ sở dữ liệu

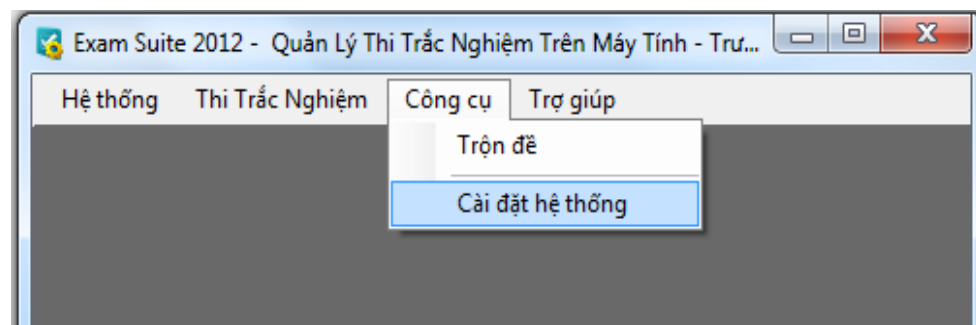
- Click chọn để mở phần mềm quản lý thi



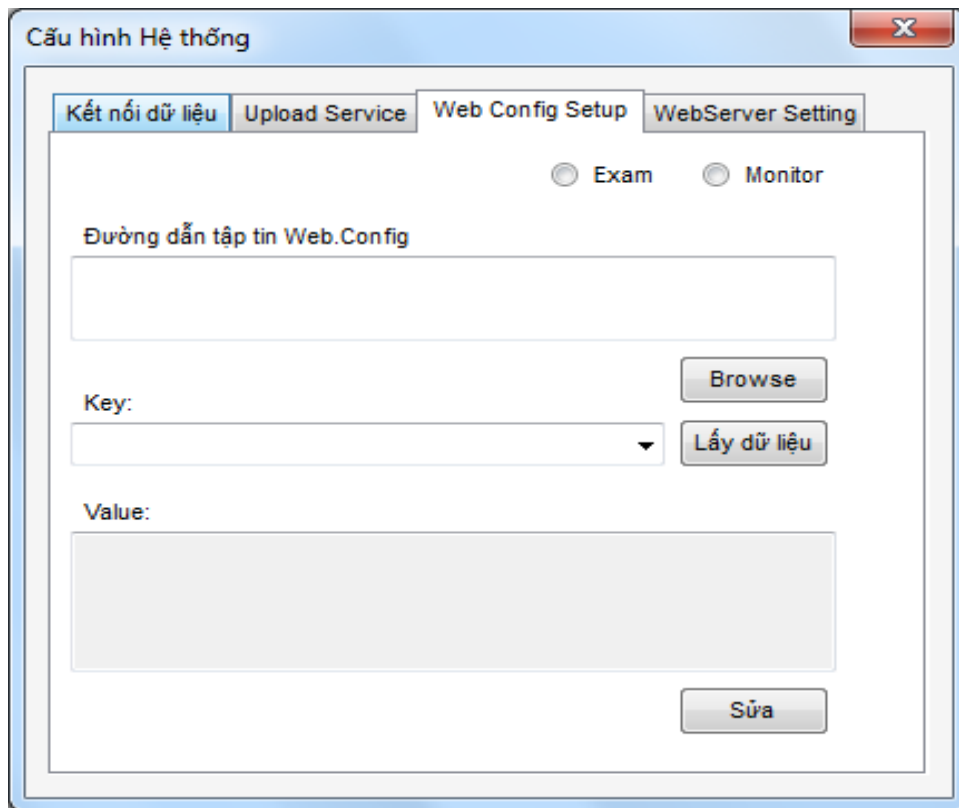
- Đăng nhập phần mềm quản lý thi



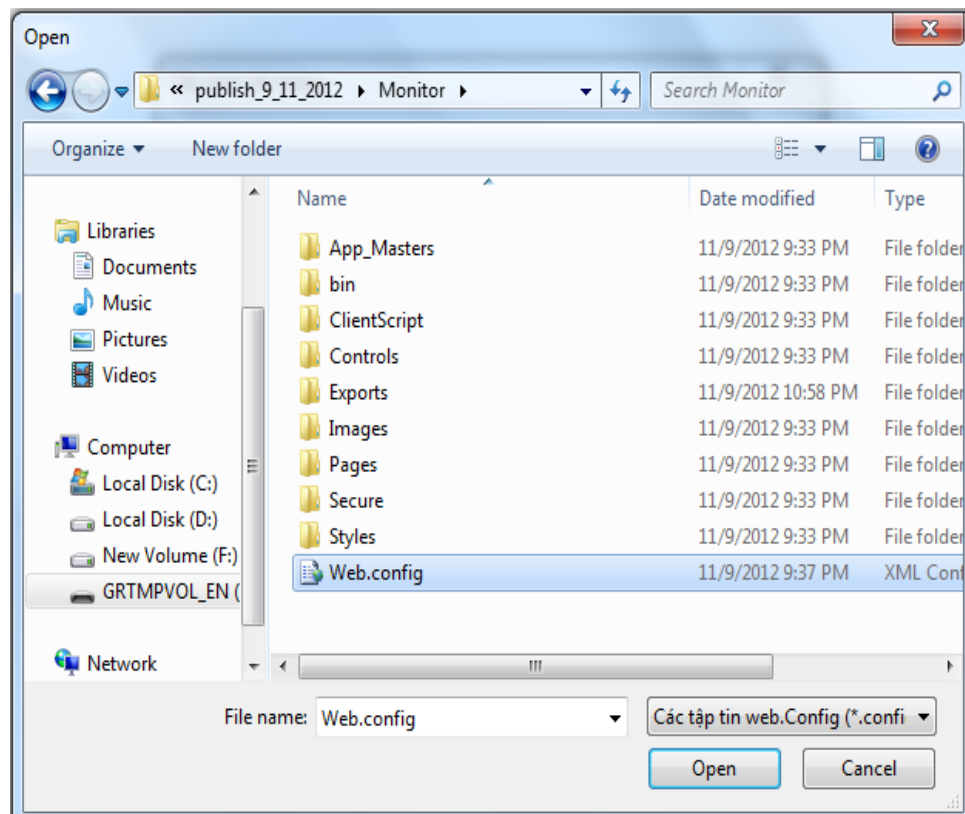
- Từ menu chọn Công cụ, chọn Cài đặt hệ thống



- Màn hình giao diện Cấu hình hệ thống, chọn thẻ Web Config Setup. Chọn nút Browse để chọn đường dẫn tập tin Web.config



- Chọn đường dẫn tập tin Web.config, chọn nút Open



- Chọn nút Sửa để thay đổi đường dẫn kết nối cơ sở dữ liệu

Cấu hình Hệ thống

Kết nối dữ liệu | Upload Service | Web Config Setup | WebServer Setting

☐ Exam ☒ Monitor

Đường dẫn tập tin Web.Config

G:\setup_10_11\publish_9_11_2012\publish_9_11_2012\Monitor\Web.config

Key: MSSQLConnectionString

Value: server=.;Initial Catalog=PTTH_II_ThiTracNghiem;User=sa;Password=anh@;Trusted_Connection=False; pooling=true; Max Pool Size=100;

Sửa

- Thay đổi xong đường dẫn kết nối cơ sở dữ liệu, chọn nút Lưu

Cấu hình Hệ thống

Kết nối dữ liệu | Upload Service | Web Config Setup | WebServer Setting

☐ Exam ☒ Monitor

Đường dẫn tập tin Web.Config

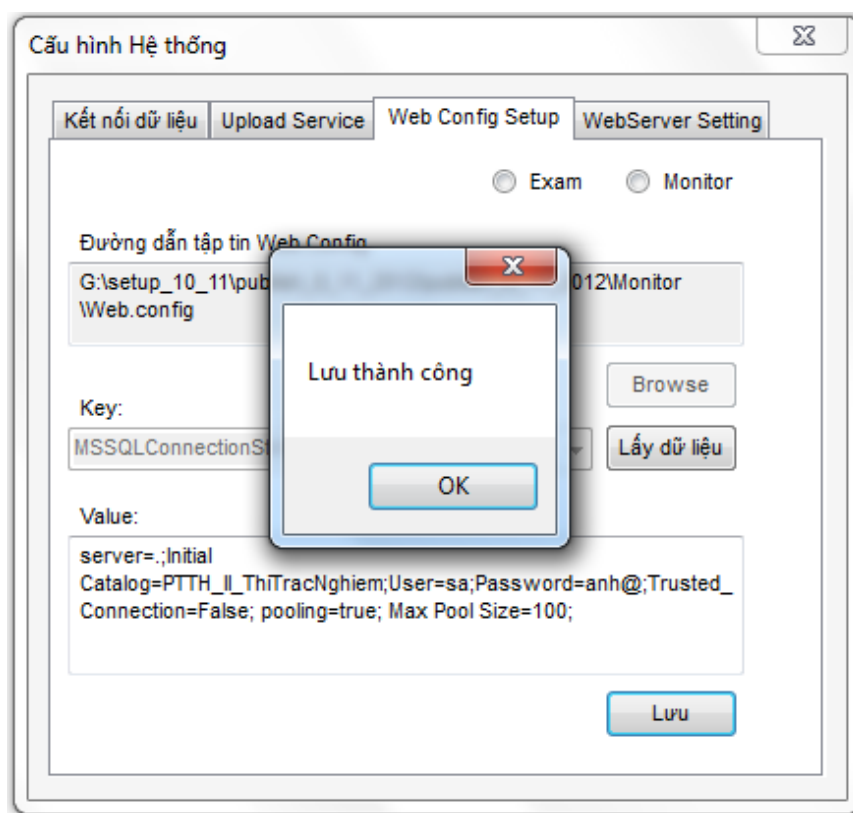
G:\setup_10_11\publish_9_11_2012\publish_9_11_2012\Monitor\Web.config

Key: MSSQLConnectionString

Value: server=.;Initial Catalog=PTTH_II_ThiTracNghiem;User=sa;Password=anh@;Trusted_Connection=False; pooling=true; Max Pool Size=100;

Lưu

- Thông báo Lưu thành công



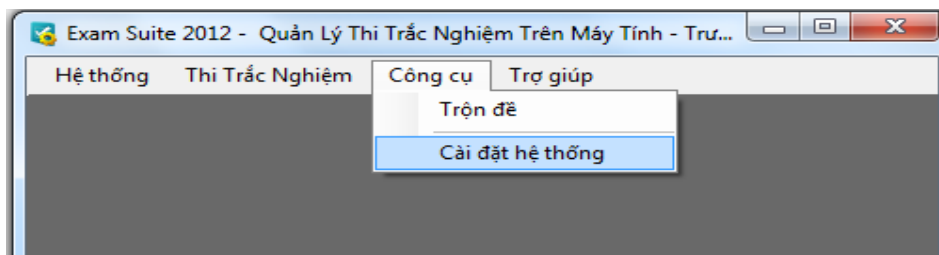
1.3.4 Máy trạm (Máy sinh viên thi)

1.3.4.1 Yêu cầu:

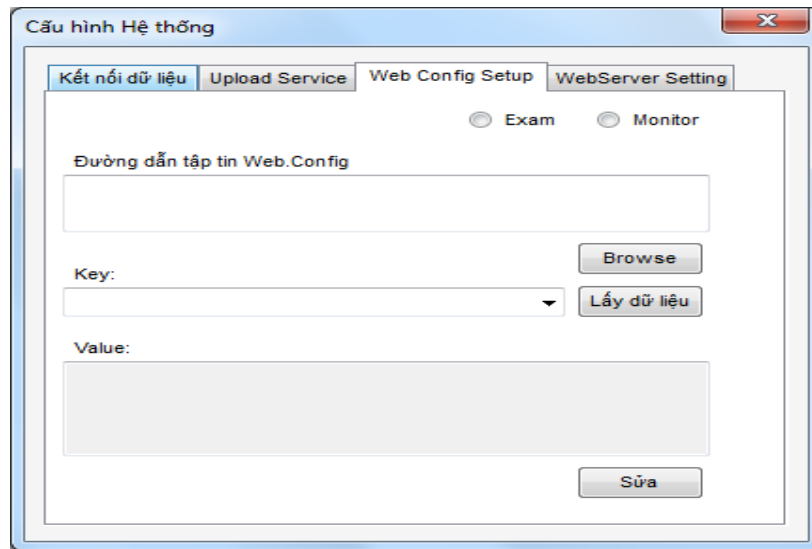
- Internet Explorer
 - + XP: Internet Explorer 8
 - + Win 7: Internet Explorer 9/ 10
- Google Chrome mới nhất
- Firefox mới nhất

1.3.4.2 Cấu hình kết nối cơ sở dữ liệu

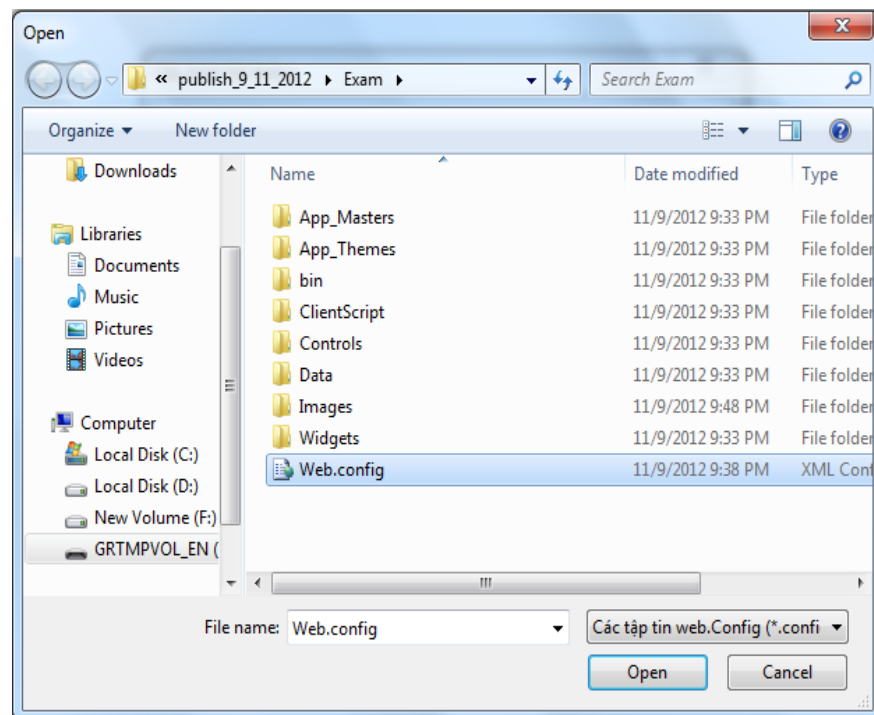
- Đăng nhập phần mềm quản lý, chọn Công cụ, chọn Cài đặt hệ thống



- Màn hình giao diện Cấu hình hệ thống, chọn thẻ Web Config Setup. Chọn nút Browse để chọn đường dẫn tập tin Web.config



- Chọn đường dẫn tập tin Web.config, chọn nút Open



- Chọn nút Sửa để thay đổi đường dẫn kết nối cơ sở dữ liệu

Cấu hình Hệ thống

Kết nối dữ liệu | Upload Service | **Web Config Setup** | WebServer Setting

☐ Exam ☐ Monitor

Đường dẫn tập tin Web.Config

G:\setup_10_11\publish_9_11_2012\publish_9_11_2012\Exam\Web.config

Key: MSSQLConnectionString

Value: server=.;Initial
Catalog=PTTH_II_ThiTracNghiem;User=sa;Password=anh@;Trusted_Connection=False; pooling=true; Max Pool Size=100;

Sửa

- Thay đổi xong đường dẫn kết nối cơ sở dữ liệu, chọn nút Lưu

Cấu hình Hệ thống

Kết nối dữ liệu | Upload Service | **Web Config Setup** | WebServer Setting

☐ Exam ☐ Monitor

Đường dẫn tập tin Web.Config

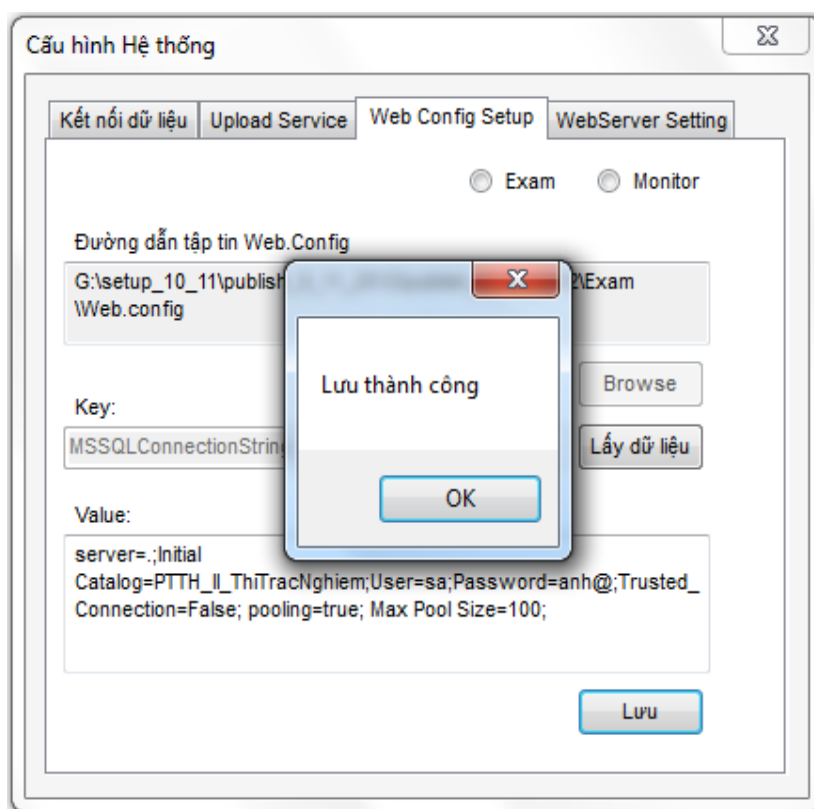
G:\setup_10_11\publish_9_11_2012\publish_9_11_2012\Exam\Web.config

Key: MSSQLConnectionString

Value: server=.;Initial
Catalog=PTTH_II_ThiTracNghiem;User=sa;Password=anh@;Trusted_Connection=False; pooling=true; Max Pool Size=100;

Lưu

- Thông báo Lưu thành công

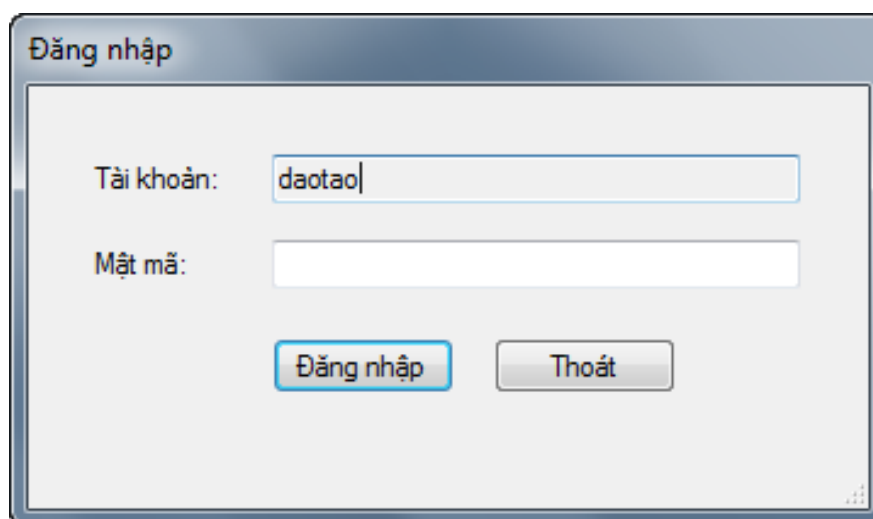


2 Hướng dẫn sử dụng phần mềm thi trắc nghiệm

2.1 Hướng dẫn cho phòng đào tạo

2.1.1 Đăng nhập

- Nhập thông tin tên tài khoản và mật khẩu để đăng nhập vào hệ thống.

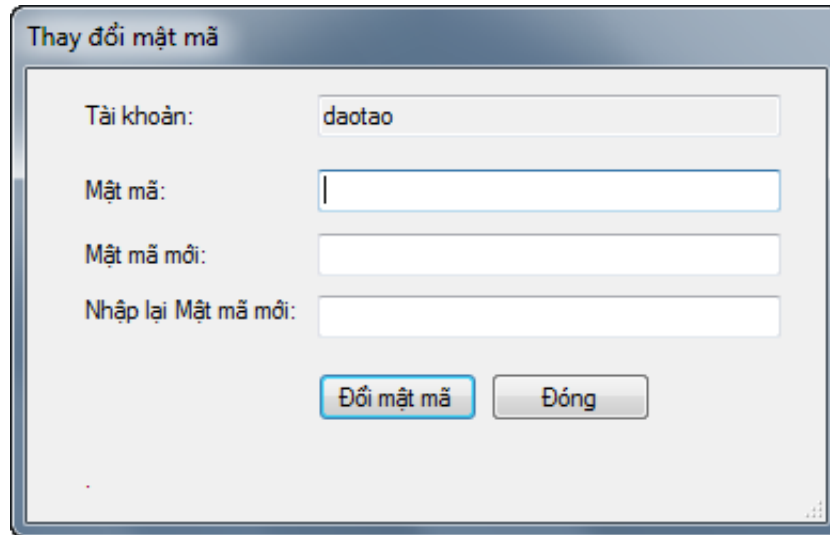


- Nhấn nút <<Đăng nhập>> để đăng nhập vào hệ thống phần mềm

Sau khi cài đặt xong Chương trình thi trắc nghiệm, hệ thống tự động tạo ra biểu tượng của chương trình trên màn hình Desktop. Người sử dụng có thể kích đúp chuột vào biểu tượng này để khởi động chương trình.

2.1.2 Đổi mật khẩu

- Vào menu Hệ thống/Đổi mật mã, xuất hiện hộp thoại yêu cầu Người quản trị nhập mật khẩu mới

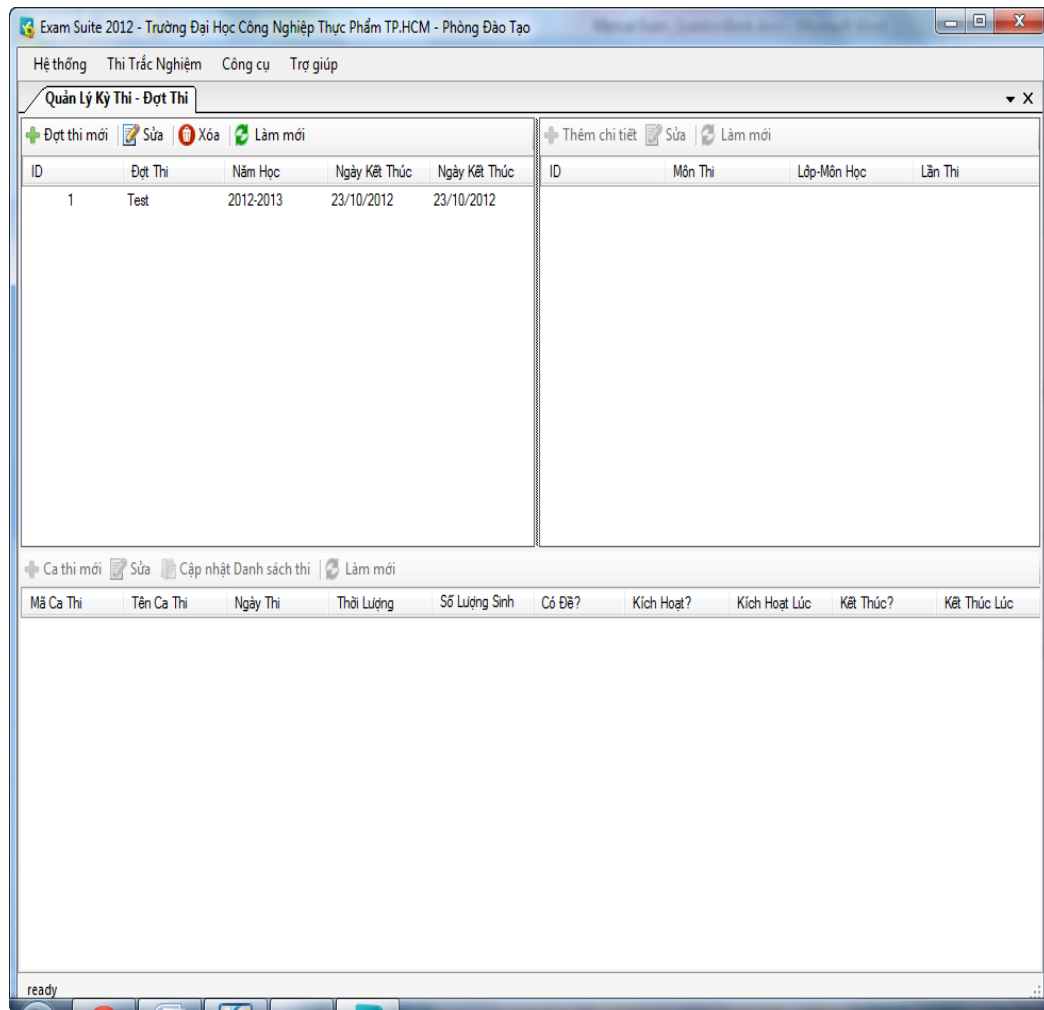


The screenshot shows a Windows-style dialog box titled "Thay đổi mật mã". Inside the dialog, there are four text input fields arranged vertically. The first field is labeled "Tài khoản:" and contains the text "daotao". The second field is labeled "Mật mã:" and is empty. The third field is labeled "Mật mã mới:" and is empty. The fourth field is labeled "Nhập lại Mật mã mới:" and is empty. At the bottom of the dialog, there are two buttons: "Đổi mật mã" (Change Password) and "Đóng" (Close). The "Đổi mật mã" button is highlighted with a blue border.

- Người quản trị nhập thông tin mật mã cũ để xác nhận và mật mã mới, sau đó nhấn nút <<Đổi mật mã>> để hoàn thành.

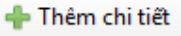
2.1.3 Tổ chức thi

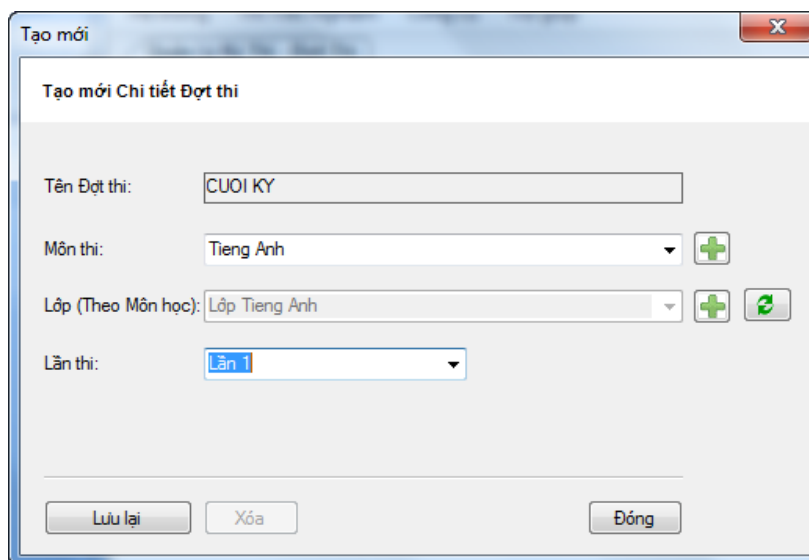
- Nội dung
 - + Cho phép Người quản trị tạo đợt thi, tạo ca thi, bổ sung chi tiết ca thi
- Cách thực hiện
 - + Vào menu Thi trắc nghiệm/Tổ chức thi, xuất hiện màn hình tạo đợt thi, chi tiết đợt thi, tạo ca thi


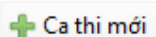


- + Để thêm mới đợt thi, Người quản trị kích chuột vào biểu tượng **+ Đợt thi mới** trên thanh công cụ, xuất hiện hộp thoại Thêm mới đợt thi

- + Nhập các thông tin bắt buộc như: Tên đợt thi, Năm học, Thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc.


- + Nhấn nút <<Lưu lại>> để lưu thông tin đợt thi vừa thêm mới.
- + Để thêm mới chi tiết đợt thi cho một đợt thi, Người quản trị kích chuột hai lần vào đợt thi cần thêm, sau đó kích vào biểu tượng , xuất hiện cửa sổ thêm mới chi tiết đợt thi



- + Người quản trị chọn Môn thi, Lần thi. Nếu Môn thi, Lớp (theo môn học) chưa có trong danh mục thì Người quản trị có thể kích chuột vào biểu tượng  để thêm mới Môn thi, Lớp (Theo môn học).
- + Nhấn nút <<Lưu lại>> để lưu lại thông tin chi tiết đợt thi mới khởi tạo
- + Để thêm Ca thi cho một đợt thi, Người quản trị kích hai lần vào chi tiết đợt thi muốn thêm ca thi, tại màn hình danh sách ca thi, Người quản trị kích chuột vào biểu tượng , xuất hiện hộp thoại Thêm ca thi.


The dialog box is titled "Tạo mới" (Create New) and contains the following fields and buttons:

- Tên Đợt thi: Test
- Môn thi: Tiếng Anh 1
- Lớp (Theo Môn học): Lớp Tiếng Anh 1
- Lần thi: 1
- Tên Ca thi: Ten Ca Thi Can Khoi Tao
- Ngày thi: 27/11/2012 (dropdown menu)
- Thời gian dự kiến: 13:30
- Thời lượng thi: 60 (phút)
- Buttons: Lưu lại, Xóa, Đóng

- + Người quản trị nhập đầy đủ các thông tin bắt buộc như: tên ca thi, ngày thi, thời gian dự kiến, thời lượng thi.
- + Để chỉnh sửa thông tin ca thi đã được tạo trước đó, Người quản trị nhấn chọn ca thi cần chỉnh sửa và kích chuột vào biểu tượng  Sửa xuất hiện hộp thoại Chỉnh sửa thông tin ca thi.

The dialog box is titled "Thay đổi thông tin Ca thi Ca Thi dau tien" and contains the following fields and buttons:

- Tên Đợt thi: CUOI KY
- Môn thi: Tiếng Anh
- Lớp (Theo Môn học): Lớp Tiếng Anh
- Lần thi: 1
- Tên Ca thi: Ca Thi dau tien
- Ngày thi: 28/11/2012 (dropdown menu)
- Thời gian dự kiến: 13:30
- Thời lượng thi: 45 (phút)
- Buttons: Lưu lại, Xóa, Đóng

- + Người quản trị nhập thông tin cần chỉnh sửa.
- + Nhấn nút <<Lưu lại>> để lưu lại thông tin ca thi này.
- + Để chỉnh xóa ca thi đã được tạo trước đó, Người quản trị nhấn chọn ca thi cần xóa và kích chuột vào biểu tượng  Sửa xuất hiện hộp thoại Chỉnh sửa thông tin ca thi.

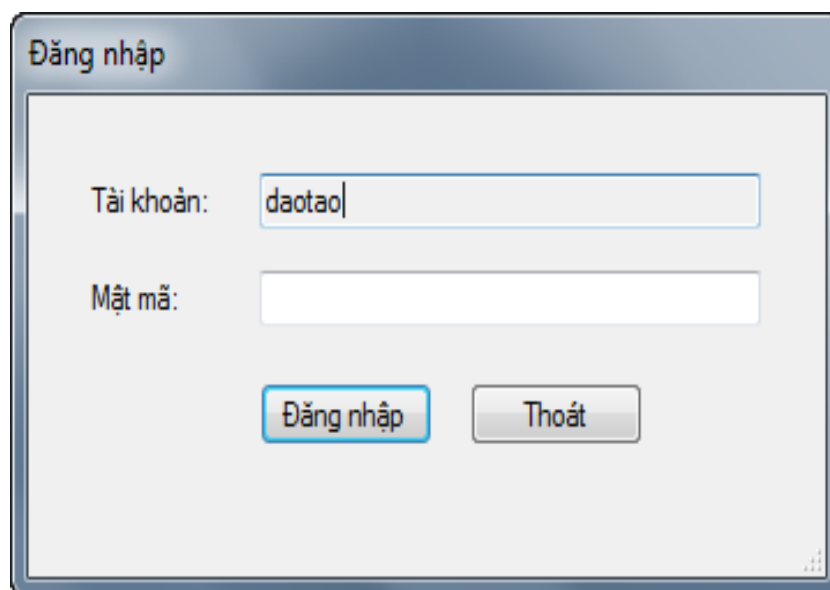
- + Người quản trị nhấn nút <<Xóa>> để xóa ca thi này.

2.2 Hướng dẫn khảo thí

2.2.1 Hướng dẫn phần mềm thi

2.2.1.1 Đăng nhập

- Nhập thông tin tên tài khoản và mật khẩu để đăng nhập vào hệ thống.

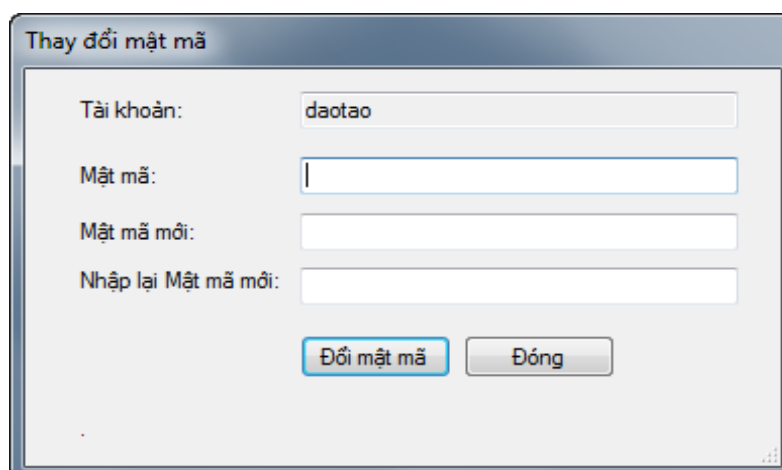


- Nhấn nút <<Đăng nhập>> để đăng nhập vào hệ thống phần mềm

Sau khi cài đặt xong Chương trình thi trắc nghiệm, hệ thống tự động tạo ra biểu tượng của chương trình trên màn hình Desktop. Người sử dụng có thể kích đúp chuột vào biểu tượng này để khởi động chương trình.

2.2.1.2 Đổi mật mã

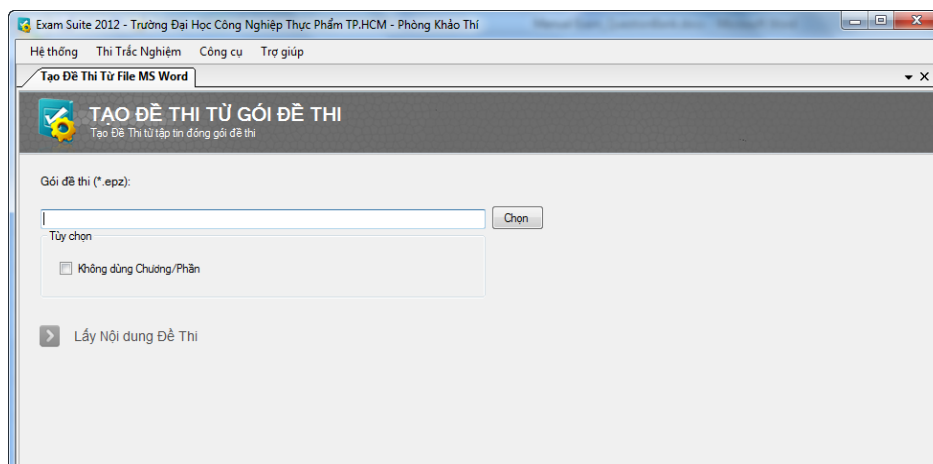
- Vào menu Hệ thống/Đổi mật mã, xuất hiện hộp thoại yêu cầu Người quản trị nhập mật khẩu mới



- Người quản trị nhập thông tin mật mã cũ để xác nhận và mật mã mới, sau đó nhấn nút <<Đổi mật mã>> để hoàn thành.

2.2.1.3 Tạo đề thi từ gói đề

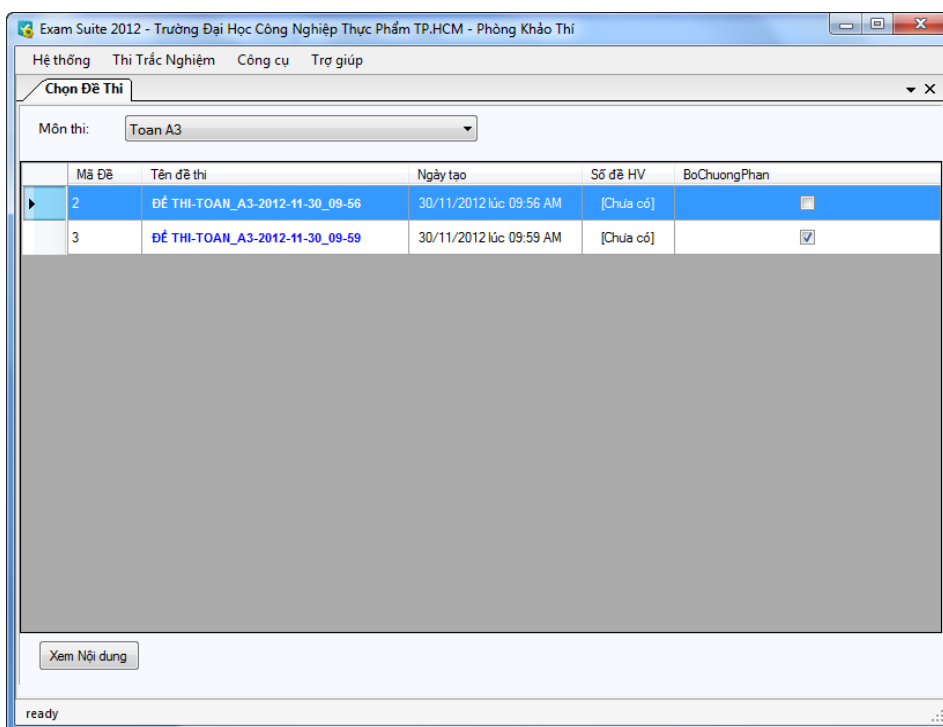
- Vào menu Thi trắc nghiệm/Tạo đề thi từ gói đề, xuất hiện hộp thoại tạo đề thi từ gói đề.



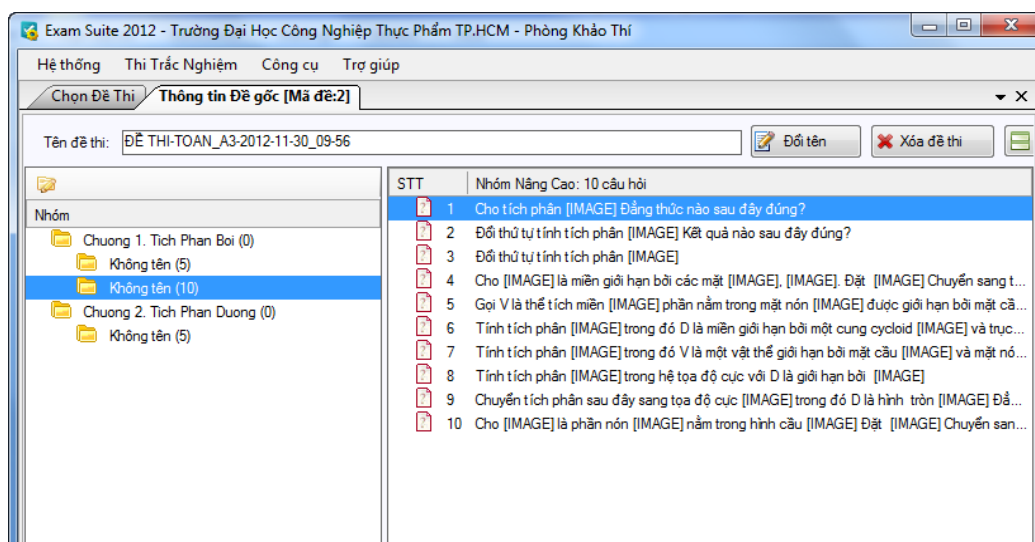
- Người quản trị nhấn nút <<chọn>> để chỉ đường dẫn đến tập tin gói đề xuất ra từ phần mềm ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm có dạng *.epz.
- Nếu Người quản trị tích vào chọn <<không dùng Chương/Phần>> ở mục bên dưới thì đề thi sẽ không phân loại theo mỗi Chương/Phần, mà sẽ gộp chung tất cả các câu hỏi trong tất cả các Chương/Phần trong gói đề đưa vào. Ngược lại, đề thi sẽ được phân theo mỗi Chương/Phần, giống như cấu trúc trong gói đề đưa vào.
- Người quản trị nhấn vào nút <<Lấy nội dung đề thi>> để bắt đầu đưa đề thi vào, và đợi phần mềm hoàn tất thao tác.

2.2.1.4 Kiểm tra đề thi

- Vào menu <<Thi trắc nghiệm/Quản lý đề/Đề thi gốc>>, xuất hiện màn hình quản lý danh sách môn học, đề thi.



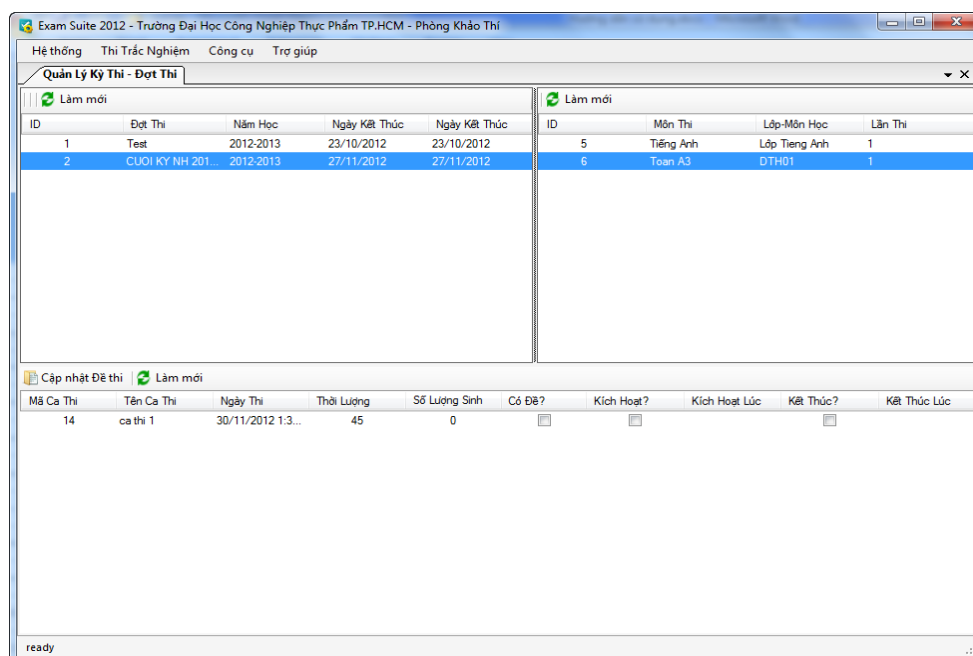
- Người quản trị chọn môn thi, hệ thống sẽ hiển thị các đề thi của môn thi đã chọn, nếu muốn xem nội dung chi tiết đề thi nào thì Người quản trị kích chuột hai lần vào đề thi đó thì hệ thống sẽ hiển thị màn hình quản lý nội dung của đề thi.



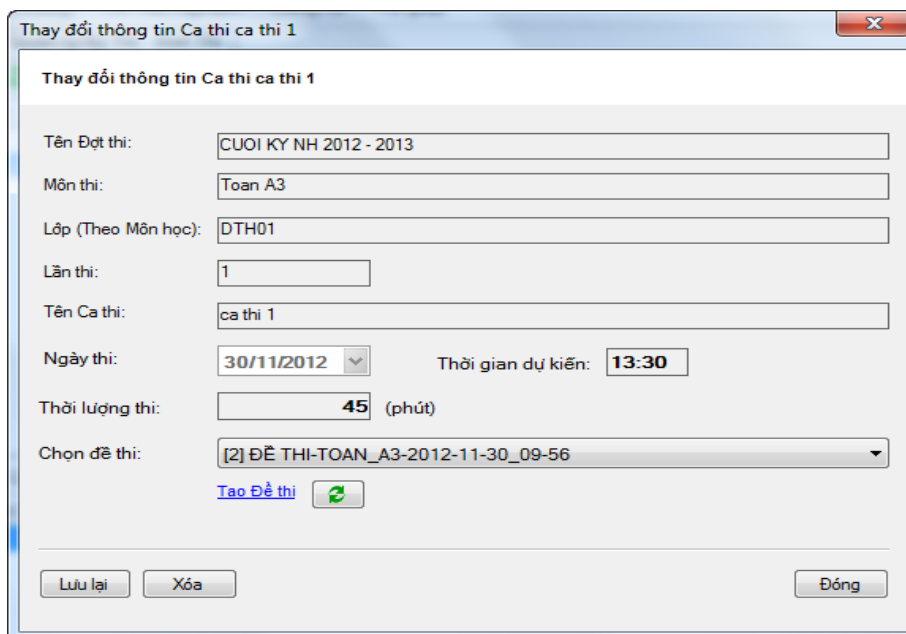
- Muốn xem nội dung của câu hỏi nào thì Người quản trị kích chuột hai lần vào câu hỏi đó sẽ hiển thị nội dung chi tiết của câu hỏi.

2.2.1.5 Gán đề thi cho ca thi

- Vào menu <<Thi trắc nghiệm/Tổ chức thi>>, xuất hiện hộp thoại tổ chức thi



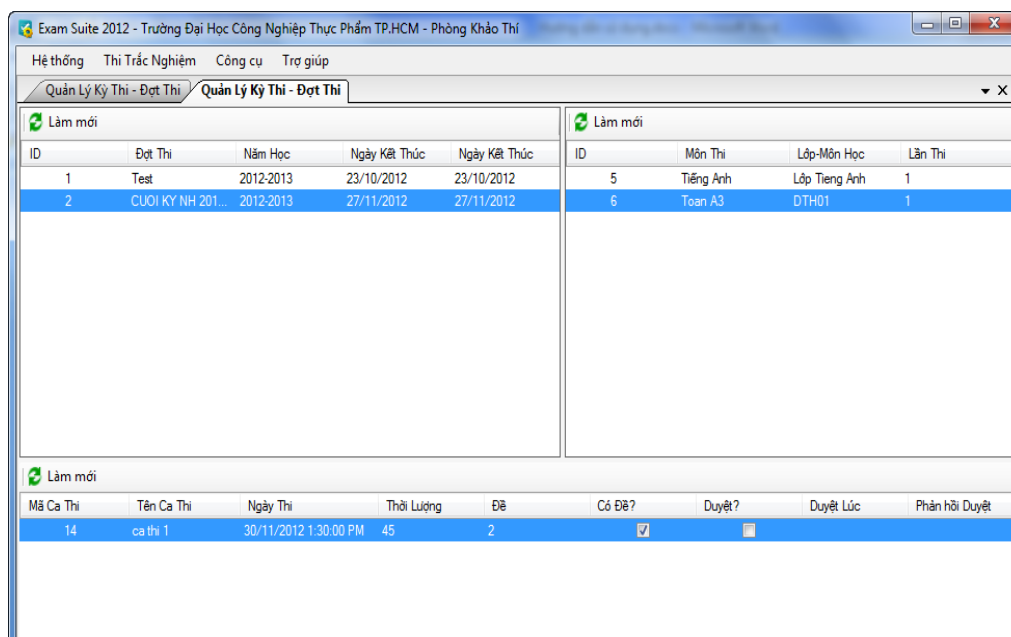
- Người quản trị chọn theo thứ tự như sau (bằng cách kích chuột hai lần vào mỗi mục): chọn đợt thi → chọn chi tiết đợt thi → chọn ca thi, sau đó nhấn vào biểu tượng **Cập nhật Đề thi**, xuất hiện cửa sổ hướng dẫn Người quản trị gán đề cho ca thi.



- Người quản trị chọn đề thi ca ca thi, sau đó nhấn vào nút << lưu lại >> để hoàn thành việc gán đề, nếu trường hợp đề cho môn thi này chưa có thì Người quản trị có thể nhấn vào biểu tượng **Tạo Đề thi** để thêm đề thi cho môn học thi này.
- Hệ thống sẽ tự động tạo 100 đề hoán vị sau khi ca thi được gán đề thi.

2.2.1.6 Kiểm tra dữ liệu

- Vào menu <<Thi trắc nghiệm/Kiểm tra dữ liệu>>, xuất hiện cửa sổ quản lý kỳ thi, đợt thi

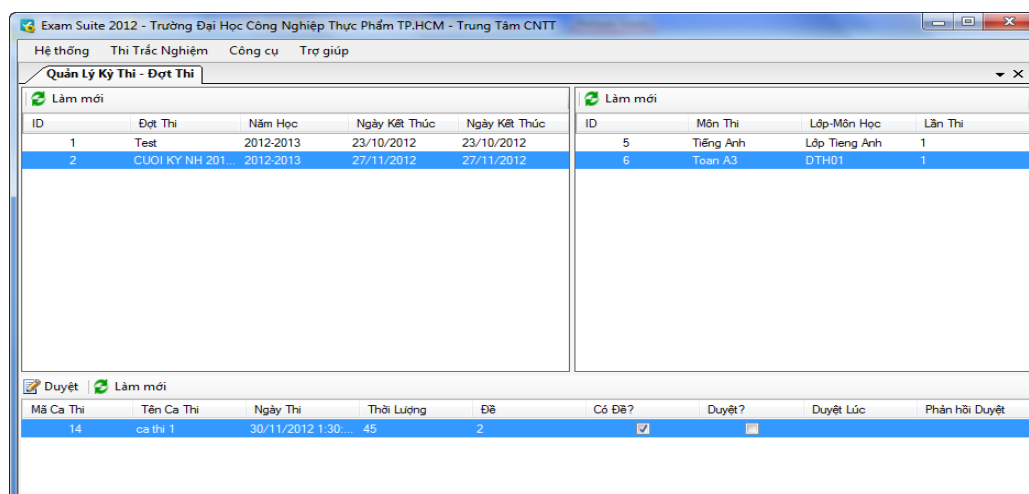


- Để kiểm tra dữ liệu, Người quản trị kích chuột hai lần vào mỗi mục sẽ xem được thông tin chi tiết.


2.3 Hướng dẫn cho Trung tâm CNTT

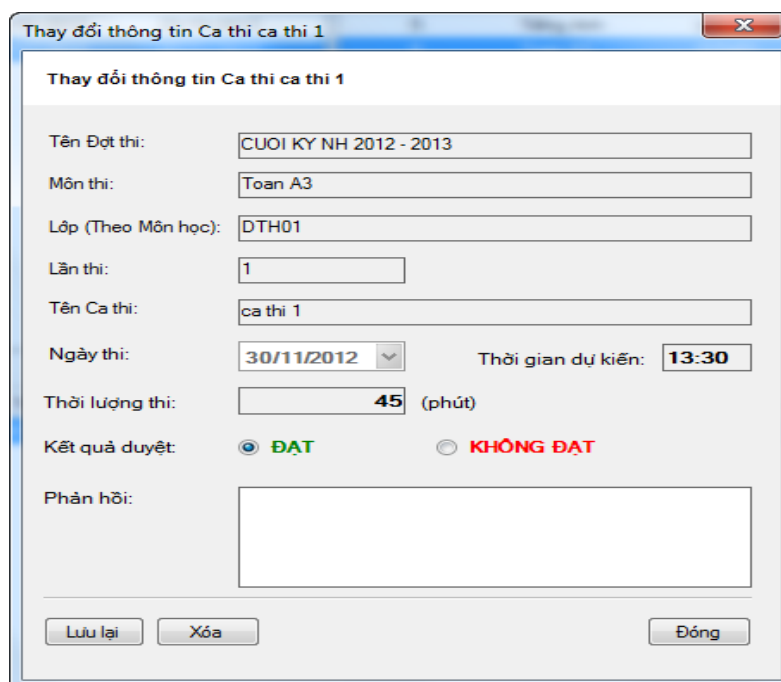
2.3.1 Kiểm tra dữ liệu/ Duyệt ca thi (Exam manager)

- Vào menu <<Thi trắc nghiệm/Kiểm tra dữ liệu>>, xuất hiện cửa sổ quản lý kỳ thi, đợt thi



- Để kiểm tra dữ liệu, Người quản trị kích chuột hai lần vào mỗi mục sẽ xem được thông tin chi tiết.

- Để duyệt ca thi, Người quản trị nhấn chọn ca thi cần duyệt sau đó kích vào biểu tượng  Duyệt, xuất hiện cửa sổ duyệt ca thi



Thay đổi thông tin Ca thi ca thi 1

Thay đổi thông tin Ca thi ca thi 1

Tên Đợt thi: CUOI KY NH 2012 - 2013

Môn thi: Toan A3

Lớp (Theo Môn học): DTH01

Lần thi: 1

Tên Ca thi: ca thi 1

Ngày thi: 30/11/2012 Thời gian dự kiến: 13:30

Thời lượng thi: 45 (phút)

Kết quả duyệt: ☒ ĐẠT ☐ KHÔNG ĐẠT

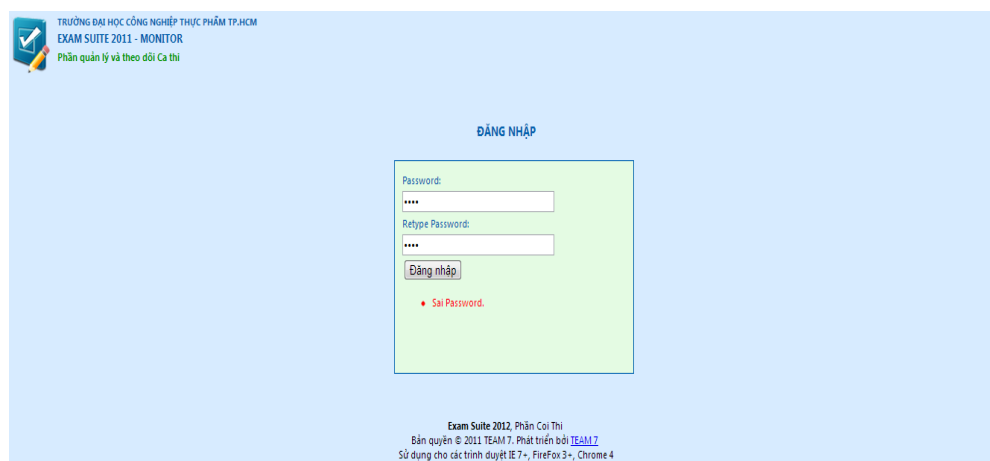
Phản hồi:

Lưu lại Xóa Đóng

- Người quản trị chọn tùy chọn để duyệt là Đạt hoặc Không đạt, ghi chú phản hồi, sau đó nhấn nút <<Lưu lại>> để kết thúc.
- Lưu ý: Ca thi chỉ được duyệt thành công khi đủ các điều kiện sau, ngược lại ca thi sẽ không được duyệt
 - + Ca thi đã có đề thi.
 - + Ca thi đã có danh sách sinh viên.

2.3.2 Kích hoạt ca thi (Monitor full)

- Người quản trị đăng nhập vào giao diện quản lý ca thi.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP.HCM
EXAM SUITE 2011 - MONITOR
Phản quản lý và theo dõi Ca thi

ĐĂNG NHẬP

Password: ****

Retype Password: ****

Đăng nhập

Sai Password.

Exam Suite 2012, Phần Cui Thi
Bản quyền © 2011 TEAM 7. Phát triển bởi TEAM 7
Sử dụng cho các trình duyệt IE 7+, Firefox 3+, Chrome 4

- Ngay sau khi Người quản trị đăng nhập thành công sẽ xuất hiện màn hình quản lý danh sách các ca thi

| STT | Mã Ca Thi | Tên Ca Thi | Tên Đợt Thi Lớp | Thời Gian Bắt Đầu | Kích hoạt |
|-----|-----------|-----------------|-----------------|-------------------|-----------|
| 1 | 14 | ca thi 1 | | 13:30 30/11/2012 | |
| 2 | 13 | Ca Thi đầu tiên | | 13:30 28/11/2012 | |







- Chức năng này cho phép cán bộ coi thi (cán bộ tổ chức thi) xem danh sách các ca thi, xem ca thi đã được thi hay chưa. Cho phép chọn để xem chi tiết từng ca thi
 - + Biểu tượng thể hiện ca thi chưa được kích hoạt.
 - + Biểu tượng thể hiện ca thi đã được kích hoạt
- Người quản trị kích chọn một ca thi để xem thông tin chi tiết của ca thi

| THÔNG TIN CA THI | |
|---|---|
| Giờ hiện tại: 09:53:52 AM | |
| Tên Ca thi: ca thi 1 - Mã Ca: 14 | Tên Môn thi: Toan A3 |
| Ngày thi: 30/11/2012 | Thời gian bắt đầu: 01:30 PM (dự kiến) |
| Thời lượng thi: 45 phút | Trạng thái: Chưa kích hoạt (Có thể kích hoạt ngay) |

















- Người quản trị nhấp vào nút <<kích hoạt>> nếu muốn kích hoạt ca thi, cho sinh viên thi.
- Nếu trong lúc thi có sự cố thì Người quản trị có thể hủy kích hoạt ca thi bằng cách nhấn nút <<Hủy kích hoạt>>.
- Nếu trong ca thi, sinh viên làm bài xong hết trong khi ca thi chưa kết thúc thì cán bộ coi thi có thể nhấp vào nút <<kết thúc ca thi>> để kết thúc sớm ca thi đó.
- Người quản trị chọn sang thẻ tab Danh sách sinh viên để quản lý chi tiết danh sách sinh viên thuộc ca thi đang xem.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP.HCM
EXAM SUITE 2011 - MONITOR
Phân quản lý và theo dõi Ca thi
Người dùng: Monitor [Thoát](#)


Thông tin ca thi **Danh sách sinh viên**

DANH SÁCH SINH VIÊN      

(Trang 1 / 2) 1 2 >>

| STT | Mã Sinh Viên | Tên Sinh Viên | Trạng thái | Đăng nhập? | Giờ cộng thêm (phút) | Điểm | |
|-----|--------------|------------------------|----------------------|--------------------|----------------------|------|---|
| 1 | 001 | LƯU THỊ LAN ANH | Chưa thi hoặc bỏ thi | Đã đăng nhập Reset | 0 | |  |
| 2 | 002 | TRẦN TUẤN ANH | Chưa thi hoặc bỏ thi | Đã đăng nhập Reset | 0 | |  |
| 3 | 003 | TRẦN THỊ HỒNG ANH | Chưa thi hoặc bỏ thi | Chưa đăng nhập | 0 | |  |
| 4 | 004 | NGÔ THỊ XUÂN BẦU | Chưa thi hoặc bỏ thi | Đã đăng nhập Reset | 0 | |  |
| 5 | 005 | NGUYỄN THỊ BƠ BƠ | Chưa thi hoặc bỏ thi | Đã đăng nhập Reset | 0 | |  |
| 6 | 006 | LÊ MỘC CHƠN | Chưa thi hoặc bỏ thi | Đã đăng nhập Reset | 0 | |  |
| 7 | 007 | NGUYỄN PHAN QUỐC CƯỜNG | Chưa thi hoặc bỏ thi | Đã đăng nhập Reset | 0 | |  |
| 8 | 008 | ĐOÀN ANH DŨNG | Chưa thi hoặc bỏ thi | Đã đăng nhập Reset | 0 | |  |
| 9 | 009 | VŨ THỦY DƯƠNG | Chưa thi hoặc bỏ thi | Chưa đăng nhập | 0 | |  |
| 10 | 010 | ĐẶNG THỊ HOÀI DUYỀN | Chưa thi hoặc bỏ thi | Chưa đăng nhập | 0 | |  |
| 11 | 011 | LƯU THỊ LAN ANH | Chưa thi hoặc bỏ thi | Đã đăng nhập Reset | 0 | |  |
| 12 | 012 | TRẦN TUẤN ANH | Chưa thi hoặc bỏ thi | Chưa đăng nhập | 0 | |  |
| 13 | 013 | TRẦN THỊ HỒNG ANH | Chưa thi hoặc bỏ thi | Chưa đăng nhập | 0 | |  |
| 14 | 014 | NGÔ THỊ XUÂN BẦU | Chưa thi hoặc bỏ thi | Chưa đăng nhập | 0 | |  |
| 15 | 015 | NGUYỄN THỊ BƠ BƠ | Chưa thi hoặc bỏ thi | Chưa đăng nhập | 0 | |  |
| 16 | 016 | LÊ MỘC CHƠN | Chưa thi hoặc bỏ thi | Chưa đăng nhập | 0 | |  |

- Người quản trị tìm kiếm sinh viên thông qua mã sinh viên hoặc tên, hoặc họ tên đầy đủ bằng cách nhập vào ô tìm kiếm.

- Để bổ sung sinh viên vào ca thi, Người quản trị nhấn vào biểu tượng , xuất hiện màn hình thêm sinh viên vào ca thi.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP.HCM
EXAM SUITE 2011 - MONITOR
Phần quản lý và theo dõi Ca thi
Người dùng: Monitor [Thoát](#)

BỔ SUNG SINH VIÊN VÀO CA THI

Tên Ca thi: **ca thi 1**

Tên Môn thi: **2**

Ngày giờ thi: **30/11/2012 - 01:30**

Thời lượng thi: **45 phút**


MSSV:


Họ:

Tên:

Lớp:

Giới tính: ☐ **Nam (Nữ = không chọn)**

- Người quản trị nhập các thông tin của sinh viên, sau đó nhấn nút <<Lưu>> để kết thúc
- Để cộng thêm giờ làm bài cho sinh viên, Người quản trị nhấn chọn biểu tượng  bên cạnh thông tin của sinh viên muốn cộng giờ, xuất hiện màn hình cộng giờ làm bài cho sinh viên.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP.HCM
EXAM SUITE 2011 - MONITOR
Phần quản lý và theo dõi Ca thi
Người dùng: Monitor [Thoát](#)

BỔ SUNG GIỜ THI CHO SINH VIÊN

Tên Sinh viên: **Lưu Thị Lan Anh**

Tên Ca thi: **ca thi 1**

Tên Môn thi: **2**

Ngày thi: **30/11/2012**

Thời lượng thi: **45 phút**

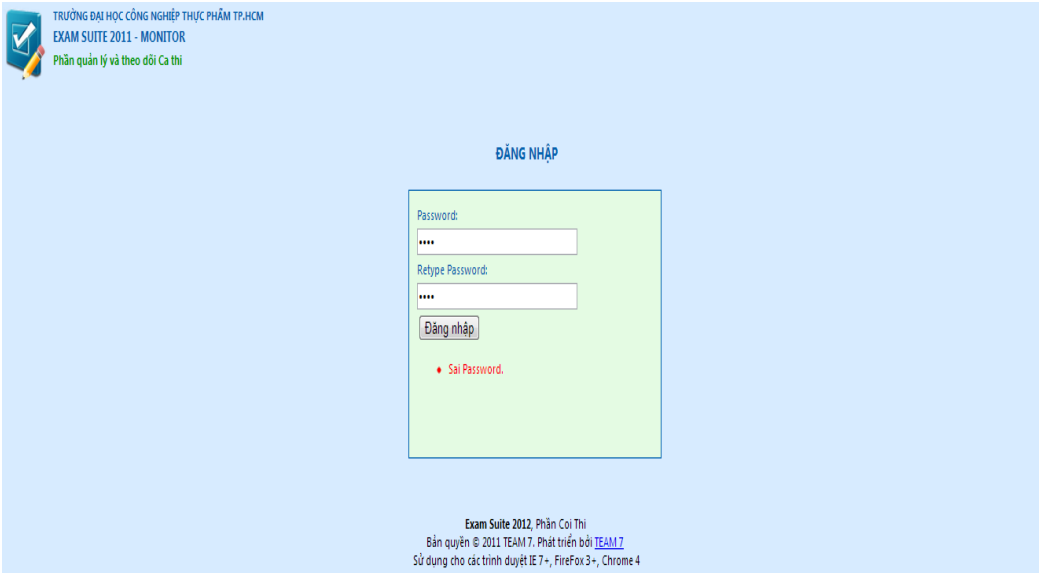
Thời gian cộng thêm:
(phút)

Lý do cộng:

- Người quản trị nhập các thông tin về thời gian cộng giờ và lý do cộng giờ cho sinh viên sau đó nhấn nút <<Lưu>> để kết thúc.

2.4 Hướng dẫn cán bộ coi thi/ giám thị (Monitor)

- Người quản trị đăng nhập vào giao diện quản lý ca thi.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP.HCM
EXAM SUITE 2011 - MONITOR
Phần quản lý và theo dõi Ca thi

ĐĂNG NHẬP



Password:



Retype Password:

❖ Sai Password.

Exam Suite 2012, Phần Coi Thi
Bản quyền © 2011 TEAM 7. Phát triển bởi [TEAM 7](#)
Sử dụng cho các trình duyệt IE 7+, Firefox 3+, Chrome 4

- Ngay sau khi Người quản trị đăng nhập thành công sẽ xuất hiện màn hình quản lý danh sách các ca thi

| TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP.HCM EXAM SUITE 2011 - MONITOR Phần quản lý và theo dõi Ca thi Người dùng: Monitor Thoát | | | | | |
|--|-----------|-----------------|-----------------|-------------------|---|
| Danh sách ca thi | | | | | |
| STT | Mã Ca Thi | Tên Ca Thi | Tên Đợt Thi Lớp | Thời Gian Bắt Đầu | Kích hoạt |
| 1 | 14 | ca thi 1 | | 13:30 30/11/2012 |  |
| 2 | 13 | Ca Thi đầu tiên | | 13:30 28/11/2012 |  |

- Chức năng này cho phép cán bộ coi thi (cán bộ tổ chức thi) xem danh sách các ca thi, xem ca thi đã được thi hay chưa. Cho phép chọn để xem chi tiết từng ca thi
- + Biểu tượng  thể hiện ca thi chưa được kích hoạt.
- + Biểu tượng  thể hiện ca thi đã được kích hoạt
- Người quản trị kích chọn một ca thi để xem thông tin chi tiết của ca thi

| THÔNG TIN CA THI | |
|---|---|
| Giờ hiện tại: 09:53:52 AM | |
| Tên Ca thi: ca thi 1 - Mã Ca: 14 | Tên Môn thi: Toán A3 |
| Ngày thi: 30/11/2012 | Thời gian bắt đầu: 01:30 PM (dự kiến) |
| Thời lượng thi: 45 phút | Trạng thái: Chưa kích hoạt (Có thể kích hoạt ngay) |
| <input type="button" value="Kích hoạt"/> <input type="button" value="Hủy Kích hoạt"/> <input type="button" value="Dừng Ca thi"/> <input type="button" value="Kết thúc Ca thi"/> | |

- Người quản trị nhấp vào nút <<kích hoạt>> nếu muốn kích hoạt ca thi, cho sinh viên thi.
- Nếu trong lúc thi có sự cố thì Người quản trị có thể hủy kích hoạt ca thi bằng cách nhấn nút <<Hủy kích hoạt>>.
- Nếu trong ca thi, sinh viên làm bài xong hết trong khi ca thi chưa kết thúc thì cán bộ coi thi có thể nhấp vào nút <<kết thúc ca thi>> để kết thúc sớm ca thi đó.
- Người quản trị chọn sang thẻ tab Danh sách sinh viên để quản lý chi tiết danh sách sinh viên thuộc ca thi đang xem.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP.HCM

EXAM SUITE 2011 - MONITOR

Phân quản lý và theo dõi Ca thi

Người dùng: Monitor [Thsát](#)

Thông tin ca thi
Danh sách sinh viên

DANH SÁCH SINH VIÊN

Tìm

(Trang 1 / 2) 12 > >>

| STT | Mã Sinh Viên | Tên Sinh Viên | Trạng thái | Đăng nhập? | Giờ cộng thêm (phút) | Điểm | |
|-----|--------------|------------------------|----------------------|------------------------------------|----------------------|------|--|
| 1 | 001 | LƯU THỊ LAN ANH | Chưa thi hoặc bỏ thi | Đã đăng nhập Reset | 0 | | |
| 2 | 002 | TRẦN TUẤN ANH | Chưa thi hoặc bỏ thi | Đã đăng nhập Reset | 0 | | |
| 3 | 003 | TRẦN THỊ HỒNG ANH | Chưa thi hoặc bỏ thi | Chưa đăng nhập | 0 | | |
| 4 | 004 | NGÔ THỊ XUÂN BẦU | Chưa thi hoặc bỏ thi | Đã đăng nhập Reset | 0 | | |
| 5 | 005 | NGUYỄN THỊ BƠ BƠ | Chưa thi hoặc bỏ thi | Đã đăng nhập Reset | 0 | | |
| 6 | 006 | LÊ MỘC CHƠN | Chưa thi hoặc bỏ thi | Đã đăng nhập Reset | 0 | | |
| 7 | 007 | NGUYỄN PHAN QUỐC CƯỜNG | Chưa thi hoặc bỏ thi | Đã đăng nhập Reset | 0 | | |
| 8 | 008 | ĐOÀN ANH DŨNG | Chưa thi hoặc bỏ thi | Đã đăng nhập Reset | 0 | | |
| 9 | 009 | VŨ THÚY DƯƠNG | Chưa thi hoặc bỏ thi | Chưa đăng nhập | 0 | | |
| 10 | 010 | ĐẶNG THỊ HOÀI DUYỀN | Chưa thi hoặc bỏ thi | Chưa đăng nhập | 0 | | |
| 11 | 011 | LƯU THỊ LAN ANH | Chưa thi hoặc bỏ thi | Đã đăng nhập Reset | 0 | | |
| 12 | 012 | TRẦN TUẤN ANH | Chưa thi hoặc bỏ thi | Chưa đăng nhập | 0 | | |
| 13 | 013 | TRẦN THỊ HỒNG ANH | Chưa thi hoặc bỏ thi | Chưa đăng nhập | 0 | | |
| 14 | 014 | NGÔ THỊ XUÂN BẦU | Chưa thi hoặc bỏ thi | Chưa đăng nhập | 0 | | |
| 15 | 015 | NGUYỄN THỊ BƠ BƠ | Chưa thi hoặc bỏ thi | Chưa đăng nhập | 0 | | |
| 16 | 016 | LÊ MỘC CHƠN | Chưa thi hoặc bỏ thi | Chưa đăng nhập | 0 | | |

Người quản trị tìm kiếm sinh viên thông qua mã sinh viên hoặc tên, hoặc họ tên đầy đủ bằng cách nhập vào ô tìm kiếm.

- Để Reset đăng nhập cho sinh viên trong trường hợp máy tính bị treo hoặc tắt điện, Người quản trị nhấn vào dòng chữ **Reset** bên cạnh thông tin của sinh viên.

- Để bổ sung sinh viên vào ca thi, Người quản trị nhấn vào biểu tượng , xuất hiện màn hình thêm sinh viên vào ca thi.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP.HCM
EXAM SUITE 2011 - MONITOR
Phần quản lý và theo dõi Ca thi
Người dùng: Monitor [Thoát](#)

BỔ SUNG SINH VIÊN VÀO CA THI

Tên Ca thi: **ca thi 1**

Tên Môn thi: **2**

Ngày giờ thi: **30/11/2012 - 01:30**

Thời lượng thi: **45 phút**


MSSV:

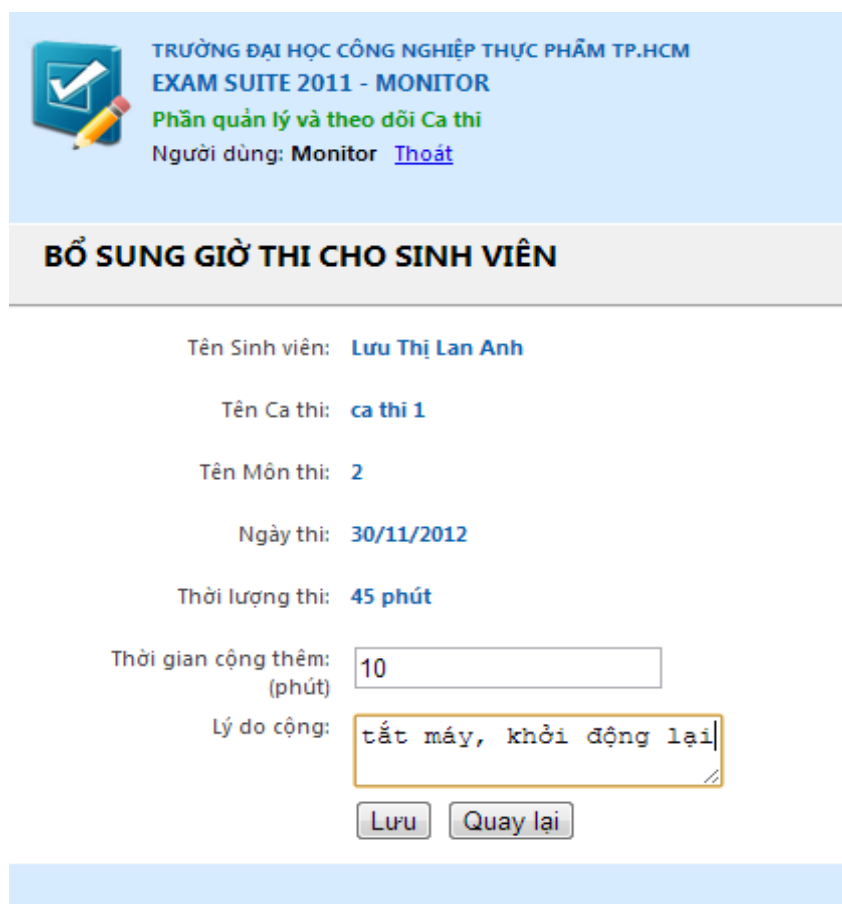
Họ:

Tên:

Lớp:

Giới tính: ☐ **Nam** (Nữ = không chọn)

- Người quản trị nhập các thông tin của sinh viên, sau đó nhấn nút <<Lưu>> để kết thúc
- Để cộng thêm giờ làm bài cho sinh viên, Người quản trị nhấn chọn biểu tượng  bên cạnh thông tin của sinh viên muốn cộng giờ, xuất hiện màn hình cộng giờ làm bài cho sinh viên.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP.HCM
EXAM SUITE 2011 - MONITOR
Phần quản lý và theo dõi Ca thi
Người dùng: Monitor [Thoát](#)

BỔ SUNG GIỜ THI CHO SINH VIÊN

Tên Sinh viên: **Lưu Thị Lan Anh**

Tên Ca thi: **ca thi 1**

Tên Môn thi: **2**

Ngày thi: **30/11/2012**

Thời lượng thi: **45 phút**

Thời gian cộng thêm:
(phút)

Lý do cộng:

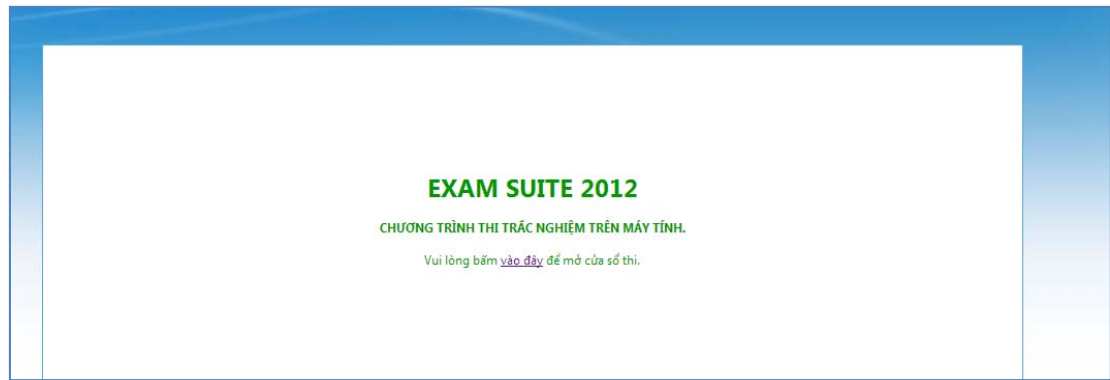
- Người quản trị nhập các thông tin về thời gian cộng giờ và lý do cộng giờ cho sinh viên sau đó nhấn nút <<Lưu>> để kết thúc.

Lưu ý:

- Khi máy tính gặp các sự cố như bị treo, gặp sự cố thì Người quản trị nên xử lý theo các bước như sau:
 - + Nhấn nút lưu bài trên bài làm của sinh viên (nếu thực hiện được)
 - + Khởi động lại máy tính
 - + Tiến hành Reset đăng nhập cho sinh viên trên Monitor
 - + Hướng dẫn sinh viên đăng nhập, chọn ca thi vào làm bài.

2.5 Hướng dẫn cho sinh viên

- Sinh viên đăng nhập vào hệ thống thi trắc nghiệm.



- Sinh viên nhấn vào nút “Vào đây” để mở cửa sổ đăng nhập thi trắc nghiệm

- Để kiểm tra tín hiệu âm thanh đã được kết nối chưa, sinh viên nhấn chọn nghe thử âm thanh tại thanh Audio bên tay phải.
- Sinh viên nhập thông tin mã số sinh viên, và mật mã (cũng chính là mã số sinh viên) sau đó nhấn vào nút <<Đăng nhập>>
- Sau khi đăng nhập thành công, cửa sổ hiển thị thông tin của sinh viên, sinh viên kiểm tra các thông tin trên màn hình, nếu có sự sai sót thì phải báo ngay cho giám thị coi thi để giải quyết.

- Sinh viên theo dõi hướng dẫn của giám thị để nhập thông tin vào ô <<Mã Ca thi>>, sau đó nhấn nút <<Bắt đầu thi>>, xuất hiện màn hình bài thi của sinh viên.

- Sinh viên muốn chọn đáp án trả lời nào thì kích chuột vào đáp án đó, nếu sau khi chọn muốn thay đổi lại đáp án thì kích vào đáp án muốn thay đổi, lúc này hệ thống tự động thay đổi tùy chọn đáp án.
- Sinh viên thường xuyên theo dõi giờ làm bài bằng cách nhìn lên biểu tượng đồng hồ đếm ngược bên trên góc phải của bài thi.
- Để nộp bài thi sinh viên nhấn vào nút <<lưu bài>> , sau đó kích vào nút <<hoàn thành >>, xuất hiện hộp thoại xác nhận, sinh viên nhấn <<Đồng ý>> để xác nhận, lúc này sẽ hiển thị lên màn hình kết quả bài làm của sinh viên

THI TRẮC NGHIỆM TRÊN MÁY TÍNH

KẾT QUẢ THI

| | |
|------------|------------------------|
| Ca Thi: | KTKCNH2-2_MTHĐC_GKL1_3 |
| Môn thi: | Môn Tin Học Đại Cương |
| Mã đề: | 004 |
| MSSV: | 0731020019 |
| Họ và tên: | Phan Đăng Khoa |
| Ngày thi: | 04/11/2012 |
| Kết quả: | 1 (2/15) |

BẢNG CHI TIẾT KẾT QUẢ BÀI LÀM

| Câu | Câu | Câu | Câu | Câu | Câu | Câu | Câu |
|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| 1 | 3 | 5 | 7 | 9 | 11 | 13 | 15 |
| 2 | 4 | 6 | 8 | 10 | 12 | 14 | |
| ✗ | ✗ | ✓ | ✗ | ✗ | ✗ | ✗ | ✗ |
| ✗ | ✗ | ✗ | ✗ | ✗ | ✗ | ✓ | ✗ |

✓:Câu đúng
 ✗:Câu sai
 ✗:Câu không làm

- Màn hình kết quả thi sẽ hiển thị số câu hỏi trong bài thi với các biểu tượng khác nhau.
- + Biểu tượng ✓ cho biết đây là lựa chọn đáp án đúng.
- + Biểu tượng ✗ cho biết đây là lựa chọn đáp án sai.
- + Biểu tượng ✗ cho biết đáp án chưa được lựa chọn

3 Hướng dẫn sử dụng phần mềm ngân hàng

3.1 Hướng dẫn soạn đề thi trên tập tin Microsoft Office Word

3.1.1 Hướng dẫn soạn câu hỏi đơn

Cấu trúc:

- Nội dung câu hỏi
 - A. Nội dung câu trả lời 1
 - B. Nội dung câu trả lời 2
 - C. Nội dung câu trả lời 3
 - D. Nội dung câu trả lời 4
- [
]

Trong đó:

- Đặt đúng cấu trúc cú pháp thứ tự của câu trả lời là:
 - A. - B. - C. - D. (sau chữ A, B, C, D phải có dấu “.”)

- Câu trả lời nào là đáp án thì được gạch chân: A.
- + Phải gạch chân luôn cả dấu “.”
- + Có thể gạch chân luôn cả phần nội dung: A. Hướng tây
- Nội dung câu trả lời ngăn cách với ký hiệu của câu trả lời bằng dấu khoảng cách:

A. Nội dung câu trả lời 1

- Câu hỏi đơn mặc định thì các câu trả lời sẽ được hoán vị, nếu muốn câu trả lời nào không được hoán vị thì IN NGHIÊNG câu trả lời đó: A. *Nội dung câu trả lời 1*

Ví dụ:

Mặt trời mọc ở hướng nào?

A. Hướng đông

B. Hướng Tây

C. Hướng Bắc

D. Hướng Nam

[
]

Lưu ý:

- Danh sách các câu trả lời có thể đặt trên cùng một dòng nhưng phải theo đúng cú pháp
- A. Hướng đông B. Hướng tây C. Hướng Nam D. Hướng bắc
- Không sử dụng được chức năng Numbering có trong word để soạn đáp án
 - Ký hiệu [
] dùng để kết thúc một câu hỏi đơn, ký hiệu này có thể đặt tùy ý nhưng phải ngay sau khi kết thúc câu hỏi đơn, có thể đặt như ví dụ dưới đây:
 - Nội dung câu hỏi
 - A. Nội dung câu trả lời 1
 - B. Nội dung câu trả lời 2
 - C. Nội dung câu trả lời 3
 - D. Nội dung câu trả lời 4 [
]

3.1.2 Hướng dẫn soạn câu hỏi nhóm

Cấu trúc:

[<sg>]

Lời dẫn: trả lời cho các câu hỏi dưới đây từ câu hỏi thứ {<I>} to {<n>}

Nội dung câu hỏi nhóm.

vùng trống để trả lời câu hỏi thứ 1 {<1>}_____ vùng trống để trả lời câu hỏi thứ 2 {<2>}_____ vùng trống để trả lời cho câu hỏi thứ {<n>}_____ (**chú ý: phần này có thể có hay không có**).

[<egc>]

(<1>) **nội dung câu hỏi con thứ 1**

A. Nội dung đáp án 1 B. Nội dung đáp án 2 C. Nội dung đáp án 3

D. Nội dung đáp án 4

[
]

(<2>) **nội dung câu hỏi con thứ 2**

A. Nội dung đáp án 1 B. Nội dung đáp án 2 C. Nội dung đáp án 3

D. Nội dung đáp án 4

[
]

.....

(<n>) **nội dung câu hỏi con thứ n**

A. Nội dung đáp án 1 B. Nội dung đáp án 2 C. Nội dung đáp án 3

D. Nội dung đáp án 4

[
]

[</sg>]

Trong đó:

- [<sg>] là ký hiệu để bắt đầu cho câu hỏi nhóm, nội dung câu hỏi nhóm nằm ngay dưới ký hiệu [<sg>]
- + Thứ tự các câu hỏi con trong câu hỏi nhóm mặc định sẽ KHÔNG được hoán vị, nếu muốn thứ tự các câu hỏi con có thể hoán vị thì INNGHIÊNG phân ký hiệu [<sg>]
- {<1>} to {<n>} là ký hiệu dùng để chỉ dẫn: trả lời câu hỏi từ câu 1 tới câu thứ n trong nội dung của câu hỏi nhóm
- [<egc>] là ký hiệu để bắt đầu vào danh sách các câu hỏi con, thứ tự các câu hỏi con sẽ được bắt đầu bằng các ký hiệu (<1>) tới (<n>) tương ứng với

vùng trống ký hiệu bởi {<1>}_____ tới {<n>}_____ trong nội dung câu hỏi nhóm.

Chú ý: không cần ký hiệu để kết thúc danh sách câu hỏi con.

– [</sg>] là ký hiệu để kết thúc câu hỏi nhóm.

Ví dụ:

Ví dụ 1: Câu hỏi nhóm có vùng trống cho thứ tự câu trả lời của câu hỏi con (câu hỏi nhóm trường hợp này sẽ không được phép hoán vị thứ tự câu hỏi con)

[<sg>]

Read the following passage carefully, and then choose the best answer to each question from {<1>} to {<10>}

ACROSS THE BRIDGE

At 7.50 in the morning, Jorgen Persson starts work {<1>}_____ his office in Copenhagen, but he isn't Danish and he {<2>}_____ live in Denmark. He lives in Sweden and everyday he travels from his home in one country to his office in another. {<3>}_____ does the journey take? "It takes one and a half hours, from door to door" says Jorgen. He leaves home {<4>}_____ ,takes the bus to Malmo train station, and gets the train at 6.49. The train travels to Copenhagen via the {<5>}_____ .

[<egc>]

(<1>)

A. on B. in C. for D. at

[
]

(<2>)

A. don't B. doesn't C. didn't D. hasn't

[
]

(<3>)

A. How far B. How much C. How many D. How long

[
]

(<4>)

A. at twenty. six B. at forty to seven C. at twenty past six D. B & C are correct

[
]

(<5>)

A. station

B. airport

C. ferry

D. bridge

[
]

[</sg>]

Ví dụ 2: câu hỏi nhóm không có vùng trống (trường hợp này có thể hoán vị thứ tự các câu hỏi đơn)

[<sg>]

READING COMPREHENSION II

Read the following passage carefully, and then choose the best answer to each question from {<1>} to {<5>}

John likes chocolate very much, but his mother never gave him any, because they were very bad for his teeth, she thought. But he has a very nice grandfather, the old man loved his grandson very much and sometimes he bought John chocolate when he came to visit him. Then his mother let him eat them, because she wanted to make the old man happy.

[<egc>]

(<1>) John was fond of _____.

A. candy

B. milk

C. chocolate

D. fruit [
]

(<2>) His mother didn't give him chocolate because _____.

A. it was good for his teeth

B. it damaged his teeth

C. it was good for his health

D. it didn't cause tooth decay [
]

(<3>) John often got chocolate from _____.

A. his mother

B. his grandmother

C. his grandfather

D. his father [
]

(<4>) John's mother let him eat the chocolate he got from his grandfather.

A. to please herself

B. to please the old man

C. to please the boy

D. to please her husband [

(

A. God

B. his mother

C. his grandfather

D. everybody [

[

3.1.3 Hướng dẫn soạn câu hỏi có âm thanh

Cấu trúc:

[

A. Nội dung câu trả lời 1

B. Nội dung câu trả lời 2

C. Nội dung câu trả lời 3

D. Nội dung câu trả lời 4

[

Trong đó:

- [- [- Tập tin âm thanh phải nằm trong thư mục Audio cùng cấp với tập tin word chứa câu hỏi.

Ví dụ:

[



A.

B.

C.

D.

[

3.2 Chức năng nhập câu hỏi vào ngân hàng

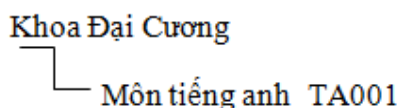
3.2.1 Cập nhật từ gói câu hỏi

3.2.1.1 Hướng dẫn đóng gói câu hỏi

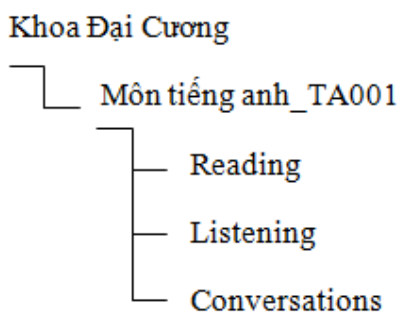
- Sau khi soạn xong các tập tin câu hỏi trên word theo như hướng dẫn ở trên thì chỉ cần đóng gói lại thành tập tin *.Zip là sẽ được gói câu hỏi. Các bước để đóng gói sẽ được mô tả theo những bước dưới đây:

Bước 1: Tạo một Thư mục có tên là Khoa, ví dụ: Khoa Đại Cường

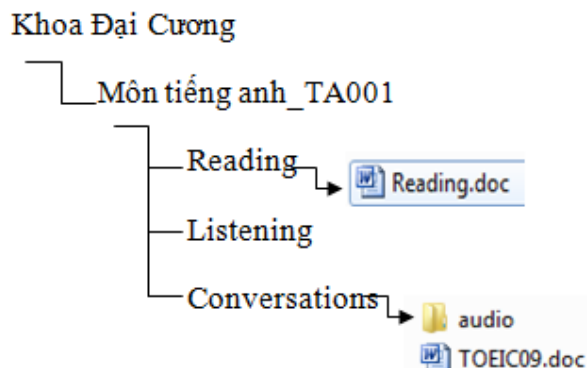
Bước 2: Trong Thư mục Khoa, tạo tiếp Thư mục là Tên môn học_Mã môn học, ví dụ: Môn tiếng anh_TA001. Sau khi làm xong bước 2 sẽ được một cây thư mục có cấu trúc như sau:



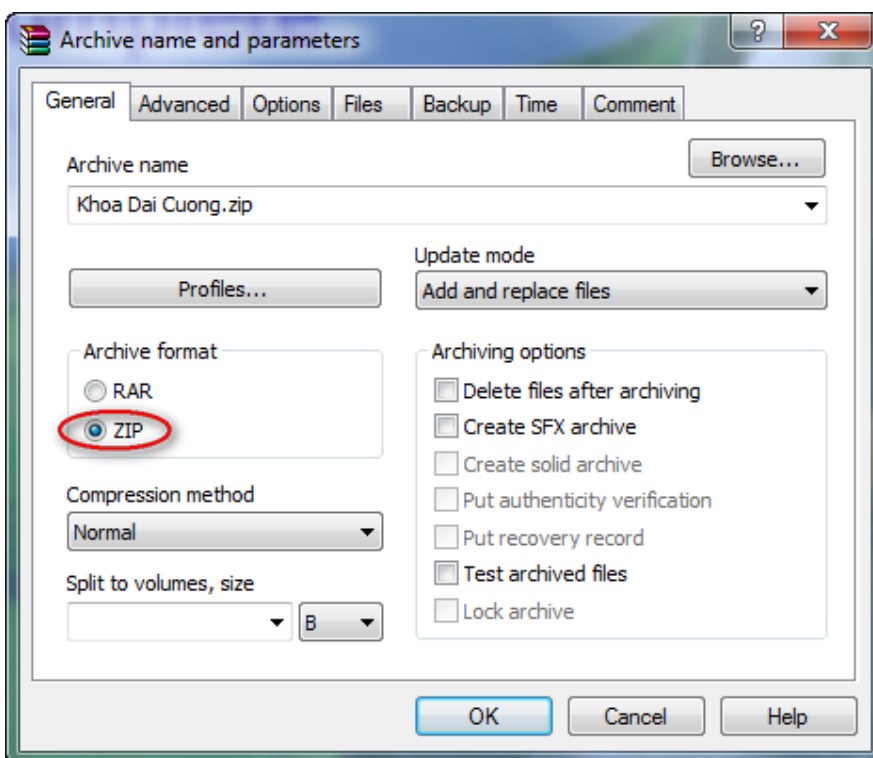
Bước 3: Trong Thư mục Môn học, tạo tiếp các Thư mục là tên Chương/Phần, ví dụ như: Reading, Listening, Conversations,... Sau khi làm xong bước này sẽ được cấu trúc cây thư mục như sau:



Bước 4: Trong Thư mục mỗi Chương/Phần vừa tạo, copy các tập tin word đã soạn theo-hướng dẫn ở phần trên vào đây, nếu Chương/Phần nào có thêm phần nghe thì phải copy luôn thư mục audio vào thư mục tương ứng (xem hình bên dưới). Sau khi làm xong bước này sẽ có một cấu trúc cây thư mục như dưới đây:



Bước 5: Đến đây xem như đã hoàn thành xong gói đề thi. Nhấp chuột phải lên Thư mục vừa tạo và chọn **Add to Archive...** (máy tính phải cài đặt tiện ích winrar trước) một cửa sổ hiện ra và chọn loại tập tin cần nén là Zip và nhấn OK.



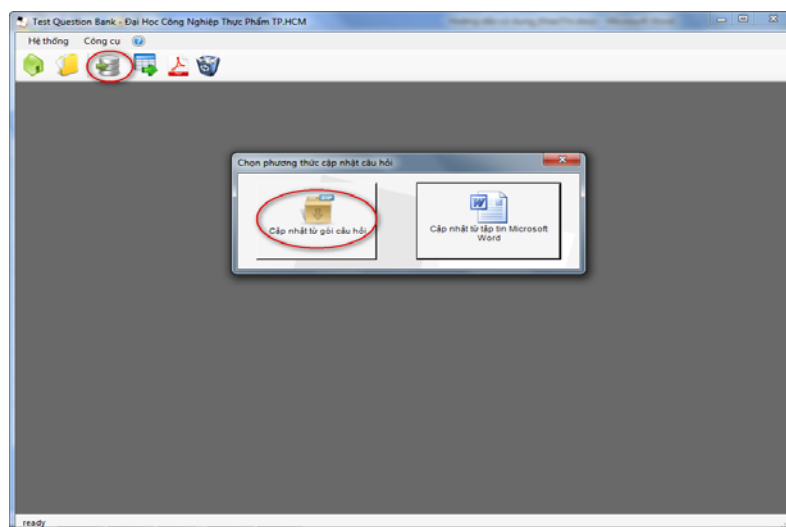
3.2.1.2 Hướng dẫn nhập gói câu hỏi vào ngân hàng

❖ Mô tả chức năng

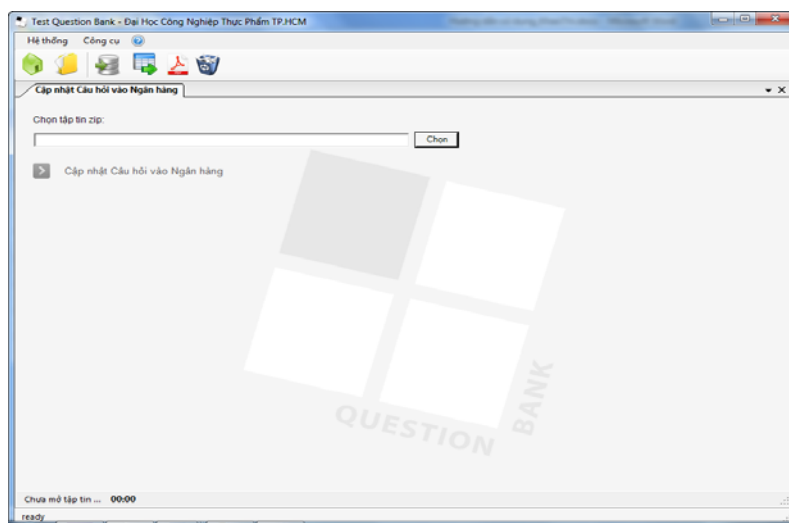
- Chức năng này cho phép người quản trị nhập câu hỏi vào ngân hàng bằng gói câu hỏi có định dạng theo mẫu, đuôi tập tin là *.ZIP

❖ Màn hình giao diện

- Chọn chức năng nhập câu hỏi vào ngân hàng, chọn tùy chọn nhập vào từ gói



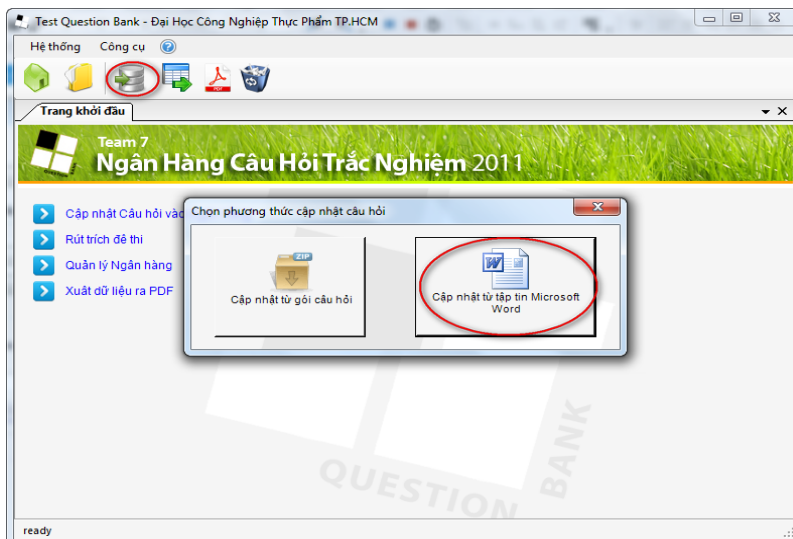
- Màn hình giao diện cập nhật câu hỏi từ gói



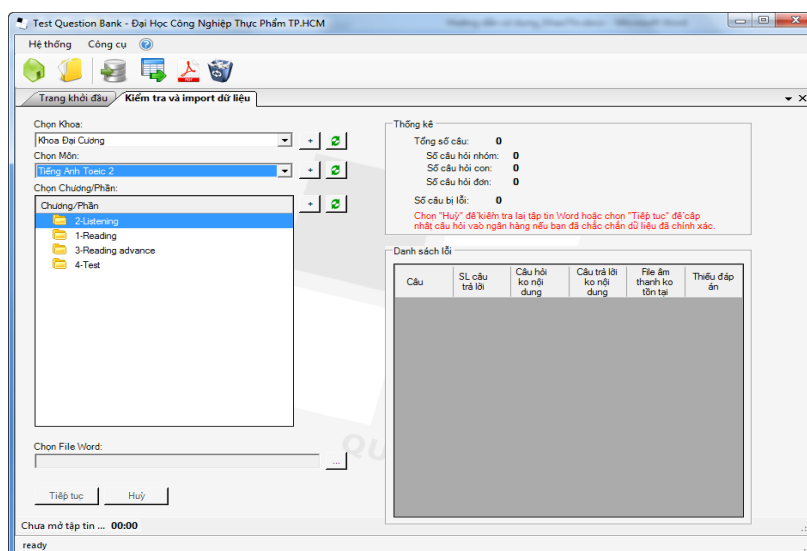
- Nhấn vào nút <<Chọn>> để chỉ đến gói câu hỏi cần nhập vào ngân hàng.
- Nhấn nút<<Cập nhật câu hỏi vào ngân hàng>>để bắt đầu đọc câu hỏi vào ngân hàng.
- Chờ một lúc để hệ thống nạp câu hỏi và ngân hàng và kết thúc.




3.2.2 Hướng dẫn nhập câu hỏi vào ngân hàng từ tập tin word

- Tại màn hình chính chọn chức năng nhập câu hỏi vào ngân hàng, sau đó chọn tùy chọn nhập câu hỏi từ tập tin word

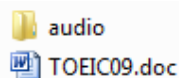


- Màn hình nhập câu hỏi từ tập tin word hiển thị



- Người quản trị chọn Khoa, nếu chưa có thì nhấn vào dấu  để thêm mới
- Người quản trị chọn môn học, nếu chưa có thì nhấn vào dấu  để thêm mới
- Người quản trị chọn Chương/Phần, nếu chưa có thì nhấn vào dấu  để thêm mới
- Người quản trị muốn cập nhật nội dung câu hỏi vào Chương/Phần nào thì chọn tương ứng với Chương/Phần đó sau đó chọn tập tin và nhấn vào nút <<tiếp tục>>

Chú ý: Nếu câu hỏi có chứa nội dung âm thanh thì bắt buộc thư mục âm thanh phải có tên là Audio và nằm cùng với thư mục chứa tập tin word, ví dụ như hình dưới:



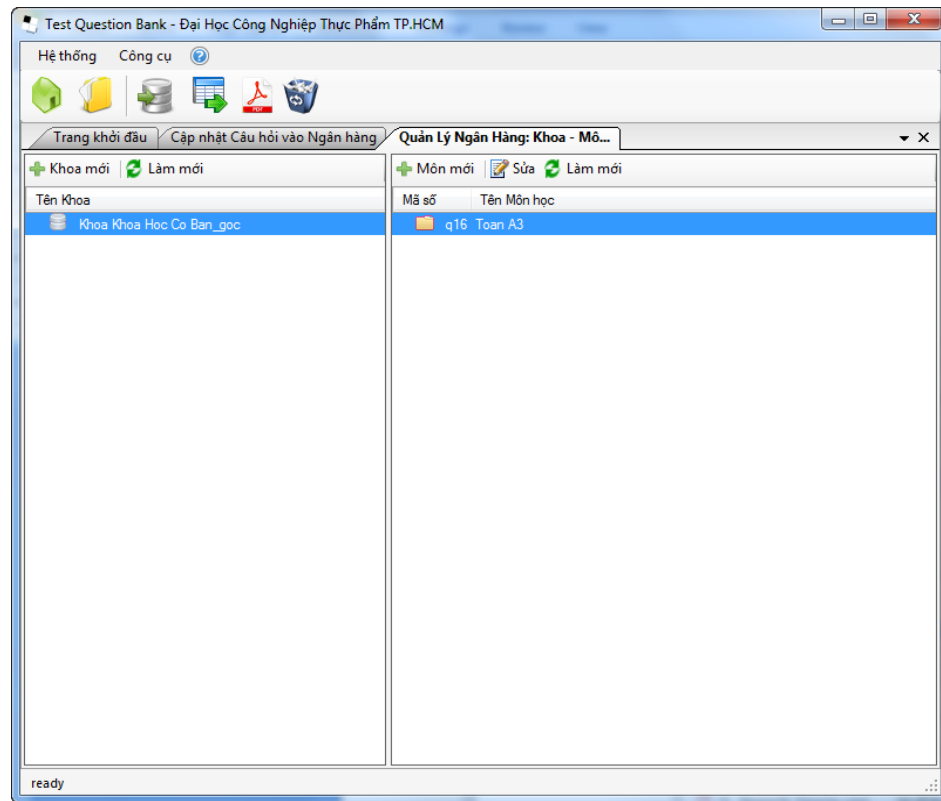
- Hệ thống tiến hành kiểm tra câu hỏi trong tập tin word và sẽ đưa ra những cảnh báo các câu hỏi không hợp lệ có khả năng bị lỗi lên màn hình (người quản trị cần xem qua). Sau đó nếu muốn tiếp tục để đọc và đưa nội dung này vào ngân hàng thì nhấn vào nút <<tiếp tục>>. Ngược lại nhấn vào nút <<Hủy>>
- Tương tự cho các phần khác.


3.3 Chức năng quản lý câu hỏi

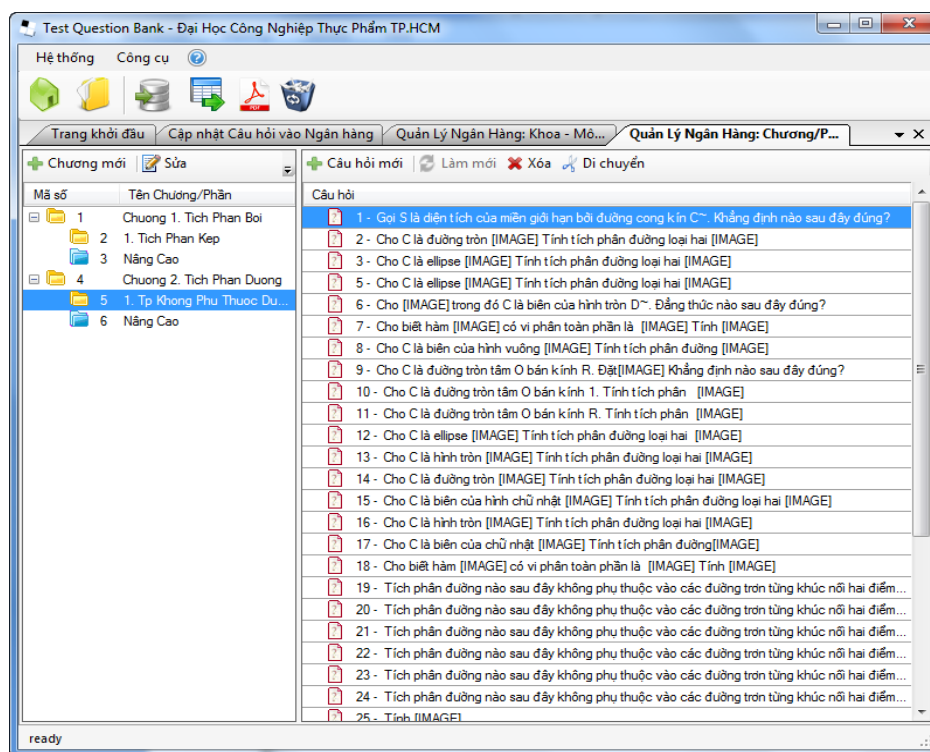
❖ Mô tả chức năng

- Xem, thêm, xóa, sửa câu hỏi trong ngân hàng

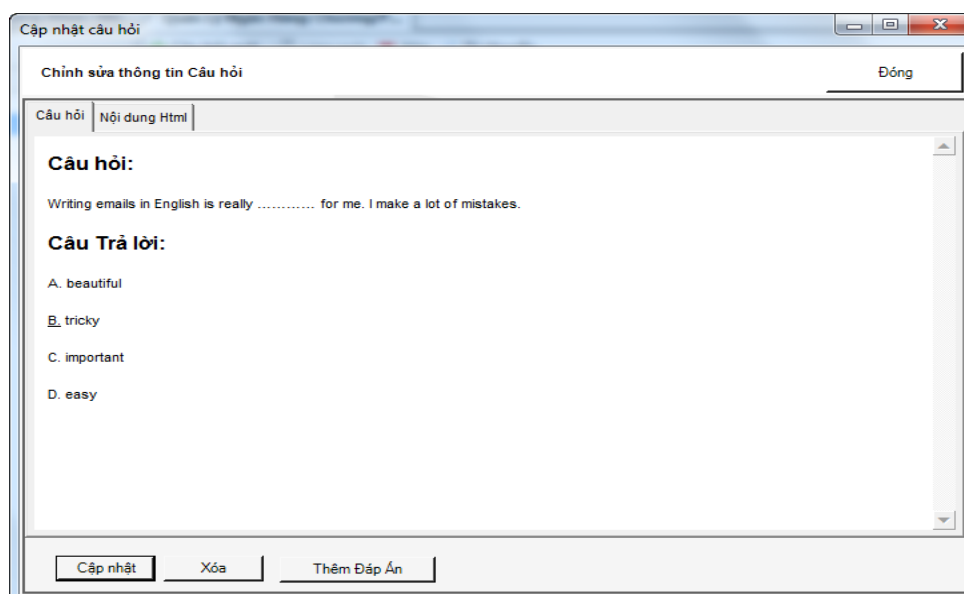
❖ Màn hình giao diện



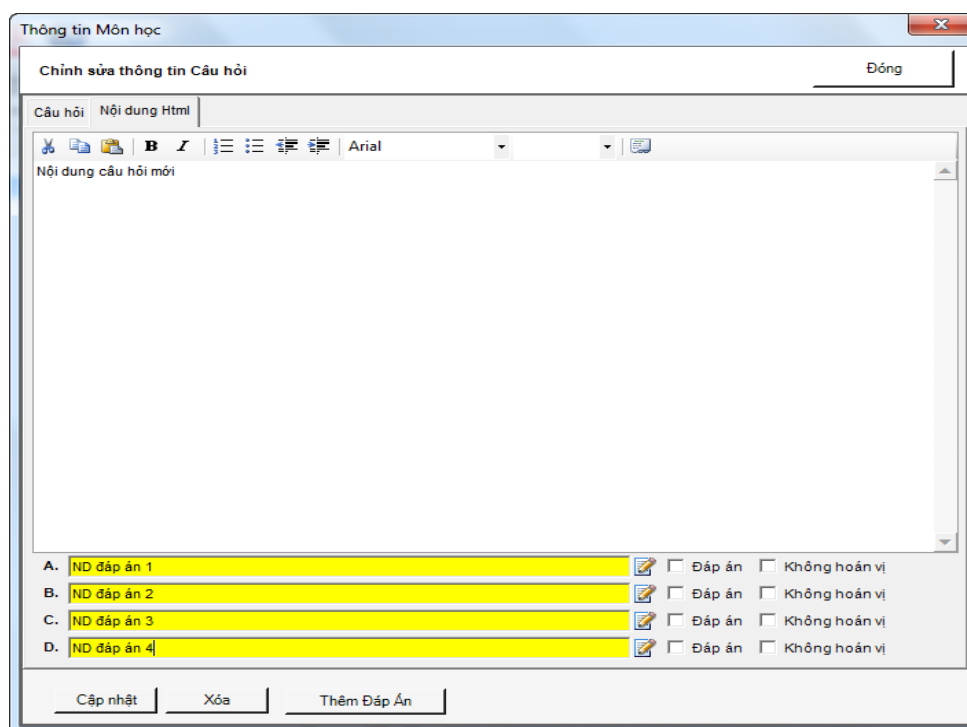
- Người quản trị click chọn icon 
- Người quản trị nhấn chọn vào mỗi **Khoa** thì sẽ xuất hiện danh sách **môn học**, sau khi nhấn chọn vào **tên môn học** thì sẽ hiện chi tiết **Chương/Phần** của môn học, sau khi nhấn chọn vào mỗi **Chương/Phần** sẽ hiển thị danh sách các **câu hỏi**



- Người quản trị nhấn chọn **+** **Chương mới** để thêm một Chương mới, người quản trị nhấn chọn vào một Chương/Phần sau đó nhấn nút **Sửa** để chỉnh sửa tên, nội dung của Chương đó.
- Người quản trị chọn một câu hỏi sau đó nhấn nút **X** **Xóa** để xóa câu hỏi đó
- Khi nhấn hai lần vào câu hỏi thì xuất hiện cửa sổ nội dung chi tiết và đáp án của câu hỏi



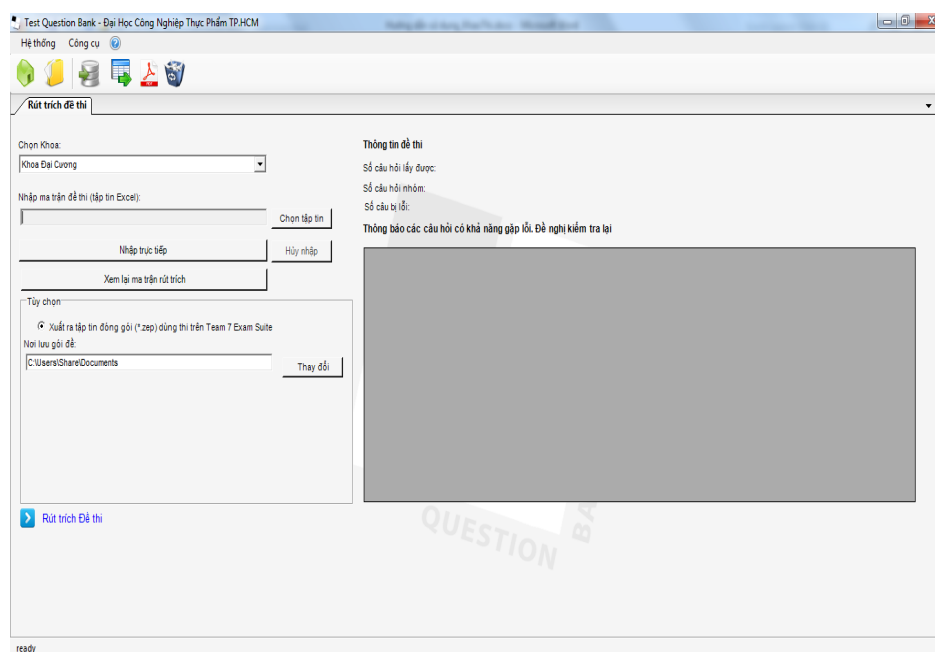
- Người quản trị có thể sửa nội dung của câu hỏi, sau đó nhấn vào nút <<cập nhật>> để lưu nội dung vừa sửa.
- Trường hợp câu hỏi thiếu đáp án thì có thể nhập thêm nội dung của đáp án còn thiếu, sau đó nhấn nút <<Thêm đáp án>> để cập nhật vào ngân hàng.
- Tại màn hình quản lý câu hỏi nút **+ Câu hỏi mới** cho phép Người quản trị thêm một câu hỏi mới vào ngân hàng, sau khi thêm nhấn cập nhật, sau đó đóng để kết thúc.



3.4 Chức năng rút trích đề thi từ ngân hàng

❖ Mô tả chức năng

- Chức năng trích xuất đề thi từ ngân hàng cho phép rút trích đề thi trong hai trường hợp sau:
- Rút trích đề thi ra một gói đề định dạng *.epz dùng để đưa đề vào phần mềm thi trắc nghiệm trên máy tính .

❖ **Màn hình giao diện**

- Người quản trị click chọn icon
- Người quản trị chọn lần lượt theo **Khoa → Ma trận rút trích → tùy chọn rút trích → nơi lưu gói đề nút trích**, sau cùng nhấn vào nút **<<Rút trích đề thi>>** để lấy đề
- Tập tin yêu cầu rút trích phải đúng với định dạng được quy định sẵn, minh họa như hình dưới

| STT | MaSoMonHoc | MaSoPhan | SoCauLay | CacCauLoaiTru | HeSo |
|-----|------------|----------|----------|---------------|------|
| 1 | DC8386 | 5 | 10 | | 50 |
| 2 | DC8386 | 6 | 5 | | 50 |

Trong đó

- + MaSoMonHoc là mã số môn học trong ngân hàng.
- + MaSoPhan là mã số phần trong ngân hàng.
- + SoCauLay là số câu cần lấy của mỗi phần tương ứng.
- + CacCauLoaiTru là các câu sẽ không được lấy ra trong mỗi phần tương ứng.
- + HeSo: Là số lượng câu hỏi lấy ra trong đề bao (đề bao là gói đề lớn có số lượng câu hỏi nhiều hơn số lượng câu hỏi lấy ra thực tế, mục đích là để làm tăng mức độ trùng lặp các câu hỏi trong các đề thi hoán vị)

- Ngoài ra người quản trị có thể chọn chức năng nhập trực tiếp câu hỏi vào ngân hàng bằng cách nhấn vào nút <<**Nhập trực tiếp**>> màn hình nhập ma trận đề thi rút trích hiển thị:

Nhập vào ma trận rút trích đề thi

Chọn Khoa: Trung Tâm Anh Ngữ 3

Chọn Môn: Anh Văn Sơ Cấp 2

| | Phần | Số câu lấy | Câu loại trừ(.) | Hệ số |
|---|--------------|------------|-----------------|-------|
| ✎ | 1. Listening | 7 | | 50 |
| * | | | | |

Lưu ma trận và đóng Hủy

- Người quản trị chọn các thông tin cần thiết sau đó nhấn vào nút <<**Lưu ma trận và đóng**>> để hệ thống lưu lại ma trận đề thi rút trích
- Muốn Hủy lấy ma trận rút trích từ chức năng nhập trực tiếp thì Người quản trị nhấn vào nút <<**Hủy Nhập**>>
- Sau khi nhập ma trận hoàn thành, người quản trị nhấn vào nút <<**Rút trích Đề thi**>> để bắt đầu quá trình lấy đề thi.
- Sau khi quá trình rút trích thành công hệ thống sẽ phản hồi lại những câu hỏi có khả năng gặp lỗi và đề nghị người quản trị xem xét lại.
- Hệ thống hoàn thành quá trình rút trích, hiển thị hộp thoại thông báo cho người quản trị và kết thúc.